



Sông Trà

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

97-98
BỘ MỚI
2021

VĂN NGHỆ - SỰ KIỆN

- * Hoa - Tuổi trẻ và Mùa Xuân đại thắng
 ẨN RI 03

VĂN

- * Nhân ngày bầu cử, nhớ về “Tổ viết giúp cử tri”
 VŨ TIẾN ĐỨC 05
- * Những ngày tháng tư
 NGÔ NỮ THUY LINH 09
- * Màu xanh cây cóc trắng
 HỒ NGHĨA PHƯƠNG 11
- * Đất thai mùa mới
 BÙI VIỆT PHƯƠNG 13
- * Tình yêu và hạnh phúc
 MAI DUY QUÝ 15
- * Đời biển
 SƠN TRẦN 19
- * Thơ và cái bếp ga...
 THOẠI VĂN 23
- * Tình không ứa màu
 DƯƠNG THANH HƯƠNG 28
- * Tiếng gọi của tình yêu
 PHẠM VĂN HOANH 35
- * Thân cò một thuở
 HOÀNG LAN QUYÊN 38
- * Định kiến
 LÊ HỨA HUYỀN TRẦN 42

KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ QUẢNG NGÃI

- * Đình Xăng Hiền - Sự im lặng của kẻ rình mò
 MAI BÁ AN 58

NGHIÊN CỨU - LÝ LUẬN - PHÊ BÌNH

- * Nguyễn Xuân Sanh - Một trong những nhà thơ tượng trưng..
CHẾ DIỆM TRÂM 62
- * Nhìn sâu ra ngoài, bàn tiếp Từ điển bách khoa Việt Nam
GS.TSKH PHƯƠNG LỰU 69

TÁC GIẢ - TÁC PHẨM

- * Có một dòng sông biếc trong thơ
PHẠM ĐƯƠNG 77
- * Nhạc sĩ Trần Xuân Tiên - Vì đàn em thân yêu
TRƯƠNG QUANG LỤC 80
- * Thúc với “Trăng xuân” của Nguyễn Ngọc Hưng
TRẦN THU HÀ 83

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

- * Tỏa sáng
KIMBERLY THOMAS (Mỹ) - VÕ HOÀNG MINH dịch..... 99

THÔNG TIN - TRAO ĐỔI

- * Những lễ tết đặc biệt của phụ nữ thế giới
KỶ HOA 104
- * Đôi điều suy ngẫm về văn hóa công sở
MAI MỘNG TƯỜNG 107

THƠ - NHẠC - ẢNH - MINH HỌA

VŨ HẢI ĐOÀN - NGUYỄN THẾ KỶ - KHẮC MINH - ĐOÀN VỊ THƯỢNG
- XUÂN BÌNH - ĐAN TÂM - VŨ NGỌC - TRẦN CAO DUYỀN - TRẦN
XUÂN TIÊN - KHÔI NGUYỄN - HOÀNG THÂN - PHAN BÁ TRÌNH -
KHÉT - HÀ HƯƠNG SƠN - NGUYỄN NGỌC HƯNG - BÙI VĂN
CANG - THANH LƯƠNG - TRẦN HỮU SƠN - NGUYỄN HẠNH NHI
- NGUYỄN ĐỨC HƯNG - XUÂN BÌNH - TRƯƠNG QUANG TUẤN -
HẠNH HUỲNH - CAO MINH TUẤN - LÊ ĐỨC TIẾN - ĐẶNG LÂM - TẤN
CỦ - BẢO ANH - ĐỨC MINH - VƯƠNG QUỐC - HỮU THƯ - TUẤN VŨ
- NGỌC ĐƯỜNG - THANH TRUNG - LÊ VĂN QUÝ - NGỌC BÌNH ...

Sông Trà * Số 97 - 98 (Bìa mới) - 2021

Tổng Biên tập:
MAI BÁ ÁN

Ban biên tập:
TRẦN XUÂN TIÊN
NGUYỄN ĐĂNG LÂM
TRẦN CAO TÁNH

Trình bày:
MAI TUẤN VŨ

- Tòa soạn: 68 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi
- * Điện thoại: 0255. 3826790
- * Email: tapchisongtra@gmail.com

• Giấy phép xuất bản số: 666/GP - BTĐT
do Bộ Thông tin & Truyền thông cấp ngày
29 tháng 12 năm 2017.

• In tại Công ty TNHH MTV In Bình Định.
VPĐD tại Quảng Ngãi: 368 Lê Lợi, TP.
Quảng Ngãi. ĐT: 0255. 3713268.

Hoa - Tuổi trẻ và Mùa Xuân đại thắng

○ AN RI

Tháng Ba về trong tiết trời ấm áp và đỏ rực rưng mùa hoa gạo nở, tím tím những nụ bằng lăng lưu luyến bước xuân đi... Tháng Ba mồng Tám là ngày hội của phụ nữ trên toàn thế giới. Họ là những bông hoa đẹp tạo hóa ban cho cuộc sống này với những thiên chức vừa cụ thể lại vừa thiêng liêng lại vừa vô cùng vĩ đại. Riêng đối với người phụ nữ Việt Nam, ngoài những thiên chức chung, lại còn gánh thêm trên vai sứ mạng của một dân tộc suốt một dặm dài lịch sử chống ngoại xâm, bảo vệ non sông gấm vóc. “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh” là truyền thống chung của phụ nữ Việt Nam qua ca dao - tục ngữ. Đến hai cuộc kháng chiến vĩ đại chống Pháp và chống Mỹ, người phụ nữ Việt Nam lại tiếp tục ra trận chiến đấu đến cùng với chân lý giản đơn “Còn cái lai quần cũng đánh”, kể cả nàng Kiều - biểu trưng cho kiếp sống đoạn trường của người phụ nữ

Việt Nam trong quá khứ cũng hồi sinh và hăng hái cùng các em gái lên đường vào hỏa tuyến: *Dầu súng đạn nặng đường ra hỏa tuyến / Đi đường dài, em nhớ giữ Truyện Kiều theo* (Gửi Kiều cho em năm đánh Mỹ - Chế Lan Viên)... Nghĩa là, không chỉ có cầm hoa, người phụ nữ Việt Nam trong chiến tranh còn phải biết cầm súng (Người mẹ cầm súng - Nguyễn Thi) để bảo vệ những bông hoa, những mùa hoa trong hiện tại và chăm hoa cho thế hệ mai sau khi đất nước thanh bình.

Tháng Ba ngày Hai mươi sáu là sinh nhật Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Năm 2021 này, Đoàn ta vừa tròn 90 tuổi. 90 năm, lớp lớp thế hệ thanh niên Việt Nam “*Lớp cha trước, lớp con sau / Đã thành đồng chí, chung câu quân hành*” (Tiếng hát sang xuân - Tố Hữu) trong thời chiến và “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên” trong sự nghiệp xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc thời bình. Là một tổ chức mang tên lãnh tụ Hồ Chí Minh, các thế hệ thanh niên Việt Nam luôn tâm nguyện *“Làm theo lời Bác”* để thực hiện một cách hiệu quả mục tiêu của tổ chức mình và của từng cá nhân đoàn viên.

Riêng đối với Quảng Ngãi, tháng Ba đến gọi ta nhớ ngay đến những sự kiện lịch sử trong đại của tỉnh nhà nói riêng và cả nước nói chung. Đó là ngày 11 tháng 3 lịch sử với thắng lợi của cuộc Khởi nghĩa Ba Tơ vang danh khắp chiến trường Trung bộ vào những ngày tiền khởi nghĩa 1945. Còn là ngày 24 tháng 3 lịch sử cách đây tròn 46 năm - Ngày Quảng Ngãi hoàn toàn giải phóng để góp phần vào chiến thắng vĩ đại của cuộc Tổng Tiến công và nổi dậy mùa Xuân lịch sử 1975. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, đúng 11 giờ 30 phút trưa, cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc lập - Thủ phủ của Chính quyền Sài Gòn, chấm dứt chặng đường 21 năm kháng chiến chống Mỹ đầy gian khó và hi sinh của toàn dân tộc, mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử nước nhà: *“Ngọt một cái ta có gấp đôi đất và gấp đôi trời bể/ Hồn ta mở rộng rình bốn phía/ Bắc lòng ta Nam lòng ta đều chói lợi sao vàng/ Ta đưa tay ôm sông núi vào mình và gọi: Việt Nam./ Ngọt một cái non sông sạch lâu bóng giặc/ Pắc Bó nhìn thấu suốt tận Cà Mau/ Không một bóng mây thù nào che lấp mắt/*

Liên trời ta một tấm ngang đầu” (Ngày vĩ đại - Chế Lan Viên).

Năm 2021 này, ngày hòa bình, thống nhất giang sơn đã đi qua năm thứ 46. Trong 46 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đã vượt qua một dặm trường gian khó của một đất nước gánh chịu hậu quả nặng nề sau chiến tranh để từng bước khẳng định vị thế của mình trong khu vực và trên toàn thế giới. Chiến thắng trong việc ngăn chặn đại dịch Covid trong cả năm 2020, đầu năm 2021 và sự tăng trưởng đáng khích lệ của kinh tế Việt Nam trong bối cảnh đại dịch toàn cầu đã càng khẳng định uy tín của đất nước trước sự chao đảo của nền kinh tế thế giới trong cơn đại dịch hoành hành. Việt Nam đang trở thành biểu tượng được cả thế giới ngưỡng mộ trong cuộc chiến ngăn chặn đại dịch và sự bền vững đáng tin cậy trong sự nghiệp phát triển kinh tế.

Mùa Xuân Tân Sửu 2021 sẽ dần qua để chuẩn bị bước vào những ngày hạ rực rỡ sắc phượng hồng và đón nhận những thành tựu mới, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021. Một mùa Hạ vững tin vì ta đã ngoan cường vượt qua một mùa Đông bão lũ toi bời, đi qua một mùa Xuân với nhiều những tín hiệu vui... ♦

Làng Yên Phú,
cuối tháng Ba, 2021.

Nhân ngày bầu cử, nhớ về “Tổ viết giúp cử tri”

○ Hồi ký VŨ TIẾN ĐỨC

Bây mươi lăm năm, hơn cả tuổi thọ trung bình một đời người dân Việt, trải qua biết bao biến cố thăng trầm lịch sử cùng với sự đổi thay của mỗi một con người không thể nào nhớ hết được, có nhớ chăng chỉ là những điều không thể nào quên mà thôi:

Ngày hôm đó theo lời dặn các bác cán bộ Việt Minh xã, tôi thức dậy sớm và mặc bộ quần áo lành lặn, tay đeo lọ mực tím được pha sẵn từ chiều hôm trước, giắt cây bút lá tre vào túi, lòng hân hoan phơi phới, vừa đi như chạy về nơi bầu cử Quốc hội. Đường làng ngõ xóm được tổng vệ sinh phong quang sạch sẽ, một vài gia đình có quốc kỳ treo trước ngõ tung bay phất phới làm rạo rức lòng người. Dọc đường tôi phải vượt lên các ông bà, cô bác đi sớm. Người nào người nấy đều hân hoan tươi cười, vừa đi vừa trò chuyện ríu ra ríu rít, gọi nhau ới ới làm rộn rịp cả xóm làng quê. Họ quá sung sướng và

hồ hởi là phải, vì cách đây chỉ mấy tháng thôi, trong cuộc nổi dậy như “trời long đất lở” trong ngày Cách mạng Tháng Tám, họ là những người đi đầu trong hàng ngũ biểu tình đánh đổ chế độ thực dân và phong kiến, giành độc lập tự do cho Tổ quốc để có ngày hôm nay. Tôi gặp một số cô bác quen biết mà lâu nay chỉ “đầu tắt mặt tối” trên đồng ruộng của địa chủ phú nông, thì nay cũng xúng xính trong bộ quần áo còn nguyên nếp gấp, tự hào và tự tin trên bước đường quê giải phóng. Tất cả tạo thành bức tranh làng quê rực rỡ trong ngày Tổng tuyển cử đầu tiên của chế độ dân chủ cộng hòa Việt Nam.

Địa điểm bỏ phiếu thật tung bừng rộn rã, những dòng người từ các hướng kéo về đông như trẩy hội. Ngôi nhà gỗ đơn sơ, nơi Việt Minh làng Kỳ Thọ (ngày nay là xã Hành Đức) tạm thời làm việc, bỗng nhiên trở thành địa danh lịch sử chưa



Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
(Ảnh: Tư liệu)

từng có. Cổng chào bong lá ngâu tươi xanh, băng khẩu hiệu và cờ đỏ sao vàng tung bay phát phới. Trong sân, những dây cờ nheo căng hình tháp trông rực rỡ và trang trọng. Bàn thờ Tổ quốc uy nghi, cạnh là thùng phiếu và những bộ bàn ghế ngăn nắp. Chúng tôi “Tổ viết giúp cử tri” gồm bốn học sinh lớp Đồng ấu, được bác cán bộ Việt Minh nhắc lại một lần nữa về cách thức tiến hành công việc. Sau cùng bác cận kề dặn: Nguyên tắc Tổng tuyển cử là phổ thông đầu phiếu, trực tiếp và bí mật. Thế nhưng nhân dân ta 95% không biết chữ nên phải nhờ đến các cháu. “Trực tiếp và bí

mật” ở đây vẫn được đảm bảo, chỉ cháu và cử tri đó biết thôi. Vậy các cháu phải thực hiện nghiêm túc, không được làm sai là có tội với Tổ quốc với nhân dân, các cháu có hiểu không? Mấy đứa chúng tôi cúi gật đầu: - Dạ!

Đến lúc này cử tri đã tề tựu khá đông trước ngõ, lễ khai mạc được tiến hành nhanh chóng và dân quân du kích hướng dẫn cử tri xếp hàng lần lượt vào bỏ phiếu. Mỗi cử tri được Ban bầu cử phát cho một mảnh giấy trắng tinh bằng bàn tay, ai viết được thì vào bàn tự viết, ai không biết chữ thì vào bàn viết giúp. Tuy đã được hướng dẫn tỉ mỉ từ

trước, nhưng bọn trẻ con chúng tôi chưa hình dung được “bầu cử” nghĩa là làm như thế nào. Thú thật, lúc đó tôi khá hồi hộp và run, liếc mắt nhìn các vị trong Ban bầu cử đang đứng nghiêm như tượng đá. Trong lúc “bàn tự viết” thưa thớt bóng người thì 4 “bàn viết giúp” của mấy đứa chúng tôi liên tiếp người và người.

Cử tri đầu tiên tôi viết giúp là một chú người độ tuổi trung niên có nước da trắng trẻo, gương mặt sáng sủa và lạnh lợi, trông bộ dạng như một thầy giáo. Tôi bối rối và thậm nghĩ hay là chú này muốn thử mình chẳng. Chú tươi tỉnh đưa lá phiếu trắng, tôi đọc nhanh danh sách ứng cử viên mà đã cố công học thuộc lòng từ hai hôm trước: Phạm Văn Đồng, Hà Văn Tấn, Lâm Hữu Bá, Lê Hồng Long, Nguyễn Duân, Nguyễn Trí, Phạm Quang Lược và Hồ Thiết. Chú liền nói: - Em nhắc lại! Tôi nhắc lại: - Phạm Văn Đồng, chú đáp ngay: - Đồng ý! Tôi nắn nót viết Phạm Văn Đồng vào lá phiếu. Viết xong tôi lại đọc tiếp Hà Văn Tấn, chú cũng nói ngay đồng ý, tôi viết tiếp Hà Văn Tấn... cứ thế cho đến hết danh sách 8 ứng cử viên. Xong tôi đọc lại một lần nữa cho chú nghe và giao tờ phiếu chú đem bỏ vào thùng. Chú cầm lá phiếu đi thẳng đến bỏ vào thùng, không hề mở ra xem gì hết, lúc đó tôi mới tin là

chú không biết chữ thật! Thế là xong một cử tri!

Cứ thế chúng tôi làm việc cẩn mẫn thận trọng, càng về sau càng nhanh chóng hơn, không có gì để cử tri phiền lòng. Đến cử tri thứ 9 hay thứ 10 gì đấy là một phụ nữ sồn sồn, hoạt bát, có vẻ từng trải. Tôi đọc tên 2 người đầu, cô đều đồng ý hết, đến ứng cử viên Lâm Hữu Bá thì cô ngần ngừ một lúc rồi nhỏ nhẹ nói: “không”. Tôi tỏ vẻ ngạc nhiên không dám nói ra và nghĩ: Đây thực sự là quyền tự do dân chủ của cử tri, mình phải giữ đúng nguyên tắc “bí mật”. Nghĩ vậy tôi nhắc nhở lại ba tiếng “Lâm... Hữu... Bá...”, cô nói dứt khoát “không” (Được biết sau đó ứng cử viên Lâm Hữu Bá không trúng cử Đại biểu Quốc hội khóa I năm 1946, phải bầu bổ sung Ngô Mỹ.). Thế là biết ý cô rồi, tôi lần lượt đọc tiếp từng ứng cử viên còn lại, từng người cô đều đồng ý hết. Thế là lá phiếu của cô chỉ bầu có 7 người. Về sau thỉnh thoảng tôi lại gặp những trường hợp cô bác anh chị khác cũng bầu tương tự như vậy.

Cử tri vào bỏ phiếu mỗi lúc một nhanh hơn, ngoài ngõ đã vắng bớt người và chúng tôi đưa nào cũng toát mồ hôi trán. Tuy nhiên đến gần trưa thì có trường hợp đặc biệt, một cụ già quắc thước, râu tóc pha sương, tay cầm hờ cây gậy trúc vào ngồi trước mặt tôi. Tôi lễ phép chào cụ rồi đọc một mạch danh sách ứng cử viên như những lần

trước. Không ngờ nghe xong, ông cụ ngạc nhiên nổi nóng hỏi vặn lại: - Sao không có tên Bác Hồ? Tôi đã được học lõm nguyên tắc Tổng tuyển cử nên nhanh nhẩu nói vài câu với cụ. Đại ý đây là danh sách ứng cử viên đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi. Bác Hồ ứng cử ở Hà Nội, nhân dân thủ đô đại diện cả nước sẽ bầu Bác Hồ. Nếu cụ đưa tên ngoài danh sách ứng cử viên vào phiếu bầu là phiếu sẽ không hợp lệ.

Ồi chao, thế là ông cụ đứng phắt dậy, trừng trừng đôi mắt nhìn chăm chăm vào tôi và quát to:

- Cái thằng này, mày nói chi mà lạ làm vậy, tao bầu Bác Hồ Chí Minh mà sao không hợp lệ?

Tôi sợ xanh mặt, không biết nói sao thì các bác cán bộ trong Ban bầu cử chạy lại xin lỗi cụ và bảo tôi, thôi cứ viết đúng như cụ bảo. Lúc đó cụ mới tươi nét mặt, nở nụ cười vui đắc thắng và nói:

- Có thế chứ!

Đến khi ra về cụ còn quay lại xoa đầu tôi một cách âu yếm và động viên:

- Cháu không có lỗi! Thôi đừng buồn, ông cũng không giận cháu đâu!

Đó là sự kiện cụ thể, chân thật của cái ngày Tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử nước ta, ngày 6 tháng giêng năm 1946 ở một nơi xa xôi hẻo lánh quê tôi. Lâu quá rồi, bây giờ nhớ lại và suy nghĩ, nền dân chủ sơ

khai trong buổi bình minh của chế độ ta đã là “dân chủ thật sự và hết sức nghiêm chỉnh”. Trong điều kiện lúc bấy giờ hầu hết dân ta không biết chữ, tuy nhiên vẫn tổ chức bầu cử đảm bảo được nguyên tắc “phổ thông đầu phiếu trực tiếp và bí mật”. Việc có ứng cử viên khóa I ở Quảng Ngãi không trúng cử là một điều rất đáng tiếc, song đó là một minh chứng hùng hồn cho quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Đặc biệt suốt đời tôi không bao giờ quên hình ảnh cụ già tỏ lòng yêu quý vô biên đối với Bác mà bất chấp tất cả. Thời sơ khai của chế độ “dân chủ” mà uy tín của Bác hết sức lớn lao, lòng dân đối với Bác thật vô bờ bến không thể nào diễn tả được.

Bảy mươi lăm năm nhìn lại, tôi rất lấy làm sung sướng, tự hào là lớp người sinh ra và lớn lên vào thời buổi hào hùng quật khởi nhất của dân tộc, được sống và chứng kiến cái ngày lịch sử vẻ vang của nền Dân chủ Cộng hòa non trẻ Việt Nam. Đặc biệt tôi ghi sâu vào trái tim mình niềm hạnh phúc lớn lao là từ tuổi ấu thơ đã góp phần hết sức nhỏ bé, đơn sơ vào sự nghiệp xây nền lập pháp Nhà nước công nông đầu tiên trên đất nước ta. Ba phần tư thế kỷ đã trôi qua, đời mỗi người rồi sẽ nhanh chóng kết thúc, nhưng hy vọng sự kin sẽ mãi mãi vượt thời gian ở lại với lịch sử dân tộc♦

Những ngày tháng tư

○ Tản văn NGÔ NỮ THÙY LINH

Ngoại năm nay chín mươi lăm, già khú khụ. Lúc nhớ lúc quên. Bước đi tập tễnh, chân thấp chân cao. Cậu Ba không cho ngoại đi đâu, suốt ngày chỉ quần quanh ngôi nhà. Ra vườn hóng gió rồi lại vào. Những ngày nắng nóng dần lên, cậu hay bế bà ra phía sau, tắm cho bà và tâm sự với bà những ngày tháng vất vả gian nan. Cả đời ngoại đã trải qua những năm tháng đau thương của chiến tranh. Hết mất mát vì sự hi sinh của chồng, lại đến của đứa con đầu lòng. Hồi ấy, chúng tôi chưa có mặt trên cõi đời, chỉ nghe má kể lại, ngoại nhận liên tiếp những tin buồn từ chiến trường trong một năm. Thời chiến tranh loạn lạc, đến việc ngồi khóc một mình cũng không dám. Má mẹ con, anh em dẫn nhau chui xuống hầm phía sau nhà. Bom đạn

đi đùng từng đêm. Ngoại như một bóng ma, chui ra chui vào, canh cho đàn con thơ.

Những buổi sáng, ngoài việc tham gia hợp tác xã. Ngoại cùng mấy cậu, mấy dì ngồi đan nón rơm, phục vụ anh em chiến sỹ. Nhiều đêm thức trắng không ngủ vì sự truy quét táo bạo của bọn giặc. Có lần ngoại nhét má vào chum đựng gạo, lấy tấm thảm rơm bỏ vùi lên trên, vì sợ bọn địch sẽ tàn sát những đứa con thơ.

Năm tháng trôi đi, bàn tay ngoại bây giờ, đầy những đồi mồi, nhăn nheo và thô ráp. Ngoại thường ngồi bên cửa sổ, nhìn ra xa xa, bồm bẻm nhai trầu, chậm rãi đếm từng khoảnh khắc thời gian trôi theo tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ quả lắc treo tường. Ngoại nhắc nhiều về cậu Hai, về nỗi băn khoăn khi ngoại

sắp rời xa cõi trần nhưng thi hài của cậu vẫn chưa tìm được để mang về an táng nơi quê nhà.

Má biểu, có nhiều lần ngoại dò vào Quảng Trị, nơi cậu Hai từng chiến đấu để tìm lại. Nhưng vì điều kiện gia đình hồi đó không có, nên sau này khi hòa bình lập lại, cậu Ba và các cậu có lên đường đi tìm nhưng đều thất vọng trở về.

Nhiều đêm ánh trăng ngà lọt qua khung cửa. Mùa hè nóng bỏng. Tôi thấy ngoại ngồi dậy, mái tóc bạc phơ rũ rượi. Ngoại lại vịn cửa sổ, nói một mình trong đêm tối u tịch. Bàn tay ngoại lại bấu lấy cửa sổ, như thể tìm kiếm một chỗ dựa suốt cuộc đời lam lũ, gian nan. Ngoại nhắc tên cậu Hai, tên cúng cơm mà hồi xưa hai ông bà đặt cho cậu. Một cái tên vừa xấu vừa lạ hoặc “Đành”. Cái tên mới nghe thôi đã giật mình thon thót. Ngoại bảo đó là cách đặt tên cho những đứa con thời xưa, tránh ma quỷ bắt đi mất.

Cậu Hai cao to, trắng trẻo nhất nhà. Ngày nhập ngũ, cậu chỉ mới mười bảy tuổi, hăm hở lên đường tòng quân cùng đồng đội. Ngoại bảo ngày cậu đi, ngoại nấu cho cậu một nồi cơm nếp đậu đỏ. Cậu ngồi chén tỳ tỳ hết năm bát. Trộn thêm một ít muối vừng. Rồi ngoại nắm cho cậu một nắm to vào lá chuối xanh, bảo lên

đường lúc nào đói thì mang ra ăn. Vậy là má con xa nhau từ đó, xa cho đến tận bây giờ.

Như có điều gì đó thôi thúc, cứ những ngày cuối tháng tư, cận kề ngày đất nước giải phóng hoàn toàn, thống nhất, hòa bình lập lại, ngoại lại ngồi tỉ mỉ đem những kỉ vật thiêng liêng của hai người đàn ông trong nhà ra ngắm. Rồi ngồi hàng giờ bên bàn thờ, buồn bã. Nước mắt ngoại đã không còn để rơi xuống những nhọc nhằn, khó khăn mà ngoại từng trải qua. Năm tháng héo hon trên đôi mắt, mái tóc người mẹ già.

Lũ chúng tôi, những đứa trẻ được sinh ra trong hòa bình. Yêu thương ngoại vô bờ bến bởi những cử chỉ dịu dàng người dành cho chúng tôi. Bất kể lúc nào được nghỉ, những đứa trẻ lại ào về. Sà vào lòng ngoại, thỏn thức, hít hà mùi hơi ấm cơ thể, mùi trầu thoang thoảng và nụ cười tỏa nắng của ngoại.

Mẹ già như chuối chín cây, rồi cũng đến một ngày chúng tôi phải nói lời xa ngoại. Nhưng chắc hẳn chẳng đứa nào muốn. Hành trình về miền đất Quảng Trị vẫn tiếp diễn hằng năm. Chúng tôi muốn, một ngày tháng tư sẽ đưa cậu Hai về đoàn tụ với ngoại. Để ngoại tròn trăm tuổi sẽ mỉm cười đón đứa con ngày hòa bình♦

Màu xanh cây cóc trắng

○ Tản văn HỒ NGHĨA PHƯƠNG

Hơn hai chục năm trước, do điều kiện công việc nên tôi đã nhiều lần đến vùng đất Đông Bình Sơn như: Bình Đông, Bình Thuận, Bình Trị, Bình Hải... Vùng đất này lúc ấy chỉ toàn là đất cát khô cằn, đường đi lại không thuận lợi như bây giờ. Và bỗng dưng một ngày “Nàng Tiên” đang ngủ yên bị đánh thức. Dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất chọn vùng đất này để xây dựng và sau đó thì tôi không thể nhớ hết là có bao nhiêu dự án, công trường, nhà máy... đã được xây dựng lên ở đây.

Tôi lại có dịp trở lại vùng Đông vào một ngày nắng xuân đẹp cùng với nhóm bạn thân, mà mục đích đến tham quan là Bàu Cá Cái ở xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn. Với diện tích rừng ngập mặn khoảng 70 héc ta toàn cây cóc trắng, cây lát và nhiều loại động thực vật phong phú đa dạng khác. Vài năm gần đây ở vùng đất này đã phát triển loại hình du lịch

khai thác sản phẩm đặc trưng rừng ngập mặn trồng cây cóc trắng. Đường đi lại thuận tiện cũng không quá khó để các bạn tìm đến tham quan Bàu Cá Cái. Tại đây có các dịch vụ: xuồng chở khách tham quan với giá vừa phải, cho thuê trang phục, bán nước giải khát... Riêng việc ăn trưa thì du khách phải đặt trước. Điểm tham quan này cũng không quá xa trung tâm thành phố Quảng Ngãi, các bạn có thể tra tìm trên Google map và chỉ cần gần một giờ đi bằng xe máy là có thể đến bến xuồng đưa khách tham quan. Ngoài ra, các bạn có thể đến tham quan những điểm du lịch gần đó như: Vịnh Dung Quất, bãi biển Lệ Thủy, Gành Yến... đặc biệt là có thể quan sát toàn bộ cảnh quan Nhà máy lọc dầu Dung Quất trên đồi cây Sấu và một số điểm tham quan văn hóa di tích lịch sử khác ở khu vực vùng Đông huyện Bình Sơn.

Không có quá nhiều điểm

nhấn để nói về cảnh quan du lịch mới này của tỉnh Quảng Ngãi nhưng ta sẽ rất ấn tượng với màu xanh bất tận của cây cóc trắng. Cây lá rừng ngập mặn sẽ mệnh mang không kém các khu du lịch sinh thái trong nước mà tôi được đặt chân đến. Các xuồng chở nhiều nhất là ba du khách, còn khách có trọng lượng lớn hơn chỉ được hai người ngồi trên xuồng. Nhân viên phục vụ sẽ chống xuồng đưa du khách trên những lạch nước qua đám lạt để vào các luồng có trồng cây cóc trắng. Theo người dân kể lại: “Đây là rừng ngập mặn có từ lâu đời, sau này nhà nước đầu tư trồng thêm và hiện nay gần như mặt nước trên bầu đã phủ kín cây cóc trắng”. Các lùm bụi cây cóc trắng không cao với tán rộng và bộ rễ nhiều nhánh mọc sâu vào lòng bầu tạo nên những lối đi ma trận không biết lối nào ra. Tuy nhiên, du khách chỉ được đưa đi tham quan những luồng lạch quen thuộc để ngắm cảnh, chụp hình kỷ niệm chứ không vào quá sâu trong rừng. Mực nước thì không quá sâu, các bậc cha mẹ chú ý cẩn thận quản lý con cái của mình không được nghịch đùa làm chòng chành dễ bị lật xuồng.

Sau hơn một giờ được xuồng chở đi loanh quanh trong rừng cây phòng hộ trồng cây cóc trắng, du khách như trở về với khung cảnh thiên nhiên an

bình ở một vùng quê ngập mặn ở Nam bộ. Chúng ta có thể thấy hình ảnh các cô chú với áo bà ba khăn rằn vắt vai hoặc mang trên đầu, các thiếu nữ với chiếc áo dài đầy màu sắc qua lại trên các luồng lạch nước. Du khách được trải nghiệm, chính tay mình chống đẩy các chiếc xuồng di chuyển trên bầu, được giăng câu thả lưới thu hoạch cá tôm và tự tay mình chế biến những món hải sản tươi ngon dân dã.

Nhóm bạn cùng tham quan với tôi đều có lời nhận xét: “Màu xanh ở Bầu Cá Cái thật hoang sơ quyến rũ quá! Người dân ở đây cũng chân chất đáng yêu phục vụ du khách tận tình chẳng khác nào đón người bà con ở xa về thăm quê hương...”. Những nét đẹp đơn sơ bình dị là vậy nhưng đâu đó tôi đã thấy thấp thoáng “bóng dáng” kinh doanh dịch vụ du lịch tham quan trên Bầu Cá Cái. Mong rằng các cấp các ngành cần quan tâm chỉ đạo quản lý việc tham quan điểm Bầu Cá Cái cho phù hợp, tạo công ăn việc làm điều kiện sinh sống cho chính người dân ở đây được khai thác kinh doanh dịch vụ du lịch thân thiện với môi trường. Vì chính họ bao đời ở đây đã sống chết, đổ mồ hôi nước mắt và cả máu xương để bảo vệ, xây dựng và phát triển một vùng quê khắc nghiệt nước bị ngập mặn và đầy nắng gió này!♦

Đất thai mùa mới

○ Tản văn BUI VIỆT PHƯƠNG

Tháng Giêng, đất quê tôi vẫn mênh mông. Phải cách rất nhiều núi, nhiều thôn làng mới chạm vào khói bụi thành phố. Các nhà máy mọc lên, “rút ruột” làng quê, giờ chỉ còn lại người già, trẻ nhỏ, đất lại càng rộng. Về làng mùa này, thềm cả một tiếng gọi tên mình giữa thửa vắng mênh mang...

Mảnh đất nhà tôi vất sang cả địa giới tỉnh bạn. Đất cùng mà sông chưa tận, ngưng tay cuộc, ngược lên ngắm một cánh chim chiều thanh thốt bay về tổ ấm phía bên ấy. Người nông dân quanh năm chăm chăm, mày mò nên hiểu được đất. Đất cũng như người có lúc hăng hái, có lúc mệt nhọc. Cuối năm, sương muối, gió lạnh làm đất khô hanh, bàn chân bước cũng cảm nhận được đất gầy, đất đói. Có bón phân, tưới nước, phục sức đến đâu, đất vẫn thế. Bởi, đất còn đợi xuân về, đất còn đợi những điều màu nhiệm từ lời dân ca, tục ngữ, đợi bước chân vụng về mà vội vã của cô gái mới lớn, đợi tiếng trống hội làng...

Ngày áp tết, chúng tôi cuộc

toại, vun đất thành từng luống khum khum như người ở cữ. Từ ngày nhỏ, mấy chị em đã được bà dạy thế. Tôi thì cứ nghĩ, chỉ cần cuốc đất tôi ra cho thoáng khí, lật xới phơi nắng diệt hết sâu bọ thế là được. Nhưng có lần bà bảo, đất là mẹ, đất như người đàn bà, cũng có lúc khỏe, lúc yếu, có linh hồn, số phận nên trước khi sinh sôi cũng cần tĩnh dưỡng, ấp ủ để thai nghén thì mùa màng mới bội thu.

Năm nay, ngô xuân làng tôi đã lớn rất nhanh, xanh mướt. Không có gì nhanh hơn ngô, ngô xuân như người con gái vụt lớn, dậy thì làm mát mặt cả làng quê. Cây ngô ngã xuống, bắp đem vào nồi luộc, thân ném vào chuồng bò, chú bê non ngược mắt nhìn tháng Giêng đầy thích thú. Ngô ngã xuống, thì bắt đầu vụ khoai, vụ lạc. Ngày thì người cặm cùi chăm bón, đêm đất âm thầm vỗ về những hạt mầm, lộc, nhánh... để sớm mai người ra thăm vườn giật mình bởi sức sống của mùa xuân.

Nghe nói, đất làng tôi được



Minh họa: NGỌC BÌNH

bồi từ một con sông, qua cả mấy trăm năm, cù lao lủi thui nhập vào làng mạc mà thành làng mới. Tôi nhìn đất bằng vút cao những ngọn cau, bằng hương bưởi bay xa, bằng những chiếc thuyền chở rau, quả làng tôi xuôi về hạ lưu.. Người đông thêm, đất không nở ra nhưng lòng đất thật bao dung, dẫu có xen canh, có gieo thêm những hy vọng bằng những loại cây trái mới thì màu mỡ, ngọt lành cũng không voi đi. Chỉ cần có mùa xuân, cần lời ca, tiếng hát, tiếng chiêng, tiếng trống là đất thức dậy, là đất nhiệm màu.

Thời gian chẳng để lại dấu ấn gì trên tường ngôi nhà đá học bốn

mùa hứng chịu nắng mưa, nhưng những người già trong làng lần lượt theo con đường mòn ra đồng yên nghỉ. Đi đến tận cùng mọi buồn vui của nắng mưa, đủ đầy, thất bát con người lại về trong đất để an lành. Giờ bà nội tôi cũng nằm trong lòng đất khum khum một gò, xanh màu cỏ xuân. Những chiếc lá xanh đến tận cùng thì về làm tốt thêm màu đất. Bà tôi cả cuộc đời thủy chung, cần mẫn với đất làng giờ nằm yên, lặng lẽ cho cỏ lên xanh. Những người bước vào cõi trăm năm vẫn trẻ trung so với tuổi của đất, lại đi cùng đất trên hành trình làm xanh tươi cuộc đời này♦

Tình yêu và hạnh phúc

○ Truyện ngắn MAI DUY QUÝ

Biển đảo long lanh trong nắng sớm. Biển rì rào lời ca của sóng, vi vu của gió, lãng đãng khói sương... Anh thả từng bước chân mềm trên cát. Đảo nhỏ tựa bàn tay úp, bờ cát không dài ra chừng như sợ sóng. Anh đi vài mươi phút đã về lối cũ...

Anh cất tiếng khóc chào đời nơi phố núi cao sừng sững, mây ngàn ôm ấp. Phố núi mù sương. “Quê hương là chùm khế ngọt”, anh ra đi nào phải đâu chạy trốn. Tương lai vẫn đậm vị ngọt ngào cho anh nhấm nháp. Hương thơm toả ra từ da thịt cô gái miền sơn cước dù nồng nồng ngai ngái vẫn đủ sức quyến rũ anh.

Năm nay, mùa gió Lào trùm phủ ngọt ngào lên những phận đời côi cằn bám víu mảnh đất này. Đến tận nửa đêm, gió núi không làm dịu được cơn gió Lào thốc nóng và hanh khô. Cứ gió Lào thông thốc thổi rất mặt như năm nay đói khổ là cái chắc. Anh thở dài. Hớp một ngụm

nước. Nước nấu từ sáng, đến giờ tối mịt, nước trôi xuống cổ đến đầu cũng nghe bỏng rát. Anh nhóm bếp, khói trắng bay lên, chưa rời xa bếp, gió cũng cuốn đi mất hút. Khói mà chẳng ở được thì chắc chẳng còn ai lưu luyến nơi này làm gì.

Lần lượt lớp thanh niên đi trước. Đi biệt, chẳng ai chịu về. Năm, ba tháng có thêm lượt khác đi, lớp người tuổi nhỏ dần, chưa kịp lớn. Dòng người cứ thế lũ lượt, mãi miết đi. Anh cũng rạo rức ra đi. Đến anh Hạnh mà cũng bỏ xứ ra đi thì thật là chuyện lạ. Lạ như chuyện đồn, trái đất có người ngoài hành tinh ghé thăm. Những người còn ở lại quê, ai cũng xầm xì. Ban đầu nhỏ thôi, sau lớn dần, lớn dần. Đến tai anh. Anh chỉ nhoẻn miệng cười tươi roi rói. Sau này, chuyện mới vỡ ra, toang hoác không che chắn. Anh đi làm lính Biên phòng.

Đêm. Có dịp về thăm quê. Anh đến quán cà phê Phố Nhớ. Quán vắng, hắt hiu. Nhìn ra

đường, dòng người ngồi trên xe, linh kinh đồ đạc, nối nhau tha phương lập nghiệp. Lời bài hát của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trôi trong dịu êm làm lòng anh thêm day dứt: “Nghe mưa nơi này lại nhớ mưa xa. Mưa bay trong ta bay từng hạt nhỏ...”. Anh nghe mà như có từng giọt mưa nóng bỏng, rót vào tim anh lèo xèo, quay quắt. Giá như nơi này thường xuyên mưa, ít hơn những trận gió Lào bỏng rát. Mùa màng đâu đến nỗi thất bát. Dòng người đâu có trôi về xứ khác...

Cứ thế, ký ức chòng chành. Anh đâu đành lòng quên quá khứ. Quá khứ của một thời oanh liệt vẫn mãi long lanh như bảy sắc cầu vồng. Quá khứ dù có pha chút đắng cay để anh nếm trải, âu đó cũng là hương vị cuộc đời... Anh gửi lại phố núi sau lưng để về với đảo như thuyền về với biển.

Nơi xứ đảo, cả cuộc đời chị Phúc lần đầu biết nhớ thương một người. Người ấy như chim đã đủ lông, đủ cánh. Đủ lớn khôn, chim vỗ cánh cái phạch, bay đi hun hút mà không ngoảnh lại. Mà không, con chim ấy không nở xa rời tổ cũ. Nó quay về nơi đã nuôi nó biết nghe nhịp đập trái tim thành thịch. Nghe còi lòng xốn xang, thổn thức...

Con đường xưa anh đi, đường nằm lỳ dưới chân, tim bỗng bênh kỷ niệm. Mới ba năm mà phố đảo đổi thay chóng vánh, cửa

nhà chi chít. Cuộc sống hối hả, nhiều người không nhận ra anh. Anh cảm thấy mình lạc lõng, bơ vơ. Anh miên man độc hành. Không nhìn, anh vẫn nhận ra đôi chân mình đang đi trên lối cũ hện hò. Ngôi nhà anh định đến kia rồi. Anh khựng lại. Bất chợt, từ căn nhà nho nhỏ, nằm nép mình trong góc khuất ấy chị Phúc chạy ra ôm lấy anh. Hai người ôm riết lấy nhau trong xúc động nghẹn ngào. Chị thổn thức:

- Anh trở về rồi không ra đi nữa chứ ?

- Sau những tháng ngày sải cánh bay, con chim đã trở về tổ cũ thì sẽ ở mãi đấy trọn đời.

Anh nhắm mắt lại. Màu xanh hạnh phúc ngọt ngào, chấp chới, lung linh.

Có anh, ngôi nhà rộn rã hẳn lên. Bầy chim ngoài vườn cũng ríu rít, rộn ràng hơn. Anh thường nằm lẩn ngay trên nền nhà, vui vẻ nhìn tấm ảnh của mình được chị đặt trang trọng trong tủ kính. Anh mỉm cười một mình và cảm nhận niềm hạnh phúc lâng lâng bởi chị yêu anh dù phải thường xuyên gặm nhấm vị đắng cuộc tình. Hình như bao giờ người đàn bà cũng nâng niu hình ảnh một người đàn ông cho riêng mình. Nếu không thì trái tim chị đã có hình bóng một người khác ngự trị. Tình yêu chị dành cho anh làm anh muốn ngộp thở, chơi vơi như bay giữa không trung. Anh say sưa ngắm

nhìn ảnh chị như lần đầu mới bắt gặp. Khuôn mặt không dài các, quý phái nhưng toát lên nét thủy mị, duyên dáng đáng yêu.

Tạo hóa thật khéo an bày. Hai người như có duyên tiền kiếp. Anh tên Hạnh, chị là Phúc. Đôi uyên ương hạnh phúc. Anh cùng chị xây dựng lại ngôi nhà. Căn nhà từ ngày anh đi xa tới giờ, chị bỏ mặc sập xệ. Trận bão năm ngoái, gió quật, trống toang hoác một bên. Xứ đảo này năm nào chẳng gió bão. Ít thì một vài cơn, nhiều có khi đến hàng chục. Bão xong chị chẳng thèm sửa nhà. Chị đã chẳng mong chờ một người biên biệt. Chẳng nhớ chi đến anh. Một người không thèm đoái hoài đến chị. Thiệt lạ, chị nói không nhớ, không mong nhưng ghen ngào cứ dâng trào cổ họng. Tức đến tưởng chừng nghẹt thở.

Chị yêu anh da diết như chưa từng được yêu, như người ta nâng niu chim cảnh như sợ cánh chim trời sổ lồng là bay mất. Chị lên đồng làm mọi việc, khuyên anh ở nhà lo chuyện nhà cửa và chăm sóc cây cảnh, luống rau... Đêm đêm, anh mân mê bàn tay chị. Bàn tay sần sùi, làn da đậm đặc mùi khét nằng. Anh áp bàn tay chị lên má mình. Chị giật thót, vội rút tay. Những vết xước không sâu nhưng lòng anh đau hơn cắt, liền nài nỉ: “Anh phải lên đồng giúp em thôi”. Chị cười và nựng nịu: “Chưa đến lúc!”. Bao giờ cũng vậy, chị cười là hai

lúm đồng tiền xoáy sâu như hút anh vào vùng thăm thăm ấy. Anh đâu đành lòng phản đối. Anh vùi đầu vào ngực chị để cảm nhận tình yêu rạo rực.

Hạnh phúc của anh và chị như dòng sông phẳng lặng. Ai nhìn vào cũng mong ước. Chỉ có chị nhận ra nỗi đau sâu hoắm trong lòng. Nỗi đau, đau nhức, tức tối hằng đêm. Chị không dám nghĩ đến. Càng nghĩ càng thấy há miệng toang hoác như hố bom đầu làng mà bao năm chưa lấp đầy. Nhiều lúc chị cố quên đi. Nước mắt vẫn cứ rơi rơi. Chị cúi gằm mặt mình xuống. Đôi môi nghiền chặt, mặn chát..

Một ngày kia, hạnh phúc chừng như ngộp thở. Chị sung sướng bởi năm năm chung sống bây giờ mới mang thai. Nhìn thai nhi ngày một lớn, luôn cựa quậy, chị căng dây háo hức. Cũng phải thôi, người phụ nữ nào không khát thèm làm mẹ? Anh vui lây, niềm vui thoáng qua rồi chợt lịm tắt. Những lúc vắng chị, anh thở ra, nỗi buồn xa lắc. Ai biết chuyện, hỏi sao anh buồn. Anh chối nguây nguẩy: “Tôi có buồn đâu”. Nhiều người bàn tán: “Anh buồn chuyện gì vậy cà?”. “Đố ai biết được”.

Chị sinh con. Con gái giống chị như đúc. Tội nghiệp, anh tất bật lo nấu nước lá sả, lá bưởi...để xông. Anh giặt giũ áo quần, tả lót... Cực khổ thế, bên chị anh vẫn nở nụ cười tươi roi rói. Anh lại lên đồng ngày hai buổi. Sắp

đến vụ mùa, anh lo loay hoay cải tạo đất. Bồi lớp đất ba-zan rồi còn phải phủ lên trên lớp cát trắng. Để có vị thơm cay, cây tỏi đã chắt lọc từ lòng đất này cả những tinh chất, những mồ hôi, những muối mặn của đời.

Cứ thế, bao nhiêu năm lặng lẽ trôi qua. Anh sống, làm tròn bốn phận. Và đêm đêm anh vẫn ru con dù lời ru có lúc ngắt ngoải như tiếng chim khắc khoải gọi bạn lưng chừng trời. Cuộc sống gặp lúc khó khăn bởi xứ đảo mất mùa hành, tỏi. Năm nay cây tỏi đã lên cao, đang mượt mà thì con gái, vậy mà gió chướng kéo dài, cây tỏi lắt lay. Ngày lại ngày chuyển màu xanh sang vàng úa, tàn tạ, queo quắt chỉ còn khoảng đất trống trơn. Khung trời màu tím buồn buồn trải ra dằng dặc. Mặc, anh vẫn cặm cụi với tỏi, hành mà quên đi tóc đốm muối tiêu ngày càng thêm nhiều sợi bạc. Anh vẫn yêu chị chân thành, tha thiết.

Xứ đảo, thiên nhiên vung vãi nắng, phung phí gió. Chưa hết mùa gió chướng lại gió rít từng cơn. Mưa. Gió. Bão bùng. Bão đi lệch hướng, bất ngờ đổ ập lên đảo. Dòng máu người lính hừng hực lòng anh. Anh băng trong gió bão giúp bà con chằng chống nhà cửa. Ầm. một ngôi nhà bị sập. Anh lao vào cứu một em bé. Anh phóng vào tiếp lần nữa như tên. Vút. Một tấm tôn bay vèo không kịp tránh. Tấm tôn như con dao bén cắm phập vào anh,

cắt đứt động mạch chủ. Dòng máu tuôn trào.

Anh mất nhiều máu. Trong cơn nguy kịch, con gái anh chìa cánh tay ra đề nghị vị bác sĩ lấy máu cấp cứu cho cha mà không cần thử. Nghiệp vụ, nguyên tắc không cho phép tình cảm lấn át. Vị bác sĩ già thoáng chút ngập ngừng rồi quyết định xét nghiệm máu. Ông sửng sờ khi hai nhóm máu không trùng nhau. Cũng may, một bình máu quý hiếm của Trung tâm còn để dành đã giúp anh nhanh hồi phục. Vị bác sĩ vui mừng mà lòng cứ phân vân, lẽ nào có sự đột biến? Tình cờ ông phát hiện vết thương dài ở vùng bụng của anh. Thì ra lúc còn là lính Biên phòng anh đã tóm gọn một ổ buôn lậu. Bọn chúng dùng súng bắn anh. Đường đạn chỉ sượt qua vùng bụng dưới. Anh không còn khả năng sinh con. Vị bác sĩ nhìn anh mắt lấp lánh pha chút ái ngại. Anh cười rạng rỡ: “Yêu một người là làm cho người ấy hạnh phúc!”. Cuộc đời anh sống nhẹ tênh như gió.

Bất chợt nhìn xuyên khung cửa, anh nhận ra từng làn gió se se lướt qua. Những nụ hoa chim cười khe khẽ, rung rinh. Hương xuân nhẹ nhẹ lan xa để từng con sóng ngất ngây đùa giỡn. Mùa xuân về trên phố đảo. Kia rồi! vợ và con anh đến. Anh nghe riu rít thương yêu. Mùa xuân ở trong lòng người... Mùa xuân Hạnh Phúc!♦

Đời biển

○ Truyện ngắn SƠN TRẦN

1. Chiều đã xuống thấp. Bóng nắng từ rặng dương nghiêng chếch xuống bãi cát, rơi dài mặt nước, lấp loáng. Biển vắng. Từng lọn sóng uốn mình nối nhau liếm nhẹ lên bờ, bọt trắng vỡ lao xao. Phía bên cá lúc này, thuyền cũng đã rời bến, chỉ còn lại một vài chiếc đang sửa chữa.

Tầm này, xóm chài đang chuẩn bị bữa cơm chiều. Con đường lượn qua xóm nhỏ đầy cát, hàng rào là những thanh gỗ tạp hay bụi xương rồng. Ngôi nhà nào cũng thấp mái, lúp xúp kề nhau. Người ta giải thích rằng để tránh gió nóng mùa bão cát và hạn chế thiệt hại trước những mùa giông biển.

Trong căn nhà nằm cuối xóm, hướng mặt ra biển, từng đụn khói lam lọt qua khung cửa nhỏ, chờn vờn quán lấy khóm mía, đột mỏng tơ. Hai mẹ con ngồi trước mâm cơm, vừa ăn vừa trò chuyện. Thằng Nhân, hai mươi tuổi, mới tốt nghiệp trung cấp điện, là con trai duy nhất của chị Len. Sau khi hỏi thăm má vài câu về buổi chợ

sáng nay, thằng Nhân đặt chén cơm xuống mâm rồi đưa mắt lên bàn thờ ba, giọng chậm rãi, xúc động:

- Con phải đi biển ba à!

Nghe con trai nói, chị Len giật mình, nhìn sững. Thằng Nhân quay lại, hơi nhúu mày trước thái độ nửa như ngạc nhiên nửa như lo sợ của má.

Ngừng một lát để miếng cơm đang nhai trôi xuống cổ hay đúng hơn để sự xúc động lắng xuống, tan đi, chị Len ngập ngừng từng tiếng:

- Con đã suy nghĩ kĩ chưa? Biển già bây giờ không như trước đây, nhiều bất trắc lắm...

Hiểu được lòng người mẹ từng trải qua biến cố trong cuộc đời, thằng Nhân chồm qua ôm lấy vai má, vỗ về:

- Má yên tâm đi, con nay trưởng thành rồi. Thêm nữa đã có ba phù hộ cho con.

Nói xong, thằng Nhân đứng dậy đến bên bàn thờ ba. Hôm nay ngày rằm, trên bàn chưng một đĩa trái cây và lọ hoa cúc. Mấy nén

nhang đang cháy, khói tỏa vờn quanh...

2. Vậy mà đã mười năm rồi. Mùa biển động. Năm ấy, thằng Nhân mới mười tuổi. Những cơn giông từ biển thổi tràn xóm chài, lạnh buốt. Nhà nào cũng đóng chặt cửa, trẻ con, ông bà già không dám ra khỏi nhà. Con đường dẫn ra bến cá đầy cát. Gió ràn rạt thổi, cát dôn ụ, khuất lấp bụi cây gai thấp và những vạt cỏ úa ven đường. Giông biển nổi lên rồi! Ai đó thông tin. Đám đàn bà nhón nhạo, đổ ra biển. Tiếng bước chân rầm rập. Tiếng gọi thất thanh. Họ ra biển ngóng thuyền cá của chồng, người thân mình về. Trong vịnh, mấy chiếc thuyền cũ nát lác lư, chao đảo theo nhịp sóng. Đôi lúc, sóng dữ ập vào, chiếc thuyền ngã nghiêng, nước suýt tràn vào khoang.

Những chiếc thuyền đánh cá nối nhau cập bến, đưa sâu vào vịnh, chằng nứu cẩn thận. Tiếng khóc vỡ òa khi người thân của mình về bến an toàn của những người đàn bà. Họ nán lại hỏi thăm vài câu rồi lần lượt dắt nhau vào xóm.

Thuyền của chồng chị Len vẫn chưa thấy đâu. Gió mỗi lúc mạnh dần lên thành bão. Sóng bạc đầu cuồn cuộn, phá phách bãi bờ. Chị Len nhìn trân vào những cặp mắt thuyền, hốt hoảng. Chị cảm thấy rung động, một luồng hơi lạnh chạy dọc sống lưng. Cứ thế, chị lê bước dọc bờ biển, gào tên chồng thăm thiết. Mệt quá, chị ngã quỵ. Mái tóc không còn mượt đen bởi

nắng gió mặn mòi vùng biển bị gió hất tung, lòa xòa trước trán. Gương mặt chị tái đi. Đôi mắt ngây dại, vô hồn. Chiếc áo cũ sờn bạc trắng mồ hôi, lệch tà, xộc xệch... Chị đã không biết mình sau đó như thế nào nữa. Chỉ đến khi mở mắt trong phòng y tế xã, đầu hầy còn vầng vất đau chị nghe loáng thoáng: Cô ấy tỉnh rồi, cũng may, không thì cả hai vợ chồng...

Mấy ngày sau, chị Len như kẻ mất hồn, cứ đi lang thang. Thằng Nhân sau buổi học là chạy đi tìm mẹ, dắt về. Nhìn đứa con nhỏ dại mà đã mất cha, chị đau như thể ai cửa từng nhát dao vào lòng. Nước mắt của chị bao lần hòa vào mưa chiều, tan vào gió sớm. Biển cả thì vẫn vô tâm. Cứ âm ào cuồn cuộn. Cứ trầm tư, khó hiểu.

Mùa tiếp mùa. Năm nối năm. Biển xô bờ, khoét hàm ếch. Đầy xóm chài lùi vào bên trong. Trước nhà chị là một hõm sâu, trơ ra gành đá lởm chởm. Chị hay ngồi trên bờ đá, cạnh vạt rau muống biển, sau buổi chợ chiều nhìn đám đấm ra biển như đợi thuyền về. Nỗi đau của những người đàn bà ở xóm chài khó mà nguôi ngoai, bởi thỉnh thoảng, nhất là vào mùa giông, họ lại nhận tin dữ từ một chiếc thuyền nào đấy. Thuyền bị sóng đánh hay bị tàu nơi khác tấn công để giành lãnh hải đánh bắt. Lễ niệm cũ ùa về, nỗi đau xưa lại trầy xước. Cũng như chị, những người đàn bà có chồng đi biển ở xóm chài này đều sợ mùa biển động. Giấc ngủ khó yên, cơn



Minh họa: LÊ VĂN QUÝ

mơ chập chờn, nhiều trần trở. Có người chịu không được cái quá khứ buồn đau lâu lâu lại tấy sưng, hành hạ, đành bỏ xứ ra đi. Biết rằng đi cũng khó quên, nhưng ít ra cũng tìm được chút bình yên cho tâm hồn.

Hết cấp ba trường huyện, thằng Nhân nằng nặc đòi nghỉ ở nhà đi biển. Chị Len lặng lẽ thấp hương lên bàn thờ chồng, rồi lầm rầm khấn vái. Đoạn, chị cầm tay con, nói trong nước mắt:

- Không thể được con ơi, má không thể để mất con...

Thằng Nhân ôm lấy mẹ, gào lên. Lần đầu tiên trong đời, một thằng con trai vùng biển cao lớn, vạm vỡ khóc như thế. Nước mắt

xót thương chảy tràn. Chị vuốt tóc con, an ủi. Ngày thằng Nhân khoác túi vào trường nhập học là chuỗi ngày cô đơn nhất bữa vây chị Len trong căn nhà nhỏ nằm ở cuối xóm này...

3. Thằng Nhân ngồi trên bậc đá trước nhà. Biển ngoài kia ru mãi khúc hát tự ngàn năm. Trầm buồn và đầy huyền bí. Trăng hạ huyền xa mờ, mỏng manh như một chiếc lá treo cuối trời. Bầy dơi ăn đêm đập cánh loạn xạ trên mấy ngọn dừa dọc bờ cát vắng. Xóm chài chìm sâu trong giấc ngủ mệt nhoài sau ngày lao động vất vả. Những ngọn đèn treo trên nóc thuyền neo ngoài vịnh chao theo nhịp sóng, ánh sáng chập chờn

trên mặt nước. Gió khuya từng đợt lạnh tràn qua vai.

Chị Len cũng không tài nào chộp mắt được. Chị trần trọc, nghĩ suy trước quyết định của con. Nó sẽ lênh đèn trên biển chứ không xin việc sau khi đã ra trường. Tấm bằng tốt nghiệp đặt trên trọng bên di ảnh ba nó. Hỏi nó vì sao lại lựa chọn như thế, nó chỉ cúi mặt mà không nói gì cả. Thương con mồ côi cha sớm, thua thiệt so với bạn bè cùng trang lứa, chị đã cố gắng bù đắp cho nó. Thằng Nhân là đứa con biết nghĩ, hiếu thảo. Thương mẹ vất vả, ngược xuôi chạy chợ nuôi con nên nó tỏ ra chăm chỉ, ngoan ngoãn. Một buổi đến lớp, về nhà là lo phụ má việc vặt. Cả xóm chài ai cũng khen nó. Chị Len tự hào về con lắm.

Chị Len còn nhớ cách đây chừng bốn năm, thằng Nhân dò ý má là muốn có người bầu bạn sớm hôm không? Chị bất ngờ, xúc động, không giấu được niềm hạnh phúc khi có đứa con biết yêu thương, chia sẻ cùng mẹ như thế. Chị pha trò đôi câu gì đấy. Nghĩ rằng nó sẽ quên bếng đi nhưng một hôm nó đưa về nhà một người đàn ông lạ, người này nó gặp mấy lần trên bãi. Ông ta là thợ mộc, chuyên đóng thuyền. Hai bác cháu từng có thời gian chuyện trò với nhau.

Thực tình, đôi lúc chị cũng muốn có một người đàn ông để nương tựa, để nhờ đỡ mỗi khi trái gió trở trời. Thằng Nhân đi làm xa thì ngôi nhà vẫn còn hơi ấm của

sự yêu thương, chia sẻ. Chị dẫn đo trước sự thúc giục của con. Người đàn ông tuần vài lần lại ghé, có hôm ăn với mẹ con chị bữa cơm. Thằng Nhân quý mến người đàn ông có thể thay ba nó đem lại hạnh phúc cho má. Hai bác cháu hay nói chuyện với nhau, cùng nhau đóng lại cái chân bàn long đình, dọi lại mái tôn bị thủng, khuôn đá lát lối ra đằng sau bếp hay chèn xung quanh nền nhà... Chị Len thấy vui lắm. Nhìn lên di ảnh chồng, chị cảm thấy sự độ lượng toát ra từ ánh mắt chồng khiến chị càng yên tâm hơn...

4. Thằng Nhân chuẩn bị đi biển, chuyến đầu tiên. Chị Len sắm một mâm lễ mang ra dinh cúng ông Nam Hải. Người đàn ông thợ mộc cũng đôn đáo sửa chữa, sơn quét chiếc thuyền cũ đã lâu không dùng. Một thoáng buồn lướt qua, khi chị Len trông thấy con trai đứng trước bàn thờ ba và khóc. Có lẽ nó đang nói với ba về hành trình sắp tới của nó. Nó sẽ nối nghiệp gia đình, gắn bó với biển, dù biết rằng, nghề này nguy hiểm. Người đi biển đối mặt với phong ba, người ở nhà phấp phỏng, hồn treo cột buồm.

Thuyền hạ thủy. Người xóm chài đến chúc mừng đông lắm. Bạn thuyền bắt tay thằng Nhân động viên. Thằng Nhân cười tươi, đáp lại bằng cái cúi đầu lễ phép. Chị Len và người đàn ông thợ mộc ra tận bến tiễn con. Họ đứng nhìn theo chiếc thuyền con trai mạnh mẽ cưỡi lên sóng lao ra khơi♦

Thơ và cái bếp ga...

○ Truyện ngắn THOẠI VĂN

Dọc con đường, từ ngã ba đến chợ, là những quán ăn nho nhỏ. Nhiều nhất là bún bò Huế, bún rêu, vài quán cà phê cóc. Những quán cóc ở đây như một nét sinh hoạt của người bình dân thuộc vùng quê vừa xúng xính khoác lên chiếc áo mới. Nói xúng xính là xưa con đường sinh lầy bụi bặm quanh năm, giờ thẳng tắp lại rộng thêm chút chút. Thêm cái chợ to người bán có phần đông hơn người mua.

Họ thức dậy từ sáng sớm. Mỗi người, mỗi nhóm đều chọn chỗ ngồi cố định. Đúng giờ đó, quán đó và chỗ ngồi góc đó. Không thay đổi. Họ quen cả nhau, biết rõ nhau về kiểu uống cà phê, kiểu hút thuốc lá. Những câu chuyện vừa mới xảy ra hay đã xảy ra họ thông tin nhau rất nhanh. Họ cập nhật từ các nguồn, nhất là từ chợ. Chợ không chỉ thuần mua bán, còn là chuyện của các bà sồn sồn tí tởn thêm mắm muối vào cho

mặn để cười được lâu, cười chua chất. Vì một chút sĩ diện, ai cũng muốn mình là người hiểu sâu nhất, biết rõ nhất và mới nhất. Nên việc tranh cãi nhau đôi khi khó phân thắng bại...

Nhưng sáng nay, chuyện xảy ra phía cổng chợ, không ai biết, không ai đoán được điều gì. Chỉ một mình già Lợn biết. Đây là chuyện bà Tư trái cây. Nhìn về bên ngoài bà Tư trên bảy mươi. Bà mặc bộ vải hoa, nhàu cũ. Chiếc nón lá cũng ngả màu. Vài hôm, bà đem mớ trái cây ra chợ. Mấy chục năm, bà ở một mình, có đứa con làm ăn xa, lâu lắm mới về. Nó về vài hôm lại ra đi. Người ta ít thấy bà cười. Nhưng sáng nay bà cười. Bà nhìn về phía cuối con đường. Trước mặt bà chiếc bao tải đã cũ, còn mấy trái cây sứt sẹo. Chợ vẫn đông và người vẫn đi qua. Những tay ngồi quán sớm đã đi làm. Chạy xe ôm. Mua đồng nát. Bán vé số. leo dừa, trèo cau, thụ tinh heo.



Minh họa: NGỌC BÌNH

Còn lại Tám Mập, già Lợn và Ba Toán.

Già Lợn sở hữu bảy mươi mùa lá rụng. Tám Mập và Ba Toán còn khá trẻ. Già Lợn quệt lửa châm thuốc. Loại thuốc khá nặng. Ông nói hút vậy mới đã củ. Trước đây là tay buôn đồng nát, ông phiêu bạt xứ người. Vài năm nay, tuổi tác đã kéo ông về cố quận. Trên bước đường tha hương cầu thực, trong đầu

ông còn lưu giữ một mớ kiến thức tạp nham của những vùng miền. Sẵn có chút máu văn nghệ, ông ưa hóng chuyện thơ văn. Mà xứ Thổ Thạch này thơ hiếm như sao buổi sáng. Văn buồn như lá mùa thu. Có rảnh họ cũng ngồi quán lai rai xì đế, ngu gì đọc thơ cho hại não. Già Lợn nói vậy. Nói vậy, nhưng không phải vậy, lòng ông chôn sẵn những câu thơ. Những câu

thơ ông lượm ở đâu không biết, cuộc rượu nào ông cũng đem ra. Ông đọc riết ai nghe cũng thuộc. Đến thằng học trò lớp ba cũng thuộc. Trên đường đi học về, thấy vườn nhà người ta mo cau rụng nó đọc:

Mo cau rớt ở góc vườn

Bậu không thương qua nữa,
bậu tìm đường bậu đi.

Bậu đi năm núi, bảy sông

Qua ngòi đêm lá sầu đông
mấy mùa.

- Ai dạy con đọc vậy? cô giáo hả? . Mẹ nó hỏi.

- Dạ không. Ngang qua quán bà Út Mập con nghe ông già Lơn đọc.

- Trời đất ơi, bài vở không thuộc, con thuộc thơ chi ác vậy con? Mà con biết chữ “qua” và chữ “bậu” trong câu đó là gì không?

- Dạ con không biết, nhưng nghe mấy chú trong quán vỗ tay nói hay lắm, hay lắm.

- Chết ghen con. Đừng nghe thơ nữa. Mấy cha đó rảnh quá. Đây này để má nói cho mà nghe... ừ mà thôi, con còn nhỏ chưa hiểu đâu.

Bà nhớ lại chuyện ông già Lơn.

Trong quán nhậu, sau khi đọc thơ được người ta tán thưởng, Già Lơn đang cao hứng, có người hỏi chặn họng

- Ở đây, ông là người đọc thơ nhiều, tui xin hỏi ông một câu.

- Được, cậu cứ hỏi.

- Thơ là gì? Ông nói tui nghe

thử.

- Chết mẹ rồi. Cậu hỏi cái câu gì ác hơn quá cậu ơi!

- Bây giờ tui nói gọn vậy ghen, cậu nhìn bên kia đường, cô mặc quần Jean với áo thun màu cánh sen đó, đang cúi cúi bán chè đó. Nhìn đi. Đẹp không? Hay cô bán cà phê đó. Đẹp không?

- Đẹp. Đẹp thật, hấp dẫn nữa. Giống như trái cây chín mọng.

- Vậy cậu trả lời tui nghe, đẹp là gì?

Anh thanh niên âm ừ mãi không trả lời được. Già Lơn nói:

- Thơ cũng vậy đó. Thấy đó, biết đó mà không nói hết được. Ai thích, ai mê thì đọc. Nhưng thơ khác với người đàn bà đẹp. Khác lắm. Cậu hiểu không?

- Khác chỗ nào?

- Một bài thơ hay, cậu có thể học thuộc, cậu chép bỏ vào túi, lâu lâu giở ra xem Còn người đàn bà đẹp, chỉ lấy mắt ngó thôi. Hết. “giám khảo không giải thích gì thêm”. Anh nào hó hé coi chừng ăn đạn. Thành ra mê thơ ít bị “tai nạn” hơn mê gái.

- Ông nói hơi bị xa. Chưa đào sâu vô thơ là gì?

Già Lơn gãi gãi đầu nói:

- Thơ nó vượt lên trên những bụi bặm để sống đời thanh cao. Dù người làm ra thơ có khi đến cuối đời còn lấm láp. Làm thơ nó hệ lắm. Nó vận vào, mệt lắm. Tay thợ điện và Tám Mập

vốn không biết gì về thơ nhưng nghe nói ngửa mặt lên trời cười ha ha. Già Lợn nói im đi để tao nói cho mà nghe. Thơ và đời luôn có chuyện treo ngoe. Chuyện mới rộ hồi nãy đây.

- Chuyện gì vậy, chú nói nghe? - Ba Toán hỏi. Già Lợn nhấp ngụm cà phê hắng giọng: “Bình tĩnh tao nói nghe. Chuyện bà Tư. Bà Tư trái cây, biết không”.

- Bà Tư trái cây làm thơ bao giờ? Trái cây có liên quan gì đến thơ đâu? Nó cười. Ngửa mặt lên trời mà cười. “Xưa nay trái cây, ngâm rượu như rượu chuối, rượu nho, rượu dâu. Trái cây không ngâm chung với thơ được”. Già Lợn tức nghẹn họng vì lối nói ngang như cua của hai thằng này. Nhưng tỏ ra mình là người hiểu biết chút ít về thơ nên điềm đạm. Ông nói:

- Trời ơi! Không biết thì để người ta nói cho nghe, đừng có nhảy trong họng vậy.

- Thì chú nói đi. Bà Tư làm thơ từ hồi nào?- Tám Mập hỏi.

- Bà tư không làm thơ, nhưng liên quan đến thơ. Chuyện là thế này...

Hồi đó, phía bên kia sông, có người con gái hay lấy Kiều, kể Lục Vân Tiên và hát sáu câu nghe mùi lăm. Trai làng phần đông ít học. Tư Chơn nghèo nhưng có chút chữ nghĩa. Tư Chơn biết làm thơ và đọc thơ. Bữa đó trong đám giỗ. Khi rượu ngà ngà say, Tư Chơn cao hứng

đọc bài Vịnh Bức Dư Đồ Rách của Tản Đà.

Bài đó dài nhưng đại khái thế này:

Nợ bức dư đồ thử đứng coi.

Sông sông núi núi khéo bìa cười.

Biết bao lúc mới công vờn vẽ.

Sao đến bây giờ rách tả tơi?

.....

Tư Chơn vừa dứt, có người đứng dậy, nói Tư Chơn bịa. Đừng ý có ít chữ rồi bịa ra. Động thời văn là mang họa. Cuộc tranh cãi đến hồi quyết liệt. Người con gái hay lấy Kiều, từ nhà dưới lên: “Tôi con gái thầy Thông, (Thầy Thông trong làng ai cũng biết là người hay chữ) Tôi xin nói và tôi chịu trách nhiệm về lời nói của mình. Bài thơ anh Tư Chơn vừa đọc đúng là của cụ Tản Đà. Điều này nếu sai, tôi chịu trách nhiệm chứ không phải anh Tư chịu. Trong đám đông duy nhất có người con gái ấy đứng về phía Tư Chơn. Cuộc cãi vã lắng xuống. Tư Chơn nể mặt cô gái ấy vô cùng. Và rồi những cuộc đàm đạo thơ văn không thể không diễn ra sau đó giữa hai người. Tình cảm nảy sinh. Thơ như sợi dây nối hai người lại. Đúng hơn ở đây là trời hai người lại.

Cuộc tình văn nghệ đó diễn ra nhiều năm sau. Tình thơ lãng mạn ngọt như thể trái cam, trái quýt trong vườn. Trái cam trái quýt, đến kỳ hái ra

chợ bán. Còn mối tình này cứ xanh mãi trên cây.

- Rồi chuyện kết cục thế nào chú nói đại nghe. Cam quyết chỉ dài dòng. - Tám Mập có vẻ nóng ruột. Già Lơn vẫn chậm rãi:

- Chuyện thơ văn có khi còn gọi là chuyện trà dư tửu hậu, đâu phải như sửa cái moteur hay nối cái dây điện. Bình tĩnh nghe nói đã.

Vì sao mà tình của Tư Chơn ở mãi trên cây? Một điều dễ hiểu là Tư Chơn nghèo quá. Đó là bi kịch của Tư Chơn. Nghe nói vì buồn mà Tư Chơn bỏ xứ ra đi. Để lại cô gái quê có tâm hồn thơ lãng mạn. Ngày chia tay, họ tiễn nhau vào mùa xuân ở bến sông. Người con gái ấy cầm tay Tư Chơn đọc một bài thơ chữ Hán hay lắm... Để tao nhớ coi - Già Lơn vỗ trán - chắc lưỡi, mẹ nó quên mất tiêu rồi. À... nhớ rồi, bài thơ thế này: Dương Liễu giang đầu dương liễu xuân/ Dương hoa sầu sát độ giang nhân/ Sở thanh phong địch Ly Đình vân/ Quân hướng Tiêu Tương ngã hướng Tần” (Trịnh Cốc) - Là sao chú nói nghe coi.

Già Lơn nhấp ngụm cà phê, kéo một hơi thuốc hắng giọng:

- Có nghĩa là hoa dương liễu mùa xuân nở bên sông. Màu hoa buồn chết lòng người sang sông. Ngay lúc này, đâu đó có tiếng sáo từ quán Ly Đình thổi lại. Anh đi về hướng Tiêu

Tương, tôi trở lại đất Tần. Đại khái là vậy. Hay không? Nghe có hay không? Nhưng thơ đó của ai tao không nhớ. Chỉ biết có những giọt nước mắt đã rơi. Mối tình cũng lãng quên theo năm tháng. Nhưng trong lòng Tư Chơn và cô gái trẻ ấy chắc không phai. Tao đoán vậy. Bởi sáng nay có chuyện ly kỳ. Hơn sáu mươi năm, Tư Chơn biệt biệt không về. Người con gái ấy ở vậy đến giờ và nuôi đứa con nuôi. Sáng nay, nghe người ta nói, có một người đàn ông khoảng trên dưới tám mươi. Có vẻ cũng yếu lắm rồi. Ngồi xe không vững, tìm ra chợ gặp lại người xưa. Họ cầm tay nhau. Không nói. Lúc chia tay, bà Tư đưa một giỏ trái cây, biểu Tư Chơn cầm. Cái này thì tao không hiểu (vì Tư Chơn đâu còn cái răng nào). Rồi lại móc trong túi ra đưa Tư Chơn trăm bạc. Tư Chơn nhất quyết không lấy, bà nhét vội vào giỏ trái cây. Khi Tư Chơn đi xa, bà móc tiền trong túi ra đếm. Hình như tờ bạc đưa cho Tư Chơn có mệnh giá lớn nhất trong khoản tiền còn lại. Nhưng bà thấy vui.

Bổng già Lơn vỗ đùi đứng dậy: - Thôi chết rồi, chết rồi! - Tám Mập và Ba Toán nghe như bị điện giật.

- Chết mẹ rồi - Già Lơn nói - Sáng dậy tao bật bếp ga hâm nồi cá kho, quên tắt. Già Lơn lao đi như tên bắn. Ngoài đường xe cộ vẫn lại qua... ♦

Tình không ứa màu

○ Truyện ngắn DƯƠNG THANH HƯƠNG

Tôi gặp lại chị sau hơn ba mươi năm xa cách. Cùng một quê hương nhưng ai cũng có những mối bận tâm riêng nên chuyện chúng tôi tạm quên nhau là dễ hiểu. Chị là thành viên tích cực của câu lạc bộ thiện nguyện. Tôi là người ít tham gia các câu lạc bộ. Hôm trước đó, tôi dậy sớm được nên có ghé câu lạc bộ một lần, chúng tôi gặp lại nhau mừng vui không sao nói hết nhưng vì người đông nên chúng tôi hẹn gặp mặt riêng vào hôm sau. Gọi là câu lạc bộ cho oai nhưng thật ra nó là ngôi nhà nhỏ nên thơ của vợ chồng một anh thiện tâm. Anh yêu thiên nhiên, yêu những mảnh đời bất hạnh nên dành cả ngôi nhà với khu vườn nên thơ của mình làm nơi tập trung những con người thiện tâm.

Chúng tôi hẹn gặp nhau vào ngày quán vắng khách. Chị em tôi chọn một góc kín để trò chuyện riêng tư. Vừa ngồi xuống ghế, chị đã nhanh nhẩu nói:

- Em tin không? Chị là con giáp thứ mười ba.

Tôi giật mình, hiếm có người nào dám thẳng thắn thế. Để che giấu cảm xúc của mình, tôi cười bảo chị:

- Mười ba hay mười bốn cũng có gì lạ đâu chị.

- Ủ, thì để em khỏi bất ngờ nên chị nói trước. Chị cũng chẳng có gì ngại khi nói về con giáp của mình.

Qua phút bối rối ban đầu, đến lúc này tôi mới có thời gian ngắm nhìn chị. Chị vẫn còn rất đẹp, vẫn mỏng manh dù màu thời gian đã lướt qua mặt chị. Cái khác nhiều nhất ở con người chị là đôi mắt nó đượm buồn và mỗi măt. Trong quán nhỏ, nhạc Trịnh vang lên réo rắt với giọng ca Khánh Ly làm chúng tôi trầm ngâm nhớ lại thuở mười tám, đôi mươi của mình. Lúc đó chúng tôi vẫn là những cô gái trẻ. Đột nhiên, chị dừng tay khuấy cà phê, ngược lên hỏi:

- Em còn nhớ bài thơ “Hai sắc hoa ti gôn” của TTKH không?

- Dạ nhớ!

Chị nói tiếp nhỏ, chỉ vừa đủ để tôi nghe:

- Tình yêu của chị giống tâm trạng TTKH khi viết bài thơ này.

Cũng không đợi tôi nói tiếp, chị nói ngay.

- Cả đời chị chỉ có hai người đàn ông. Ba con Hồng Nhung và anh ấy. Anh ấy mãi mãi là tình yêu không ứa màu trong tim chị.

Rồi như để giải tỏa, chị kể cho tôi nghe về tình yêu của chị. Chắc đau khổ nhưng đẹp để đến mức chị chẳng thể quên. Câu chuyện của chị chỉ xoay quanh hai người đàn ông mà chị đã yêu thời trẻ.

Anh Nam - ba con Hồng Nhung là mối tình đầu của chị. Ngày ấy, anh cùng đàn ông của mình về trú ngụ tại xã tôi. Anh còn trẻ và rất đẹp trai lại đàn hát giỏi nên nhiều cô gái trong làng mê anh như điên đảo. Nhưng anh lại yêu chị.

Tình yêu của anh chị, công bằng mà nói: đó là một tình yêu đáng ngưỡng mộ.

Anh chị yêu nhau không được ai chấp thuận. Gia đình cấm đoán. Mẹ chị bảo:

- Nó ở tận Quy Nhơn, xa quá! Ông bà mình nói: “*Con gái mà gả chồng gần có bát canh cần nó cũng đem sang*”. Mẹ cũng chỉ muốn con được như thế!

Hàng xóm láng giềng thì dèm pha. Người ta bảo một cách thô thiển thế này:

- Yêu mấy thằng công nhân làm gì. Yêu đương với nó rồi đến khi ễnh bụng ra, nó chuyển đi nơi khác rồi biết đâu mà tìm.

Mặc những lời dèm pha hay ngăn cấm, anh chị vẫn yêu nhau.

Nhớ tới tình yêu của anh chị tôi lại nhớ những kỉ niệm ngày xưa. Hè năm ấy, trăng rất sáng. Chúng tôi hay rủ nhau ra bờ sông Trà, ngồi ngắm mặt nước trong xanh, hiền hòa chảy qua làng. Nghe anh hát và tập hát cho chúng tôi. Ánh trăng, tiếng nhạc bập bùng là những kỉ niệm thời thiếu nữ tôi không thể quên nên mỗi khi nhớ lại lòng tôi không khỏi bồi hồi xao xuyến. Tôi còn nhớ bài hát “Người lính già trên sân ga” đang dạy cho chúng tôi dang dở thì anh phải nhập viện mổ ruột thừa và đi viện an dưỡng mấy tháng.

Tôi nhớ mùa đông, nước lũ tràn bờ, dòng sông như mở rộng ra nước đỏ ngầu, chảy xiết. Anh cùng gia đình chị vớt củ rù trôi dạt trên bờ, xuýt bị nước cuốn làm chúng tôi khóc hết nước mắt. Và cũng bởi anh thật lòng như thế nên mọi người kể cả gia đình chị đã thay đổi suy nghĩ về anh. Họ quay qua vun vén cho hạnh phúc của anh chị. Tôi cứ nghĩ với những kỉ niệm đẹp chắc họ mãi bên nhau hạnh

phúc. Nhưng chẳng hiểu sao họ lại chia tay.

Người đàn ông thứ hai mà chị bảo mãi không quên là anh Lộc. Người đàn ông không đẹp trai, không hát hay, không đàn giỏi mà lại làm chị sống đi chết lại vì anh. Chị bảo không chỉ say mê trí tuệ tuyệt vời của anh mà hình như chị yêu cả con người anh. Yêu tất những lỗi lầm và cả những điều đúng đắn của anh. Bởi chị nói: chị yêu anh nhưng luôn trong tâm trạng lo sợ mất anh. Anh có một ước mơ mà cái ước mơ ấy dần vật làm đau khổ chị. Anh không muốn sống ở Việt Nam, anh muốn được ra nước ngoài để làm lưng và gửi tiền về lo cho cha mẹ. Anh lí giải việc không muốn ở lại Việt Nam với chị thế này:

- Việt Nam mình nghèo quá! Anh chẳng thể làm được gì với cái bằng kĩ sư hóa của mình. Cho nên anh phải đi, đến một nơi mà anh thấy kiến thức mình được sử dụng. Rồi làm giàu, để lo cho cha mẹ và cho chị.

Chị không dám can ngăn, nhưng chị cũng không đồng ý, chị nói với anh rằng:

- Anh chưa đủ yêu chị nên anh không muốn sống ở nơi nghèo khổ mà chị đang sống.

Chị bảo, anh lúc nào cũng cốc đầu chị và mắng:

- Tình yêu với túp lều tranh và hai trái tim vàng chỉ là điều xằng bậy mà thôi. Không có cái ăn thì không lẽ hai trái tim

vàng ôm nhau chết đói à? Anh yêu em và anh muốn đem lại cuộc sống đầy đủ cho em.

Như một con thiêu thân, chị bay theo anh như bay theo sự sống của mình. Anh đi đâu, chị dời chỗ ở theo đến ấy. Chị muốn canh chừng và bên anh lúc nào có thể. Bao nhiêu người nói chị mù quáng, si mê quá mức nhưng chị đều không để ý. Chỉ cần nhìn thấy anh là chị hạnh phúc rồi. Để tránh điều tiếng ồn ào, chị cùng anh vào Sài Gòn. Anh thuê cho chị một căn phòng nhỏ gần xưởng may chị làm việc. Anh ở cách chị vài ba con phố với người quen. Anh chị dành toàn bộ thời gian rảnh bên nhau, anh dẫn chị đi chơi nhiều vì anh muốn rằng sau khi anh đi chị vẫn mãi nhớ anh và để chị đủ tình yêu, niềm tin đợi anh về đón chị qua bên ấy.

Chị hạnh phúc trong những lời ru ngủ ngọt ngào, đắm say của anh và rồi khi tỉnh mộng anh lại là chồng của người đàn bà khác.

Không ngăn nổi cảm xúc, từng giọt nước mắt lăn chã rơi trên mặt chị. Tự nhiên tôi cũng thấy bất lực vì không biết dùng lời nào để khuyên lơn chị. Khăn giấy trên bàn hết, tôi định đứng dậy lấy thêm đề phòng khi chị cần. Chị xua tay, lấy từ trong túi xách một chiếc khăn tay. Chiếc khăn màu trắng tinh như thách thức thời gian, trên khăn có thêu hình trái tim bị mũi tên

xuyên qua và hai chữ cái L và T tên anh chị lồng vào nhau. Chị nhìn chiếc khăn rồi nói với tôi:

- Anh Lộc rất khéo tay, anh ấy thêu tặng chị đấy. Cả chục cái, dùng mãi cũng chẳng hết.

Uống một ngụm cà phê, lau thêm một giọt nước mắt chực rơi trên má. Chị cười hiền và kể tiếp.

Điều làm chị đau khổ, luôn tự hỏi lòng mình là: tại sao anh ấy yêu chị nhưng lại bỏ chị. Anh vượt biên không thành, bao nhiêu tiền bạc dành dụm, vay mượn cũng không còn, anh chuyển qua phương án lấy vợ diện HO. Em có hình dung ra không? Mới vừa bên nhau thề thốt, mặn nồng vậy mà hôm sau anh đã là chồng người khác. Chị nghe tin anh lấy vợ như sét đánh ngang tai. Chẳng tha anh vượt biên nếu rủi không may qua đời chị sẽ mãi khóc thương và để tang cho anh ấy. Hoặc anh ấy vượt biên thành công, chị không thấy anh nhưng anh vẫn mãi là người của chị. Vậy mà giờ anh có vợ, ngay tại thành phố này, gần nơi chị sống. Chị như phát điên. Chị bỏ Sài Gòn về nhà bằng cách nào chị không rõ. Chỉ biết những ngày sau đó chị ngập chìm trong nước mắt. Chị chỉ muốn chết. Không ai có thể khuyên ngăn được chị. Biết chị bỏ về quê, anh ấy cũng tìm đến và xin gặp chị, nhưng chị nhất quyết từ chối.

Anh là người kiên nhẫn. Chị

không gặp kịp. Đêm đêm anh vẫn đến, bị đuổi thì anh ấy đứng bên hàng rào. Dù sương rơi hay mưa gió cả tháng liền. Rồi chị cũng mỏi lòng. Đàn bà mà nhẹ dạ cả tin. Anh lại thuyết phục chị, anh lấy vợ nhưng trái tim vẫn để ở chị. Anh chỉ mong chị cũng lấy chồng để anh bớt ăn năn... Chị lại theo anh vào Sài Gòn và cuộc sống dường như không có gì thay đổi. Chị cũng đã lãng quên việc anh đã có người khác. Chị thường nói với anh:

- Khi nào anh đi, nhớ cho em tiền nhé. Em chỉ đứng ở xa thôi. Nhìn anh lên máy bay rồi về.

Anh gạt đầu và dặn chị tiền anh nhưng đừng để cho anh thấy chị khóc. Hứa hẹn chán rồi anh lại gạt chị thêm một lần nữa. Anh lên ra đi chỉ để lại cho chị một lá thư tạ tội. Chị bảo:

- Lá thư giờ chị vẫn còn giữ nhưng nước mắt đã làm mờ hết rồi. Đại khái anh viết rằng sợ nhìn thấy chị ở sân bay, sợ thấy chị khóc. Và sợ anh không thể dứt khoát ra đi, không thể quyết tâm rời xa chị được.

Mặc dù đã được chuẩn bị tâm lí nhưng chị vẫn sốc nặng. Lần này thật sự chị chẳng thiết sống nữa. Mẹ chị từ quê vào Sài Gòn nói với chị:

- Nó gọi điện nhờ mẹ vào an ủi con. Nó khóc nhiều lắm. Mẹ chưa bao giờ thấy đàn ông khóc cả kể ba con. Nó làm mẹ mỏi lòng. Thôi con quên nó đi, lấy

chồng, sinh con rồi đầu vào đấy.

Chị một hai đời chết. Mẹ chị nói:

- Con bất hiếu lắm, con đòi chết vì yêu sao. Con chết rồi nó cũng chỉ đau khổ vài ngày rồi sẽ quên con. Còn nếu con sống hạnh phúc nó sẽ hối hận vì đã bỏ con.

Nói chán, chị vẫn không nghe, mẹ chị tát chị một bạt tai như trời giáng rồi thét:

- Được! Con nỡ bỏ mẹ phải không? Rồi con cứ chết đi, con chết xong mẹ sẽ chết cùng con.

Cái tát và lời mẹ nói làm chị sực tỉnh dù tim đã tan nát nhưng chị quyết tâm sống để làm lại cuộc đời. Một năm sau mẹ chị mất, trước khi mất bà trần trối lại, bà lo cho chị, mong chị có nơi có chốn thì bà mới nhắm mắt khi về bên kia thế giới. Chị đã quỳ xuống, nắm tay bà, hứa sẽ lập gia đình, bà mới đi.

Anh Nam - ba Hồng Nhung xuất hiện lại một lần nữa ngay trong thời gian đó. Anh về quê mình chơi và đến thấp nhang cho mẹ chị. Cũng chẳng biết do duyên nợ hay không. Anh xuất hiện làm trái tim chị đỡ cô quạnh. Đến với anh chị dường như đã có lúc quên anh Lộc. Nhưng ông tơ, bà nguyệt cứ mãi trêu người. Chị sống với anh Nam mà đêm đêm khi giật mình tỉnh giấc chị lại nhớ tới anh Lộc. Nhớ đến nao lòng những giây phút bên nhau. Chẳng bao lâu, anh Nam đã lờ

mờ biết chuyện. Anh bắt đầu nghỉ dạy nhạc, la cà với những người xung quanh xóm trọ và nghe họ thêu dệt về chuyện chị với anh Lộc. Anh bắt đầu ghen. Ban đầu chị cố sức thanh minh. Nhưng về sau chị chán và kệ để anh nghĩ gì thì nghĩ. Tức tối, anh đánh chị, ngay cả khi biết chị đã có thai bé Hồng Nhung.

Thấy mình cũng có lỗi nên chị cũng nhún nhường mặc kệ anh. Nhún nhường là bởi chị mong muốn giữ cha cho con chị, giữ hạnh phúc gia đình. Nhưng không thể, chị bắt đầu không nhìn nổi nữa khi anh ngày một quá đáng hơn. Bầu bì, ốm nghén quặt quẹo chị vẫn đi làm, về nhà còn phải cơm nước, dọn dẹp nhà cửa, dọn dẹp những bữa nhậu triền miên của anh. Anh có một cái tính mà chị ghét cay ghét đắng. Thức ăn thừa nhiều khi chỉ là một khúc râu mực khoảng hai đốt ngón tay, dằm ba miếng thịt nhỏ xíu, vài ba mẩu ốc thừa... anh cũng lấy chén úp lại cất vào tủ lạnh. Mỗi khi mở tủ lạnh gặp cảnh đó là chị muốn thét lên và ném cái chén đi đâu đó. Chịu đựng không nổi nên con Hồng Nhung ra đời được hai tháng chị viết thư từ hôn và bế con trốn về quê sinh sống. Mặc dù sau đó anh có hối hận tìm đến nhưng chị không thể tha thứ nên cắt đứt luôn.

Ngày mới về quê, không việc làm, không tiền nuôi con, anh, chị, em trong gia đình lo cho chị

chu toàn. Nhưng tính chị vốn tự chủ kinh tế quen rồi nên Hồng Nhung được sáu tháng, chị bắt đầu gửi con và chạy chợ. Chị làm bất cứ việc gì miễn là đủ sữa cho con. Trời thương chẳng bao lâu chị đã có ít vốn và mở quán bán đủ thứ. Nhưng cũng chỉ đắp đổi qua ngày.

Rồi anh Lộc trở về. Chị nhớ như in ngày hôm đó. Chị đang địu con Hồng Nhung sau lưng và lúi húi xắt chuối cho heo thì có tiếng đàn ông hỏi:

- Xin hỏi đây là quán cô Thoa phải không ạ?

Chị không ngược lên trả lời:

- Đúng rồi! Anh hỏi có việc gì?

- Tôi muốn gặp cô Thoa.

- Tôi là Thoa đây, chị dừng tay và ngẩng đầu lên. Chị chết sống vì đó là anh. Người chị mong nhớ, người ở mãi trong tim chị.

Không hiểu anh và chị ở bên nhau bao lâu, thời gian như ngừng lại. Bao nhiêu hờn giận chị trút ra theo nước mắt làm áo anh ướt đầm. Anh nói với chị:

- Dù anh ở xa em nửa vòng trái đất nhưng những uất ức mà em phải chịu anh đều biết. Anh đã thổn thức nhiều đêm vì nhớ em. Anh cố gắng lắm khi em không hạnh phúc. Anh khao khát được trở về bên em nhưng anh phải cản rằng lại, nén cho nỗi nhớ nhưng, tình yêu em thật sâu trong tim mình. Dùng những nỗi đau khác phủ lên.

Giờ cuộc sống của anh bên ấy đã ổn định. Anh đã làm tốt vai trò người chồng, người cha với mẹ con cô ấy. Giờ anh về bên em.

Anh nói với chị:

- Em không nên sống chung với anh em trong nhà vì khi con em lớn nó cần sự riêng tư, kể cả em nữa.

Anh đưa tiền bảo chị mua một miếng đất, làm một cái nhà. Rồi lâu lâu anh về. Chị làm theo lời anh, chị quên hẳn việc anh chị đã xa nhau. Quên luôn việc anh có gia đình. Chỉ đến hôm sau khánh thành nhà, anh ôm chị vào lòng khẽ nói:

- Mai anh phải đi rồi, anh rất muốn ở lại nhưng không thể. Em đừng khóc, đừng buồn nhé! Anh đi rồi anh lại về. Bây giờ anh sẽ mãi mãi bên em, không lừa dối, hay xa cách em nữa đâu. Đừng lo em nhé!

Từ lúc đó đến bây giờ, anh luôn giữ lời hứa. Nhưng nhiều đêm một mình bên đứa con khờ chị lại cảm thấy cô đơn, đau khổ và nhớ anh. Lúc đó, chị mới thấm thía cảm giác lấy chồng chung. Anh của chị nhưng chị chẳng thể sở hữu anh. Vì anh cũng là chồng của người đàn bà khác. Em có hiểu tâm trạng của chị không? Anh mãi mãi như vì sao trên trời, chị nhìn thấy mà chẳng thể hái xuống được. Chị khao khát anh, mong nhớ anh nhưng cũng mong mình có thể quên anh. Quên người đàn

ông đã từ bỏ chị để chạy theo một người đàn bà khác nhưng khi gặp lại anh chị lại quên hết. Chị chỉ biết lúc ấy anh là của chị chẳng phải của ai. Yêu anh mà không được công khai chấp nhận làm người tình trong bóng tối, con giáp thứ mười ba chị cũng đau lòng lắm nhưng chẳng hiểu sao trái tim không nghe lời chị. Ngay cả lúc này khi kể chuyện với em, chị cũng thấy nhớ anh, nhớ giọng nói êm dịu, nhớ bàn tay dịu dàng, nhớ cái ôm nồng say, nhớ mùi mồ hôi đàn ông của anh. Nhớ! Chị nhớ tất cả về anh.

Kể về anh, tôi thấy nét mặt chị ửng hồng, hai ánh mắt long lanh, ngực chị rướn cao như đang cố vươn ra để ôm lấy một cái gì đó. Hình ảnh chị lúc đó làm tôi rất cảm động giá tôi được làm ông tơ bà nguyệt tôi sẽ cho họ ở bên nhau. Tôi cảm thấy thương cái con người gầy gò ngồi trước mặt, dù không còn trẻ nhưng khi nghĩ về tình yêu vẫn đam mê như tuổi đôi mươi. Tôi hỏi chị:

- Chuyện anh chị, vợ con anh ấy biết không ạ?

- Có, nhưng chị ấy chấp nhận miễn là anh làm tròn bốn phận người chồng, người cha với gia đình.

Chị yên lặng một hồi lâu rồi nói tiếp:

- Cô ấy vẫn biết anh lấy cô ấy chỉ vì chuyện được đi nước ngoài một cách hợp pháp mà thôi. Còn tình yêu thì... chắc

không có. Sau này thì chị không chắc.

- Có khi nào chị nghĩ sẽ yêu cầu anh ấy li dị vợ và về sống với chị không?

- Có, chị đã từng nghĩ nhưng chị từ bỏ ý nghĩ ấy lâu rồi.

- Sao vậy ạ? Anh chị yêu nhau mà.

- Chị không muốn cướp ba của những đứa con anh ấy.

Nhân hậu, vị tha là bản tính của người phụ nữ Việt Nam. Chị yêu, khao khát tình yêu nhưng vẫn biết điểm dừng. Tôi là người không cổ xúy chuyện ngoại tình nhưng câu chuyện của chị, tình yêu của chị đã làm tôi cảm động. Người thứ ba trong cuộc hôn nhân chưa chắc đã là người phá vỡ hạnh phúc của một gia đình nào đó. Mà phải nói công bằng rằng: Người thứ ba luôn chịu nhiều thiệt thòi không chỉ về tình cảm, vật chất mà người thứ ba còn phải sống trong mặc cảm và tai tiếng.

Tôi thương chị, khâm phục tình cảm của chị và luôn thấy dù chị làm người thứ ba nhưng vẫn đáng quý bởi phẩm hạnh và lòng nhân hậu của chị.

Cuộc sống luôn phát triển, hội nhập văn hóa làm con người ta chạy theo xu hướng yêu nhanh, sống vội những tình yêu chung thủy, đầy hi sinh này quả là rất hiếm. Dù có đến trước hay đến sau, thì những tình yêu chân thành, chung thủy vẫn đáng được ngưỡng mộ♦

Tiếng gọi của tình yêu

○ Truyện ngắn PHẠM VĂN HOANH

1. Cha tôi sinh ra và lớn lên ở Vũng Quýt, Bình Sơn, Quảng Ngãi. Nhưng theo tiếng gọi của tình yêu cha đã gắn bó với mảnh đất Sài Gòn cho đến tận bây giờ. Để nhớ về nơi chôn nhau cắt rốn của mình cha tôi đã đặt tên cho đứa con trai đầu lòng của mình là Nguyễn Dũng Quýt.

Tôi nhớ có lần hỏi cha:

- Cha ơi! Quê mình có tên là Dung Quất mà sao cha lại đặt tên con là Dũng Quýt?

Cha tôi cười và giải thích:

- Dũng Quýt hay Vũng Quýt là tên gọi ban đầu của Dung Quất đấy con. Khi nào cha sẽ kể cho con nghe về quá trình biến đổi tên gọi của nó.

2. Tôi sống ở đất Sài Gòn 23 năm rồi. Những năm tháng còn nhỏ tôi thường theo cha mẹ về Dung Quất thăm ông bà nội trong những dịp nghỉ hè hay nghỉ tết. Khoảng mười năm trở lại đây tôi chưa có dịp về mặc dầu cha mẹ tôi hằng năm vẫn

về thăm ông bà đều đặn. Không phải là tôi không ưng đi mà cha tôi bảo ở nhà lo học hành, bao giờ ra trường cha sẽ cho tôi về ở với ông bà. Tôi thắc mắc:

- Thưa cha, Sài Gòn là một thành phố lớn kinh tế phát triển như thế này, sao cha lại không để con ở mà đưa con về chỗ “tối ăn khoai đi ngủ, sáng ăn củ đi làm” hả cha?

Cha tôi mỉm cười:

- Đó là Dung Quất của ngày xưa. Chứ Dung Quất ngày nay nó là khu kinh tế nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của miền Trung, là con chim đầu đàn trong phát triển kinh tế của Quảng Ngãi. Khu kinh tế Dung Quất không bao lâu nữa sẽ trở thành khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực và tương lai sẽ trở thành thành phố Dung Quất, một thành phố công nghiệp. Còn trước mắt Dung Quất là một đô thị ven biển xanh. Đến đây con sẽ thấy cảnh đẹp đến dường nào. Đúng

ở trung tâm đô thị nhìn về phía nào cũng đẹp. Nhìn về phía Nam là chợ Vạn Tường, những dãy nhà chung cư cao tầng, cơ quan... Nhìn về phía Bắc là vùng Nho Na yên bình với mặt nước xanh như ngọc. Nhìn về hướng đông là Nhà Văn hoá Thể thao Dung Quất, Trường Cao đẳng kỹ nghệ Dung Quất, ngút tầm nhìn là biển xanh sóng vỗ lăn tăn. Ngoái nhìn hướng Tây là Nhà máy lọc dầu Dung Quất với những đường ống dẫn dầu, những cột chưng cất dầu vươn lên bầu trời trong xanh như những con rồng bay lượn trên mây. Nó là công trình trọng điểm của đất nước trên tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, mang sức vóc của thời đại, là mốc son chói lọi của ngành dầu khí Việt Nam đấy con.

Bây giờ tôi mới hiểu vì sao cha tôi lại hướng tôi thi vào ngành dầu khí.

3. Những năm tháng học đại học, tôi yêu một cô nữ sinh ngành du lịch quê ở Vũng Tàu. Hai đứa tôi đã thề nguyện sống với nhau đến đầu bạc răng long. Tôi hứa với em là ra trường tôi sẽ xin về Vũng Tàu. Tôi làm bên ngành dầu khí, còn em làm bên ngành du lịch. Tôi nghĩ với đồng lương kỹ sư như tôi và đồng lương của một hướng dẫn viên du lịch như em thì vài ba năm nữa chúng tôi sẽ mua được nhà ở Vũng Tàu...

Ra trường tôi cầm tấm bằng giỏi về khoe với cha mẹ. Cha mẹ tôi mừng như mở cờ trong bụng. Ông nói:

- Con trai giỏi quá! Mai cha sẽ đưa con về Dung Quất với cha.

Tôi trả lời:

- Thưa cha, ở Vũng Tàu họ nhận con rồi. Con phải đi đến đó xem sao?

Cha bảo:

- Không được! Con phải về Dung Quất! Về Nhà máy lọc dầu Dung Quất! Dù gì nữa Dung Quất cũng là quê hương của con. Con phải về phục vụ cho quê hương! Vả lại con về ở với ông bà nội để ông bà vui tuổi già.

- Nhưng Nhà máy lọc dầu họ có nhận con không?

- Cha nghĩ là họ sẽ nhận, vì con có bằng giỏi.

- Con nghĩ chưa chắc. Bây giờ sinh viên ra trường xin việc khó lắm. Mấy đứa bạn con đứa nào cũng có bằng giỏi, ra trường mấy năm nay rồi mà có xin được đâu. Đến đâu họ cũng bảo không có chỉ tiêu. Có phải đầu tiên...

- Thôi, đừng nhiều chuyện!

- Nhưng con đã hứa với bạn gái của con rồi. Bây giờ con phải đi Vũng Tàu. Khi nào về con sẽ đi cùng cha.

Cha tôi im lặng hồi lâu rồi nói:

- Tùy ý con!

4. Tôi và em cùng dạo bước

đọc Bải Tầm Dương, Vững Tàu, cùng ngắm nhìn những con sóng bạc đầu. Tự nhiên câu nói của cha tôi lại cứ hiện diện trong đầu tôi: “Con phải về Dung Quất! Về nhà máy lọc dầu Dung Quất!”. Tôi không biết giải quyết như thế nào. Nếu tôi theo tiếng gọi của tình yêu như cha tôi ngày trước thì tôi có còn là đứa con ngoan nữa không? Nếu về Dung Quất thì người yêu ở Vững Tàu sẽ ra sao? Hay là xin cha mẹ cho mình đi Vững Tàu vài năm rồi hãy chuyển về Dung Quất. Hay là nói cha xin luôn người yêu về Dung Quất với mình. Nhưng một lần xin hai người đâu phải dễ. Tôi đâm ra nghĩ ngợi lung tung.

Thấy tôi trầm ngâm, em hỏi:

- Sao hôm nay anh buồn vậy? Vui lên mới phải chứ! Hai đứa mình đã có quyết định làm ở đây rồi mà. Anh có đem theo quyết định đó không?

- Anh có đem đây. Anh sẽ trả lại cho họ. Anh không làm ở đây đâu.

- Anh có điên không vậy? Anh tưởng dễ xin về đây lắm hả? Em phải vất vả lắm mới xin được cho anh về đây. Vậy mà anh đã phụ công của em. Hay là anh đã...

- Không! Không phải vậy đâu. Anh không có ai ngoài em cả. Trên đời này anh chỉ yêu có mình em thôi. Nhưng anh không thể cãi lại cha anh được.

Ông đã có ý định từ khi anh mới ra đời. Cái tên Dũng Quýt của anh đã nói lên điều đó mà. Em không thấy sao?

- Đặt tên Dũng Quýt là để nhớ về quê hương, chứ đâu phải để về Dũng Quýt đâu.

- Anh biết rồi. Nhưng anh không thể không về Dung Quất được. Mong em hiểu cho. Anh hứa về đến đó anh sẽ tìm cho em một công việc thích hợp.

- Không! Em không về đâu! Em không thể bỏ quyết định này được.

- Vậy thì tình yêu của hai chúng ta em sẽ tính sao? Hay là...

Em im lặng. Một sự im lặng có vẻ xót xa khiến tôi không thể nói tiếp những ý nghĩ dang sau hai tiếng “hay là”. Tôi đang suy nghĩ cân nhắc giữa hai tiếng gọi. Nghe theo tiếng gọi của tình yêu hay nghe theo tiếng gọi của cha. Bên tình bên hiếu biết làm sao đây...

Bỗng có tiếng nhạc điện thoại reo lên. Tôi mở máy thấy có tin nhắn của cha: “Dũng Quýt! Bao giờ con về Dung Quất? Cha đã xin cho con về Dung Quất được rồi.”

Tôi đưa tin nhắn cho em xem.

Xem xong, em bảo tôi:

- Anh về trước đi! Em sẽ tính sau.

Nói xong em vụt chạy. Bỏ lại tôi một mình bên những con sóng vỗ bờ♦

Thân cò một thuở

○ Truyện ngắn HOÀNG LAN QUYÊN

Thời tiết chuyển dần sang xuân. Hơi lạnh cuối Đông vẫn còn vương vấn khi màn đêm buông xuống. Bà Ba tay cầm lọ dầu nóng, tay xoa xoa đôi chân gầy guộc tê nhức mỗi lúc trở mùa. Nhìn bàn chân khum khum, móng cùn sát da đang ngả màu nâu sẫm bà Ba chạnh nhớ những tháng ngày lam lũ, gieo neo. Đôi bàn chân đã đi qua vạn dặm; khi thì dẫm trên đất khô cằn trong vụ mùa gieo trồng, cấy gặt ở cánh đồng làng, lúc thì lội bì bõm nơi bùn lầy sông nước để bắt tôm cá mưu sinh.

Năm nay, bà Ba đã bước sang ngưỡng cửa cử thập. Tuy tuổi cao nhưng bà vẫn còn minh mẫn lắm. Bà có trí nhớ thật tuyệt vời, nhất là những chuyện hồi trẻ. Người ta nói: Tuổi già thường sống với hoài niệm. Quả đúng như thế! Bà hay kể cho con cháu nghe về chặng đường nhọc nhằn đã qua. Giọng kể thì thâm như sống lại với kí ức năm

nào. Từ những trải nghiệm của mình, bà khuyên con cháu phải cố gắng vươn lên, không nên bó tay trước hoàn cảnh, phải vượt qua những gian truân thường nhật bằng niềm tin và ý chí của mình.

Sau những ngày giáp Tết lành lạnh, chiều mừng Một đầu năm khí trời thật ấm áp. Ánh nắng rực rỡ, nhảy nhót chan hòa. Bà Ba mặc quần áo chỉnh tề, quàng chiếc khăn len và cũng không quên nhai miếng trầu cho cái miệng móm mém thêm duyên. Bà bảo cô gái út:

- Chở mẹ về nhà thờ thắp hương cho ngoại ghen con!

- Dạ! Cô Út đáp lại nhẹ nhàng.

Rồi bà Ba ngồi sau xe máy, một tay ôm vào lưng con, một tay cầm theo chiếc gậy để hỗ trợ cho đôi chân đã xuống cấp. Lát sau, hai mẹ con về đến nhà thờ. Qua làn hương khói và di ảnh người quá cố, bà Ba xúc động, nước mắt cứ tự nhiên ứa ra. Bà

khắc khoải, nhớ nhung... Hình bóng những người thân lần lượt ra đi cứ chập chờn trong ảo ảnh. Bà khao khát tìm về kỉ niệm. Bất giác bà quay sang nói với con gái:

- Chở mẹ ra Đập đi con! Mẹ muốn thăm lại rừng đước, rừng dừa của ông bà xem thử bây giờ nó thay đổi ra sao.

Vâng lời mẹ cô gái tiếp tục làm tài xế. Xe chạy bon bon trên con đường làng nay đã được bê tông hóa. Đồng lúa mùa Xuân xanh mướt, mướt mà, trải dài bất tận. Gió đồng nội mơn man lay nhẹ từng khóm lúa rạp rờn.

Nhìn cánh đồng làng, bà Ba nhớ lại những ngày đi cấy, quần xắn ống cao, ống thấp nơi ruộng sâu, ruộng cạn. Lưng còng, gối mỏi nhưng bàn tay thì vẫn thoăn thoắt cắm mạ non cho kịp thời vụ. Ngày nay, gieo sạ bằng hạt giống ngâm ủ nên người phụ nữ nông thôn đã thoát được cái cảnh “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”. Vùng đất chua phèn xưa đã được cải tạo, giống lúa mới bông dài trĩu hạt, cho năng suất cao nên đời sống nhà nông no ấm, đủ đầy. Nhẩm đếm thời gian, thấm thoát đã gần cạn tuổi đời nhưng lòng bà Ba dường như trẻ lại khi nhìn thấy quê hương ngày càng khởi sắc.

Xe chạy chậm chậm. Đến nơi, cô Út dừng lại dưới bóng mát của cây dương liễu già ven đường. Bà Ba xuống xe, nheo mắt nhìn bao quát cảnh vật. Đám dừa nước

xanh um theo ngày tháng vẫn đang sinh sôi, nảy nở, chen chúc nhau dày đặc. Ngược lại, cánh rừng đước rậm rạp tự bao đời bây giờ chỉ còn sót lại vài hàng cây thưa thớt; rễ từ thân cây tua ra, cắm chặt xuống bùn lầy, kiêu hãnh thách thức bão tố, phong ba. Cây đước, cây bần có sức sống mạnh mẽ ở môi trường ngập mặn. Vì thế bây giờ không còn thích hợp với đầm nước đã sạch chua phèn. Khu Đập hoang sơ tự nhiên trước kia từng là nơi trú ngụ của các loài tôm, cua, cá, ốc... bây giờ bị thu hẹp lại chỉ còn là hồ nuôi cá nước ngọt. Phần lớn diện tích cây cỏ, lau lách um tùm nay đã biến thành ruộng lúa xanh tốt như có phép nhiệm màu. Bà Ba nhớ như in những chuỗi ngày đắp bờ Đập, chia sẻ vất vả cùng cha mẹ. Bà nhớ cái vó, cái nơm, con cua, con bống... Bà nhớ cả cái mùi than củi đước đượm nồng trong lồng ấp của mẹ mình giữa mùa Đông giá lạnh. Kí ức hiện về như một cuốn phim quay chậm. Bà đưa mắt nhìn ra xa xa: chỗ này là đập ông Dừng; chỗ kia là đập ông Diện, đập bà Đáng... So với các hồ đập ấy thì đập ông Chuẩn (đập nhà mình) có diện tích rộng hơn cả.

Cô Út tiếp tục chở bà Ba đi lòng vòng dọc bờ sông cạnh hồ đập. Gió thổi mát rượi làm tâm hồn bà thêm thư thái. Con sông Trà Bồng mãi miết xuôi dòng nhưng khi đến địa đầu của xã

thì phân chia nhiều nhánh uốn lượn một vòng mềm mại ôm lấy quê hương. Trước khi hợp lưu để hòa vào biển lớn sông vẫn còn nhiều ngã rẽ, hình thành nên những bãi cồn lớn nhỏ. Dựa vào tên của người khai phá hoặc đặc điểm riêng của mỗi cồn mà người dân gọi là cồn Bông, cồn Ký, cồn Đào, cồn Đình, cồn Rong, cồn Quạ, cồn Dừa...

Ngày trước, bà Ba thông thạo địa hình nơi đây như trong lòng bà tay. Mé sông bên này nhiều con đon, hến và chêm chếp. Mé lạch bên kia có bùn nên nhiều con dạp, con sìa, con ngao. Hồi đó (thường vào mùa nắng) bà con nông dân tranh thủ trợ giúp công việc đồng áng cho thật nhanh gọn, hễ rảnh rỗi là rủ nhau băng qua sông lạch đến những bãi cồn xa bắt cá, mò cua. Nếu con nước thủy triều lên ngập bờ bãi thì bắt còng, nhặt ốc ven bờ; chờ khi nào thủy triều rút, kênh rạch cạn nước, tôm tép búng quẩy loạn xạ thì tha hồ mà nhui, mà nơm... Chiều về ai cũng phấn khởi vì chiếc giỏ tre nặng đầy: nào là cá đối, cá bống, cá dìa... Con nào con nấy lấp lánh, sáng bạc; có con còn giẫy đành đạch, ngoi ngóp thở như hứa hẹn cho một bữa cơm tối ngon miệng. Tựa như những thân cò lặn lội nơi bãi bờ sông vắng, họ là những người phụ nữ chịu thương chịu khó lo toan cho cuộc sống gia đình.

Có một chuyện xảy ra mà bà

Ba không bao giờ quên. Đó là một buổi xế chiều, khi con nước thủy triều chưa rút hẳn, bà đang lom khom bắt cá bống bên mé cồn Quạ thì nghe cậu em trai nói:

- Chị ơi! Em bơi qua cái lạch này sang cồn Dừa bắt cua mềm nghen chị. Lát nữa nước rút, cua mềm nó nằm trú dưới bẹ dừa bắt trúng lắm.

- Nhưng lạch này sâu lắm, em bơi qua được không? Chị nói.

- Chị yên tâm, chị quên là em không chỉ biết bơi mà còn bơi giỏi nữa à!

Cậu em vừa nói xong là nhảy ùm xuống lạch sông, sải tay bơi như con rái cá. Chẳng mấy chốc đã thấy nó ở bên kia bờ rồi. Sau đó bóng nó xa dần, khuất sau rừng dừa nước.

Cô Tâm nghe cậu Năm nói bên kia có cua mềm, cô ham thích quá, vội nói với bà Ba:

- Chị không biết bơi thì ở lại bên này, em sang đó với thằng Năm nghen.

Bà Ba bảo:

- Em mới biết bơi sơ sơ, lạch này sâu và nước đang chảy mạnh, coi chừng nguy hiểm lắm đó em ơi!

- Không sao đâu! Vừa nói cô Tâm vừa chạy băng ra con lạch. Mới bơi được vài sải, cô Tâm chơi với, la lớn:

- Cứu tui... v...ới...ới! ... Hổng... chân... r...ôi...ôi!

Bà Ba thấy Tâm đang cố gắng trôi lên nhưng vẫn bị dòng nước

xoáy. Nhanh chóng bà quăng khúc cây dừa khô ven bờ cho cô tựa đỡ và lấy nón vẩy vẩy chiếc ghe của ông bè rớt đang thả lưới cách đó không xa. Ông chủ ghe nghe tiếng kêu cứu vội vã chống con sào dài quay ngược mũi ghe lướt nhanh về phía cô Tâm đang ngoi ngoi cái đầu. Ông thả cây sào, nhanh chóng bước lên mũi thuyền, trườn người xuống dòng nước, dùng hai tay kéo tuột cô lên ghe. Rồi mạnh mẽ như một thiên thần, ông xốc nịch cô chúc ngược. Nước từ miệng chảy ra ồ ồ ộc. Xong, ông hô hấp nhân tạo, lấy củ gừng trong túi áo ra xoa xoa, cạo cạo... May mắn là kịp thời nên cô Tâm tỉnh táo trở lại. Cô cảm ơn ông chủ bè rớt và quay sang nói với bà Ba:

- Hôm trước em bơi được rồi nhưng cái lạch này nước chảy quá! May là mới bị uống mấy hớp nước mặn vào rửa cái bụng. Thôi từ nay về sau không dám liều mạng nữa!

Cô cười hì hì, vô tư như không có chuyện gì xảy ra và tiếp tục bắt cá, tôm cùng bà Ba chứ không nghĩ đến con cua mêm, cua gạch bên cồn Dừa.

Giờ đây, bà Ba đã ở cái tuổi xế chiều. Cảnh vật nhiều đổi thay. Cồn Rong - nơi rừng được bạt ngàn - khu căn cứ Cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ không còn nữa. Dọc hai bên sông và bãi cồn Qua, cồn Đình bây giờ là cánh đồng nuôi tôm mênh mông với những bờ đắp

bằng bao cát nilông vững chắc. Cồn Dừa bên kia sông thông thương với đập Cà Ninh - nơi có khu rừng dừa nước rộng cả trăm hecta cũng đang bị phá hủy dần. Nghe nói rừng dừa này đã tồn tại hàng mấy trăm năm nhưng bây giờ phải nhường chỗ cho nhà máy giấy mọc lên. Tài nguyên và môi trường đang chịu sự tác động và khai thác triệt để của con người. Bà Ba chợt lo lắng nói với cô Út:

- Lòng sông Trà Bồng ngày càng bị thu hẹp, dòng chảy bị ngăn chặn như thế này thì có lẽ quê mình hàng năm sẽ thường xuyên bị lụt lớn đó con.

Nỗi lo không chỉ riêng bà Ba mà còn là tâm trạng chung của người dân quê sống ven sông Trà Bồng. Mỗi khi lũ từ thượng nguồn tuôn về, dòng nước cuộn cuộn, đục ngầu giận dữ vì lòng sông chật hẹp nên nó tràn vào nhà cửa, sân vườn rồi trú ngụ ở đó một thời gian mới chịu lui ra. Những “thân cò” bây giờ không cặm cui nơi cồn bãi mà lại bị bơm, ngụp lặn trong nước bạc ở thêm nhà, ngõ xóm để cào rác, dọn bùn...

Bên dòng sông quê, giữa chiều Xuân lộng gió, bà Ba nghe lòng mình dạt dào cảm xúc. Những nhọc nhằn, gian khó đã đi qua nhưng hình ảnh về một thời lặn lội trên mảnh đất thân thương vẫn còn trong nỗi nhớ - nó tựa như nhịp cầu nối liền giữa quá khứ và hiện tại♦

Định kiến

○ Truyện ngắn LÊ HỨA HUYỀN TRẦN

Năm mươi sáu tuổi Ny gặp Kha. Ny còn nhớ như in vạt nắng cuối trời ngày ấy đổi màu thái dương tinh anh đến lạ, và người chị hàng xóm lớn hơn mình sáu tuổi cứ như một đóa hướng dương rực rỡ đang nở những nụ cười đầu tiên. Khung cửa phòng trọ nhỏ hai người đối diện nhau, bị ngăn cách bởi con đường vào dãy trọ, nhưng lối vào ấy vốn cũng nhỏ thôi, cứ tưởng chừng chỉ cần người này mở cửa là đã thấy cửa phòng người kia, đưa một bàn tay với ra thôi cũng chạm tới được. Tại thành phố lớn ấy, hai con người nhỏ tình cờ thuê chung một dãy trọ...

Ny vẫn là một cậu học trò nhỏ trong khi toàn dãy trọ hầu như đều là những người đã đi làm, nên hầu như Ny được các anh chị trong dãy trọ rất cưng chiều, kể cả Kha. Trong xóm trọ ấy Kha đặc biệt thân với Ny, cũng chỉ vì trường Ny và chỗ làm của Kha vốn trên cùng một con đường nên khi lần đầu thấy Ny đi bộ đến

trường Kha đã tiện đường chở và rồi không biết tự lúc nào, con đường ấy trở thành con đường quen thuộc nơi Kha đưa đi và đón Ny về. Ny khi ấy vẫn chỉ là một cậu nhóc dễ thương như cậu em út trong nhà, thấp hơn Kha cả cái đầu, đôi gò má phúng phính cứ như tuổi dậy thì đã bỏ quên sự trưởng thành nơi vai cậu.

Ny đi học xa nhà lại không khéo léo nên lúc nào cũng chỉ ăn cơm bụi, còn Kha lại khá kĩ tính nhưng có một nhược điểm là ít nói không thường thể hiện tình cảm. Nhưng cũng chính vì thế những lần hiếm hoi Kha thể hiện tình cảm lại khiến trong tim cậu trai mới lớn có những lỗi nhịp liên hồi.

- Qua phòng chị ăn cơm.

Chỉ một câu đơn giản nhưng rồi mãi sau đó dù Kha không nói Ny vẫn tự lẻo đẻo sang căn trọ luôn được mở cửa chào đón Ny vào. Ny chưa bao giờ gặp một người con gái nào ít nói như vậy, lúc nào Ny cũng chỉ bắt gặp hình



Minh họa: LÊ VĂN QUÝ

ảnh Kha cắm mặt vào máy tính làm những công việc không có hồi kết. Những cuộc hội tụ của xóm trọ nhỏ cũng thường được kết thúc sớm với Kha vì Kha luôn đi làm sớm lúc sáng ngày. Nhưng mọi thứ trở nên một bước ngoặt có lẽ là trong một lần kỉ niệm một năm Ny đến trọ các anh chị có phần chới say nên hơi quá lời:

- Kha lúc nào cũng ghiền công việc, thiếu điều hẹn hò luôn ấy.

Lúc đó chẳng hiểu vì sao Ny lại nổi giận, cứ như chuyện của mình:

- Các anh chị vốn không bao giờ hiểu Kha vất vả như thế nào cả.

- Xem thằng nhóc gọi Kha kìa, phải là chị Kha nghe chưa nhóc. À hay nhóc thích Kha rồi đứng không? Lêu, lêu...

Tuổi mười bảy khi đứng trước những lời chọc ghẹo thường sinh ra những cảm xúc khác thường: đôi khi cảm thấy khá ngượng ngịu, lại cảm thấy vui vui, lại như vừa được người khác khai thông phát hiện ra thứ mà bấy lâu mình vẫn luôn tự hỏi. Nhưng lúc ấy khi Kha trong phòng trọ

vừa lấy thêm đồ ăn đi ra đã vội gạt ngay:

- Các anh đừng đùa thằng bé nữa, chỉ là chị em thôi.

Ngay cả khi cảm xúc vốn là điều chưa thể nhận ra thì khi bị phủ nhận cũng cảm thấy tổn thương. Sau lần ấy cả Kha và Ny đều rất khác, mọi thứ vẫn diễn ra như bình thường, Kha vẫn đưa Ny đến trường và đón về, vẫn nấu cơm đợi Ny ăn, còn Ny bắt đầu hiểu mình lắng lo cho Kha hơn khi mỗi đêm thấy phòng Kha sáng đèn đến khuya và đôi khi cậu vẫn hay dành phần rửa bát... Xóm trọ cũng hay trêu nhưng cả Ny và Kha đều mặc. Kha vốn ít quan tâm, Ny vốn âm thầm ngộ nhận.

Ba năm rồi cũng trôi qua rất nhanh, một khoảnh khắc trở nên rất khác là khi Ny nói với Kha:

- Hôm nay để em chở.

Kha cứ định lại xoa đầu cậu em như mọi khi định đùa Ny lại muốn làm người lớn thì chợt nhận ra Ny giờ đã cao hơn Kha rất nhiều. Gương mặt Ny vẫn còn non nhưng đã trở nên góc cạnh hơn. Bàn tay bụ bẫm của cậu nhóc luôn theo Kha mỗi ngày đã trở nên gân guốc, Kha cũng đã không để ý người cầm dù mỗi trời mưa không còn là Kha nữa, và những khi cả hai cùng thức khuya luôn có một cốc sữa để bèn cạnh với bước chân quen thuộc ra về. “Chị có thích người nhỏ tuổi hơn không?”. “Chưa đủ trưởng thành.” Khi Ny mới mười chín,

Kha đã hai mươi, đột nhiên Kha chợt nhận ra khi vừa phát hiện những cảm xúc rất khác trong mình cũng là lúc nhận ra thứ cảm xúc ấy chớ nên tồn tại.

Hôm ấy sinh nhật Ny hai mươi tuổi, chàng trai dong dỏng cao vẫn luôn ánh lên sự vui khi thấy bóng dáng quen thuộc ấy trước cổng. Ny đi với một đám bạn, và một câu nói vô tình làm cả hai trở nên ngượng ngịu:

- Tụi em chào chị, chị là chị gái của Ny ạ?

Và khi giải thích không phải, đám bạn của Ny trở nên lao xao, số ít vô tư, một số lại gieo cho Kha những ánh nhìn soi mói khi nhìn mối quan hệ của hai con người vốn là xa lạ. Có cô nữ sinh nhìn thoáng qua đã biết có tình ý với Ny nhìn Kha như thứ gì Kha không hiểu nổi. Lần đầu tiên sau bốn năm hai người trở nên khoảng cách với nhau, là Kha tự xa Ny, là Kha đã chọn. Những bữa cơm thừa thớt vì Kha ăn ngoài, cũng tự mua cho mình thức ăn đêm không để Ny chuẩn bị. Ny đi làm thêm để dành mua được một chiếc xe cũ định sẽ thay chiếc xe hai người vẫn đi chung nào ngờ lại thành lí do để Kha không chở Ny nữa.

Kha không thể vượt qua ánh nhìn xã hội, một quyết định rời đi không ngờ lại trở thành sự chia ly mãi mãi. Chuyện tình yêu, không ai có lỗi, lỗi sai duy nhất đó là chuyện thành hay không vốn phụ thuộc ở chính bản thân mình♦

TRANG TƯỢNG NIỆM

Trong thời gian trước, trong và sau Tết Tân Sửu 2021, nhiều văn nghệ sĩ Quảng Ngãi đã vĩnh viễn ra đi. Đó là nhà thơ Vũ Hải Đoàn - Nhà biên kịch, nhà thơ Nguyễn Thế Kỷ - Nhà thơ Khắc Minh - Nhà thơ Đoàn Vị Thượng và Nhạc sĩ Xuân Bình. Tạp chí Sông Trà xin chia buồn cùng gia quyến và xin giới thiệu một số tác phẩm tiêu biểu của các văn nghệ sĩ như một nén nhang tiễn đưa và tưởng niệm.



Nhà thơ **VŨ HẢI ĐOÀN**

(03/3/1930 - 14/02/2021)

Tên thật là Võ Phụng Thê, bí danh Đoàn Huyền, sinh năm 1930 tại thôn Nga Môn, Phố Cường, Đức Phổ, Quảng Ngãi, đã sớm dấn thân vào cuộc kháng chiến chống Pháp và trở thành một cây bút đấu tranh tuyên truyền trên mặt trận báo chí cách mạng. Làm thơ từ kháng chiến chống Pháp, bên cạnh là một nhà báo chuyên nghiệp, cho đến lúc lìa đời, Vũ Hải Đoàn đã để lại cho đời gần 10 tập thơ.

Con mắt liếc ngang

Bực mình con mắt liếc ngang
Để tìm lỗi nhịp tơ đàn run nhanh
Như tia chớp liếc trời xanh
Để mây vùn vù hóa thành mưa rơi!
Chỉ là cái liếc ngang thôi
Mà mơ mộng mãi bởi đôi mắt huyền
Mắt nhìn như nụ cười duyên
Để đôi má lúm đồng tiền dễ thương
Hè về tạm biệt mái trường
Xa con mắt liếc buồn vương vấn lòng
Biết rồi có gặp lại không
Giữ con mắt liếc nằm trong mắt mình.



Vẫn là

Tặng thành phố Quảng Ngãi

Vẫn đầu Rừng giỡn nước xanh
Vẫn hòn Thạch Bích long lanh chiều tà
Vẫn núi Ấn - vẫn sông Trà
Vẫn non nước ấy, vẫn là núi sông
Xanh tươi vẫn những cánh đồng
Hong hào sắc ngói giữa lòng quê hương
Thân quen vẫn những con đường
Vẫn là thị xã phố phường đông vui
Bên em đi giữa nụ cười
Thêm yêu cuộc sống - nhịp đời đang dâng
Vẫn là Trà Khúc, Trường Xuân
Bến Tam Thương vẫn thủy chung với đời
Vẫn là câu hát chào mời
“Đến đây ở lại - người ơi đừng về!”
Vẫn là đất thấm tình quê
Đường làng, khối phố đi về gặp nhau
Vẫn là nghĩa nặng ân sâu
Giàu sang, phú quý vẫn đâu sai lòng.



Nhà thơ, Nhà viết kịch **NGUYỄN THẾ KỶ**
(1931 - 28/02/1921)

Sinh năm 1931 tại xã Nghĩa Trung, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi. Sáng tác thơ từ thời kháng chiến chống Pháp, nhưng trong suốt thời gian trai trẻ, hoạt động nghệ thuật của Nguyễn Thế Kỷ được khẳng định trên lĩnh vực sân khấu. Về những năm cuối đời, ông dành trọn cho thơ. Tác phẩm “Một người - Thơ - Tên gọi”, ông viết trong 10 năm cuối đời được xem là một Trường thiên Lục bát dài nhất viết về danh nhân Hồ Chí Minh. Ông ra đi để lại cho đời 25 tác phẩm đủ thể loại, trong đó có 8 tập thơ, 11 kịch bản sân khấu và điện ảnh.

Rời Trà Khúc

Con thuyền xuôi nặng con thuyền xuôi
Ngược chảy dòng xanh ngược bãi bồi
Chín khúc sông Trà như quận thất
Không lời mây trắng với sương thôi
Sương loang tiếng cuộc gọi xa lơ
Buồm cuộn đêm trôi nước lặng lơ
Cao thấp đôi bờ tre khắc khoải
Ngập ngừng xe nước cũng vò tơ
Tơ vương xuyên đan chia không gian
Người đi kẻ ở, sương không tan
Nước mất, nước sông, chèo khuấy khỏa
Tìm đâu Trà Khúc ánh trăng tàn.

Quảng Ngãi, 1954



Một ngày thơ tên gọi

Một ngày tên gọi Tình yêu
Thiên thu cũng chỉ bấy nhiêu thôi mà
Trái tim nhân loại giao thoa
Dẫu cho giây phút cũng là trăm năm
Chập chờn gần gũi xa xăm
Ai say men sớm, ai đắm sương khuya
Dặm trường hạt bụi sẻ chia
Trông vời núi nọ sông kia rộng dài
Dặn lòng đừng trách chi ai
Đã chiều nhưng vẫn là Ngày Tình yêu
Sớm sao sớm lại không chiều
Chiều sao chẳng tới dập dìu giai nhân

Tp Hồ Chí Minh, Ngày Tình yêu 2006



Nhà thơ **KHẮC MINH**

(08/3/1937 - 19/12/2020)

Tên thật Nguyễn Khắc Minh, còn có bút danh khác: Nguyễn Quảng Ngãi, Nguyễn Thiên Bút, sinh ngày 08/3/1937 tại làng Chánh Lộ (Nay là phường Chánh Lộ), Tp Quảng Ngãi. Khắc Minh xuất hiện trên thi đàn từ năm 1956 và trở thành một trong những cây bút gạo cội của các tạp chí tiến bộ ở miền Nam trước 1975 như Trước mặt, Tập hợp... Sau giải phóng, Khắc Minh ít sáng tác hơn, nhưng vẫn là một người thơ được anh em văn nghệ sĩ trẻ Quảng Ngãi yêu mến. Ngoài một tổng tập xuất bản sau khi mất, Khắc Minh có mặt trong hàng chục tuyển tập thơ đã xuất bản từ 1968 đến 2006.

•Nâng tà áo bay

Em đi
Từ dạo xuân sang
Cỏ hoa
Khép nép
Chim ngừng thổi ca
Ta về
Đường vắng mưa sa
Nằm nghe
Thoáng mộng
Nhớ tà áo bay

Vẫn còn
Hương tóc đầu dây
Vẫn còn
Mơ ước
Đong đầy ước mơ
Em đi
Trời đất
Ngẩn ngơ

Có người đứng ngóng
Cuối bờ nhớ thương

Em về
Gió trái mùa hương
Cỏ hoa hớn hở chim mừng hát ca
Em về
Dáng ngọc thướt tha
Có người đứng đợi nâng tà áo bay

Khu đôi kỷ niệm

Ta sẽ về thăm khu đôi Thiên Ấn
Xin ban khen lời chúc tụng đời đời
Ta là gió của mùa xuân nhân ái
Ta là mây của mùa thu si mê
Khi ta đến trời nghiêng say lão đảo
Tuần rượu chiều chênh choáng men thơ
Ta sẽ khắc lên khu đôi yêu dấu
Bài thơ tình để hậu thế ngâm chung
Trong khoảng nhớ thật gần ta nuối tiếc
Trong hoang vu nghe giọng mình nghêu ngao
Một mình ta với rượu sầu ngất ngưỡng
Từng cuộc tình được điểm diện gọi tên
Ta sẽ về thăm khu đôi kỷ niệm
Dấu chân ôm từng khoảng nhớ trong hồn
Như khói sương thoáng mồn ký ức
Một chút buồn chen lẫn một niềm vui
Trong cơn say ta về ngôi tình ái
Chia tình sầu cho thiên hạ vay chung
Và từ đó trái tim này khao khát
Những cuộc tình vẫy gọi hồn chiêm bao
Ta trở về trên khu đôi cổ tích
Mang trên vai những giấc mơ hiền
Lời tình tự dấu âm vang cùng ký ức
Cuộc tình nào? Che mắt bóng ta đây?



Nhà thơ **ĐOÀN VỊ THƯỢNG**

(1959 - 16/02/2021)

Tên thật là Trần Quang Đoàn, sinh năm 1959 tại Huế, nhưng từ 1961 theo gia đình vào Quảng Ngãi sinh sống, học tập và bắt đầu sáng tác. Sau 1975 vào Sài Gòn tiếp tục học tập và làm việc cho đến khi lâm trọng bệnh qua đời. Xuất thân là một nhà giáo, thơ về nghề giáo của Đoàn Vị Thượng được đông đảo người đọc yêu mến, nhất là bài thơ “Bụi phấn”. Đoàn Vị Thượng vẫn tự nhận Quảng Ngãi chính là quê hương mình dù anh là người gốc Huế, vì thế anh có nhiều bài thơ da diết về Quảng Ngãi quê hương. Ra đi ở tuổi 62, anh đã để lại cho đời 3 tập thơ và 3 tập truyện dài.

Bụi phấn

Như khi lần ngón tay tròn trên chứng minh thư
Tự hào với xứ sở, đất đai mình là người công dân trung thực
Làm sao nhớ rõ viên phấn nào đã hằn dấu tay tôi lần thứ nhất
Trước các em, cho đến sáng thu này?

Viên phấn ơi, sao chỉ nhỏ và gầy
Như một ngón tay trong bàn tay tôi đấy
Nào ai nữ đánh rơi giữa chừng hay tính toán bẻ gãy
Sợ năm ngón tay kia thôi sẽ hết hồng

Tôi cậy nhờ gởi mơ ước nằm trong
Cái màu trắng dịu dàng, nhẵn nài
Cái màu trắng sẽ mòn đi mãi
Cho các em hình dung thêm rõ nét về đời.

Sẽ chẳng còn lại gì tìm thấy ở vành môi
Cả dấu tay tôi vịn vào thuở nào tập đếm bước
Chỉ có bây giờ - Dù đã vững hai chân,
tôi đi trọn nghề mình bước nào không dễ vấp
Hiểu con đường đến lớp cũng cheo leo.

Đất nước trở trần trong thiếu thốn và nghèo
Chúng tôi nhiều khi phải tự góp thêm công để các em
có đủ ghế ngồi và tự sốt đồng lương cho những lần thiếu phần
Có thể nào khác hơn? Khi tôi đưa ngón tay mình lên môi và cắn
Biết rằng viên phấn cũng đau.

Đồng nghiệp tôi mái tóc đã phai màu
Giọng nói khàn như dây đàn cũ,
Có hiểu điều ấy chẳng, bụi phấn biết nghiêng mình lễ độ
Không rơi vào lồng ngực, trái tim trong.

Các em mở ra những trang sách ruộng đồng
Tôi cúi xuống gieo vào hạt chữ
Có giọt mồ hôi và cả dấu tay mình áp ủ
Lặng thầm nói với mai sau
Mãi miết đôi tay đầy bụi phấn trắng phau
Như nhà nông bốn mùa lấm láp.

Viên phấn tự mài mình chết đi để đâm chồi sự thật
Nhẹ nhàng ời cái chết vô tư
Chúng tôi gìn giữ trái tim chân thực hằng giờ
Các em hồn nhiên mà ánh mắt long lanh soi rọi thế
Cái bục giảng không cao nhưng đã có bao người vấp té
Viên phấn của lòng mình không giữ nổi trên tay.

Buông thả đấy rồi, những ngón loay hoay
Sẽ mòn đi và rơi rụng
Như người lính không tự cầm lấy súng
Vách chiến hào đâu dễ ấm lưng.

Trong giấc mơ tôi, những viên phấn hằng đêm vạch sáng
những hành trình
Bảng xanh trước các em là chân trời rộng mở
Thì bụi phấn ời, cứ tan mình trong gió
Nơi trăm miền sẽ còn có dấu tay tôi.

1980

Gặp bạn đồng hương ở Sài Gòn

Ta biết bạn chưa quên vị ngọt
Hương mía quê nhà đâu dễ phai
Cái cây mảnh khảnh chia nhiều đốt
Ngắn thế, sao nghe nổi nhớ dài?

Ấy là Quảng Ngãi giờ xa lắc
Bạn cầm rượu rót ngắm hồi lâu
Bức tranh kỷ niệm treo trên vách
Càng cụng càng thêm nứt chén sầu

Chiến tranh thuở trước còn không sợ
Tản cư rồi có lúc hồi cư
Cơm áo giờ đây thân cầm cố
Quê nhà biên biệt mấy phong thư

Con bóng sông Trà gầy bé lắm
Chết còn mở mắt tiếc đường bơi
Bạn mỗi chân đời trong quán vắng
Tấm lòng còn sủi bọt bia hơi

Ta cũng chẳng có gì giúp bạn
Đem thơ Nguyễn Vũ đọc làm quà
Dầu hay thế giới đang gần lại
Quảng Ngãi muôn trùng vẫn cách xa.



Nhạc sĩ **XUÂN BÌNH**
(12/12/1959 - 15/02/2021)

Tên thật là Nguyễn Xuân Bình, sinh vào cuối năm 1959, tuổi Canh Tý ở thôn Xuân Hòa, Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh. Từ 1973, thoát ly gia đình theo học Trường Nghệ thuật sân khấu Miền Trung. Sau 1975 trở thành nhạc công của Đoàn Văn công Giải phóng Quảng Ngãi, Đoàn ca múa nhạc Nghĩa Bình... Dù cuộc sống khó khăn, Xuân Bình vẫn một lòng gắn bó cùng âm nhạc. Đến những năm cuối đời, sau khi đời sống gia đình ổn định, Xuân Bình trở lại với âm nhạc, đánh dấu một chặng đường sáng tác mới với rất nhiều tác phẩm đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi cấp tỉnh và khu vực. Rất tiếc, vì lâm trọng bệnh, Xuân Bình đã vĩnh viễn chia tay gia đình, người thân và anh em văn nghệ ở tuổi 62.

Quảng Ngãi quê hương tôi

Nhạc: XUÂN BÌNH
Thơ: PHAN BÁ TRÌNH

Vừa phải - Tha thiết

Bao tháng năm ngược xuôi đất khách sao chạnh
(Thiên Ân kia) ...ngàn năm còn đó, đất Cẩm

lòng nhớ về quê xưa. Cả một đời dãi nắng dầm mưa.
Thành ngọt lim ca dao. Đợi ngày

Thiên Ân kia ...về thoả nỗi chờ mong. À

ơi! tiếng bà ngày xưa, tiếng mẹ ru
...Ngãi quê mình ngày xưa, quê mình ngày



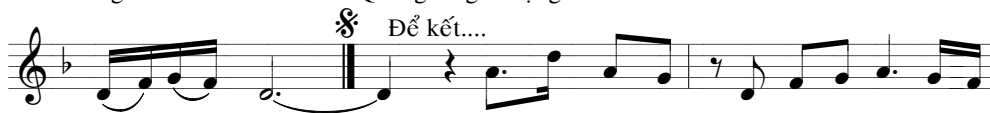
nôi, gởi trăng sao con dò rời bến. Gởi vào đời bằng những ước
nay, Nét duyên quê theo từng năm tháng, Khi xuân về rạo rức khát



mơ và nghiêng nghiêng bến đợi ngày về. Qua con
khao và nguyên trinh hai chữ nghĩa tình. Ôi con



dốc cuộc đời mới hiểu nổi hai tiếng quê hương. Quảng...
sóng xuân về đất Quảng Ngãi rạng...



...rõ sắc xuân. Để kết.... Dù có bon chen trời Âu đất Á, tô don



nào nhắc chuyện đôi ta, khản giọng vin một góc quê



nhà. Bao kỷ niệm giấu vào ký ức, Quảng Ngãi ân



tình Khúc khải hoàn mùa xuân quê hương./.

Khúc ca xuân

Nhạc: XUÂN BÌNH

Thơ: HỒ NGHĨA PHƯƠNG

Vừa phải 



Khi vạn vật chuyển mình sang xuân. Mùa thêm
...hoa khoe mùa xuân mới, đàn em
xanh hoa cỏ thắm mượt, ngừng giá rét cho ruộng đồng tươi tốt. Đón ngày
thơ hồn hởi mỗi cười, bên xuân mới bao nụ cười mơ ước. chăm học...

1. xuân trời đất giao thoa Tắm áo ...
ngao góp sức cho đời. Quê hương
đất trời giao hoà, Quê hương ơi! rộn ràng đón xuân. Nắng vàng
lên từng đàn chim sẻ, Vầng mây trắng sà bờ đê, gió xuân
sang tươi xanh cây cối, nghe rộn ràng từ thôn xóm hay ven đê. Quê hương
ĐỂ KẾT  Quê hương ơi!
ơi! đất trời giao hoà. Khúc ca xuân trong màu mắt em. Khúc ca xuân
Fine

Đất trời giao hoà. Xuân năm nay, Xuân năm nay vang vọng những tiếng ca.
trên mọi nẻo đường, Khúc ca xuân, Khúc ca xuân giai thoại trên quê hương./.

TRANG THƠ ĐƯỜNG LUẬT

○ ĐAN TÂM

Gửi bạn thơ

Kính chúc bạn thơ khắp nẻo đường,
Với lòng tri ngộ khách muôn phương.
Hồn thơ Đường luật mong đồng cảm,
Ngòi bút thi nhân quện mến thương.
Ngày Hội tao phùng tình thắm thiết,
Dư âm hoài niệm nghĩa can trường.
Hương thơ Quảng Ngãi còn vang vọng,
Núi Ấn - Sông Trà mãi vấn vương.



○ VŨ NGỌC

Dòng giống Tiên Rồng

Tự hào dòng dõi giống Tiên Rồng,
Con cháu muôn đời nhớ Tổ tông.
Dân tộc không quên nòi Lạc Việt,
Cội nguồn mãi tưởng họ Âu Hồng.
Văn minh Núi Đọ tàng di chỉ,
Nghệ thuật Đông Sơn dấu trống đồng.
Mười tám vua Hùng xưa dựng nước,
Ngày nay giữ nước khắc ghi công...

Đình Xăng Hiền - Sự im lặng của kẻ rình mò

○ MAI BÁ AN



Nhà thơ ĐÌNH XĂNG HIỀN

Đã trên 30 năm từ ngày anh rời cõi tạm (1989 - 2020) mà mỗi lần đọc thơ anh, tôi lại nghe như bên tai có tiếng xào xạc của lá rừng vọng về từ quê anh - vùng cao Sơn Hà, Quảng Ngãi hòa cùng tiếng suối chảy, tiếng cồng chiêng vang dội một góc rừng. Hiện hiện trong tôi dáng một người đàn ông Hre nhỏ bé đang cùng con cọp rình chung một mục-tiêu-mồi là cô sơn nữ đang khỏa thân giữa dòng suối

mát. Đó là cái sự “rình” trong Con Khát mồi giữa một Con Người bên này bờ và một Con Thú bên kia bờ suối vắng:

Tôi và cọp cùng rình ngắm

Hai tên

Đứng nấp hai bên bờ suối.

Người thì rình-mồi-tình trong Con Khát tình yêu còn thú lại rình-mồi-ăn trong Con Khát thịt: *Tôi rình ngắm / Vì bộ ngực nõn chuối / Đôi vú như hai trái thị chín / Còn con cọp rình ngắm / Hương vị mồi thịt lạ / Từ tám thân ngọc ngà* (Cọp và tôi). Cả “hai tên” rình mồi đều chứa đựng trong mình Dục Vọng khác nhau. Ai sẽ thắng ai? Theo quy luật phổ biến của tư duy, cái kết có hậu, nhất định Người sẽ thắng Thú. Nhưng không! Dục vọng nào cũng là Dục vọng. Và Dục Vọng luôn luôn thất bại trước Cái Đẹp cho dù đó là Dục Vọng của Thú hay Người. Kết quả là, cả “hai tên” rình mồi đều phải chết trước sức mạnh vĩnh hằng của Cái Đẹp do tạo hóa ban tặng: *Cả hai tên / Tôi*

và cọp/ Đều chết con khát thèm/ Tim đập quá căng/ Đứt đường mạch máu/ Đứt máu của loài ốc sên/ Em!/ Cô gái trần/ Trời tặng em sắc đẹp/ Giết chết tôi và loài cọp (Cọp và tôi). Nghĩa là, với Đinh Xăng Hiền, Cái Đẹp mới chính là Con Khát Vĩnh Cửu của thi ca - là “nước cất của con người”: Vì tôi và cọp cùng loài vật/ Còn em nước cất của con người (Cọp và tôi). Và anh đang rình để chộp cho thơ mình Cái Đẹp vĩnh cửu ấy. Một bài thơ, một giọng thơ lạ không thể trộn lẫn vào ai, và, chỉ có thể là... Đinh Xăng Hiền.

“Hạt tình” thơ của anh - một “đứa con sinh trong bếp Hre ám khói” được ủ ấp và nẩy mầm từ đời sống cơ cực của mẹ cha trong những ngày đói khát: *Đắng lòng thương mẹ/ Đau nằm quanh bếp lửa/ Thương cha/ Bụng lép nằm ôm cột nhà/ Ăn củ bom bay/ Chấm lá đắng* (Hạt tình). Đó là một giọng thơ Hre độc đáo, thơ anh như chính cuộc đời anh. Ngôn ngữ thơ giản đơn như lời ăn tiếng nói của chính người Hre thường nói với nhau: *Chỉ nghe gió nói bắp bông con/ Lúa chín vàng bậc thang/ Lúa chín tận cửa nhà sàn mới mọc* (Tiếng sáo trên lưng cò). Vẻ đẹp hoang sơ của núi rừng quê hương, của những sơn nữ cũng được anh khắc họa rất tự nhiên. Tự nhiên đến mức nếu không phải Đinh Xăng Hiền cũng khó có nhà thơ nào đạt được đến cái tự nhiên như thế: *Rừng núi im đạn bom/ Con chim ra ăn nhụy hoa./ Miệng*

đỏ như hoa holè mùa thu/ Váy gấm xòe rực rỡ/.../ Chim múa hát dừng lại rừng xanh/ Mênh mông lúa vàng trên nương (Hai con chim). Nhưng là nhà thơ, anh vẫn luôn thường trực ý thức rằng, ngôn ngữ riêng phải cần được hòa vào dòng chung để phù hợp cùng nội dung phản ánh. Đến thăm một nông trường quê, giọng thơ anh liền tươi tắn cùng “một mầm non” đang “nở”, vui cùng những thửa “ruộng mới vỡ”, nhưng rõ ràng cái “góc trời sương ướp”, “rộng thêm đường nắng chạy” thì chỉ có thể là ngôn ngữ Đinh Xăng Hiền: *Mỗi lưng đeo nở một mầm non/ Nông trường quê một góc trời sương ướp/ Ruộng mới vỡ rộng thêm đường nắng chạy* (Hương quê). Về “Thành phố cửa sông” trong những ngày tháng gian nan, phố chưa ra phố, lúc đó chỉ mới là thị xã Quảng Ngãi, còn nghèo nàn đơn sơ, “bụi bặm rách nát”, anh vẫn nghe giữa lòng đậm vị phù sa của dòng sông Trà vô tư dâng hiến: *Dòng sông/ Công cả bóng mình phố nhỏ/ Minh đầy bụi bặm rách nát/ Đậm hương vị phù sa cay ngọt* (Thành phố cửa sông). Sau hòa bình cho đến lúc lìa đời, anh làm việc mười mấy năm trường tại thành phố biển Quy Nhơn (Trung tâm hành chính của tỉnh Nghĩa Bình thời sáp nhập), thơ anh lập tức hòa vào cùng biển bao la, cho dù xét theo triết lý Âm Dương thì Núi và Biển là một cặp đối lập: *Tai quen nghe nhạc suối róc rách/ Quen nghe tiếng chim hót gọi bạn tình/ Mắt quen ngắm*

*mây ngừng đỉnh núi / Lần đầu tiên
tôi vào Quy Nhơn / Oi thành phố
đang tắm mình nắng xuân / Như
tiếng mẹ hát ru đêm rằm* (Thành phố biển) và: *Biển như bể chàm /
Đầu bịt vòng khăn trắng* (Hát với biển). Một khái quát về biển khá bất ngờ mà có lẽ chỉ con mắt người thơ của núi rừng mới nhìn ra như thế. Và như thế, thơ anh giản đơn mà không hề đơn giản.

Tình yêu trong thơ anh cũng là một nét đặc trưng khó pha lẫn thông qua lối ví von, liên tưởng khá độc đáo của những chùm ngôn ngữ đậm chất sử thi Đăm San: *Yêu cho cạn tình / Thương cho chín rụng con tim* (Mắt xanh); *Anh ứng mắt đen của em / Anh đến lũng tìm / Yêu em lúc mặt trời chưa mọc / Tìm em từng tia sáng sao khuya* (Bài hát Đăk Mang). Cái từ “*ứng*” ấy chính là cách nói thay cho chữ “*yêu*” (Ứng nhau = Yêu nhau) quá sáo mòn đậm chất ngôn ngữ miền Trung nói chung và của người Hre nói riêng. Sự lôi cuốn của tình yêu thể xác cũng được anh mô tả, chắc, gọn nhưng đầy sức gợi cảm, gợi hình thông qua sự mạnh mẽ của hàng loạt động từ:

Lửa liếm ngực trần em

Ngực rên cọ ngực

Anh và em rủ nhau khóc

Hưởng lại sự thật vị đời.

Bốn câu thơ có 21 từ mà có đến 6 động từ (liếm, rên, cọ, rủ, khóc, hưởng) thì quả là một bức tranh tình yêu đầy sinh động, tạo nên một sức hút rất Đinh Xăng Hiền.

Đinh Xăng Hiền sinh năm

1940, tập kết ra Bắc rồi trở vào Nam chiến đấu đến ngày hòa bình. Sống thời bình chưa trọn 15 năm, anh đã vội giã biệt cuộc đời (1989) ngay khi đất nước vừa chuyển mình đổi mới. Chỉ vắn vắn gần 50 năm sống và làm thơ, nhưng Đinh Xăng Hiền đã trọn vẹn dần thân cho cả cách mạng và thơ ca trái tim trong sạch của chính mình. Bình sinh, anh là một người “giản đơn yên lặng”. Nhà thơ Thanh Thảo - người bạn thơ gần gũi của anh thì khẳng định: “Người hiền cầm dao cũng hiền”⁽¹⁾, còn nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liễn - người bạn vong niên của anh, nhận xét như búa chém thân cây rằng: “Đinh Xăng Hiền là mẫu người nhút sinh trung trực”⁽²⁾. Chính sự trung trực (tất nhiên phải trung thực) ấy mà khi viết về đề tài chiến tranh, cách mạng; bằng cách nói riêng mình, anh vẫn viết rất tự nhiên, không hề lên gân cho dù thơ được viết trong thời chiến hay cả thời bình vào những năm cuối đời. Với tuổi thọ ngắn ngủi của mình, suốt gần 20 năm thời bình, giữa thời bao cấp đói nghèo và khốn khó, anh vẫn không một chút băn khoăn về con đường mình đã chọn: *Bốn mươi / Tìm tôi còn trần trở / Muốn lộn ra ngoài / Mọc cánh giáp lá cà quân thù / Và tập làm thơ / Ngợi ca / Những người cộng sản* (Ánh lửa và đứa con). Chính vì vậy, nhìn cuộc sống đổi thay (dù đổi thay rất nhỏ trong thời bao cấp ấy) đối với đồng bào miền cao của mình, anh vẫn lấy ra được những hình ảnh sống động của ngọn cờ

cách mạng pháp phối giữa buồn làng: *Giữa sân làng/ Tiếng hát ru - điệu múa alác/ Chật đàng đầy lũng/ Cờ đỏ sao vàng cùng gió núi/ Đuối bóng tối hết đêm* (Làng nhỏ). Lúc sinh thời, anh đã tâm sự: trong đời hoạt động cách mạng của mình, anh chỉ có hai lần khóc. Lần thứ nhất là khi giữa bom đạn Trường Sơn, nghe tin Bác mất: *Tôi khóc lần thứ nhất/ Giữa Trường Sơn đạn nổ bom rền/ Trái đất như con quay xoáy tròn/ Ông mặt trời đau trong cơn sấm chớp./ Bác Hồ mất/ Ông mặt trời của người nghèo đã tắt. Vâng! Bác là “Ông mặt trời”: “Ông mặt trời của người nghèo đã tắt”.* Một so sánh thơ đầy hình tượng và sâu xa về ý nghĩa. Và lần khóc thứ hai chính là ngày anh được trao thẻ Đảng:

Tôi khóc lần thứ hai

Khi tôi cầm thẻ Đảng

Mà ở đó, hình ảnh Bác Hồ cười như ông mặt trời tỏa rạng. Và anh tin rằng: Bác đã ra đi nhưng tư tưởng của Người, của Đảng do Người sáng lập vẫn muôn đời sống mãi: *Run run tôi lật từng trang/ Thấy Bác cười trong lòng ngực mặt trời/ Oi ôi! Bác vẫn sống!/ Mọi nơi khắp núi non/ Lòng tôi dậy con lũ/ Đau và lo trong tình yêu suy nghĩ.* Và anh nguyện nhủ lòng, yêu Bác phải trở thành một người Cộng sản chân chính để xứng đáng với niềm tin của Bác: *Là người Cộng sản/ Bác ơi, cháu nguyện/ Làm hạt mưa trong mát đất/ Làm hạt phù sa đầu nguồn/ Làm giọt nắng mùa xuân* (Hai lần khóc). Trong

chiến tranh, anh yêu cuộc sống thanh bình, căm ghét kẻ thù xâm lược bao nhiêu thì trong thời bình, anh chỉ yêu sự thật và ghét nhất là những kẻ giả dối, mà anh gọi là “loài sói mặt người”; những kẻ đan tâm “vùi dập” tình yêu chân chính và cuộc sống trung thực: *Ai cũng thích sống lâu/ Ai cũng muốn giàu có/ Ai cũng ước được yêu/ Tôi cũng giống mọi người/ Nhưng nếu tình yêu bị vùi dập/ Trộm cắp/ Tôi chọn cái chết/ Đập bể mặt/ Loài sói mặt người/ Gọi sự thật trở về/ Thế gian con người* (Chọn). Đây là một sự lựa chọn dữ dội trong thời bình. Đinh Xăng Hiền! Vậy là anh đã chọn và đã mãi nguyện dừng lại đời mình dù mới chỉ tròn 49 mùa xuân.

Anh ra đi chỉ để lại cho đời vẹn vẹn một tập thơ mỏng, có tên “Giản đơn yên lặng”. Nhưng thơ anh mỏng mà không hề mỏng, giản đơn mà không đơn giản, “*im lặng mà không im lặng*”. Vì đó là cái im lặng của tư thế rình mồi - bình tĩnh, căng thẳng và hồi hộp. Và vì thế, với tư cách một người-đi-săn-thơ, anh luôn rình và đã chop được những con-mồi-thơ trong tư thế giản đơn của một người chiến thắng♦

CHÚ THÍCH:

[1]. Theo Phạm Đường, “*Thơ Đinh Xăng Hiền - Im lặng mà không im lặng*”, Báo Bình Định.com.vn, 16/9/2004.

[2]. Theo Văn Trọng Hùng, “*Đinh Xăng Hiền - Nhất sinh trung thực*”, Báo Bình Định.com.vn, 27/9/2004.

Nguyễn Xuân Sanh - Một trong những nhà thơ tượng trưng tiêu biểu của phong trào Thơ mới

○ CHÉ ĐIỂM TRÂM



Nhà thơ NGUYỄN XUÂN SANH

Nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh đã già từ dương thế vào sáng ngày 22/11/2020, hưởng thọ 100 tuổi. Đó là đại biểu cuối cùng của Phong trào Thơ mới (1932 - 1945). Nhắc đến tên nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh, bạn đọc sẽ không quên dấu ấn của ông đối với Phong trào Thơ mới nói chung và với nhóm Xuân Thu nhã tập nói riêng - một trong những nhóm thơ lấy ảnh hưởng của chủ

nghĩa tượng trưng làm tuyên ngôn sáng tác.

Nhóm Xuân Thu được tập hợp từ năm 1939, gồm nhiều lĩnh vực. Thơ gồm các tác giả Phạm Văn Hạnh, Nguyễn Xuân Sanh, Đoàn Phú Tứ; nhạc có Nguyễn Xuân Khoát; hoạ có Đỗ Cung. Năm 1942, nhóm xuất bản được một tập sách tên là Xuân Thu nhã tập. Từ đó tên tập sách thành tên của nhóm. Trong bài Quan niệm in trong tập sách, họ lý giải cái tên của nhóm như sau:

“Một biểu tượng đương nhiên, cái nhịp của cuộc sống vô cùng. Sắc xuân và hương thu. Hai mùa quá độ, uẩn chuyển trong khoảng cao, trong, nhẹ... Hai mùa thực hiện Đẹp và Thơ. Hai mùa rung động cảm thông Người với Đất Trời, Trời Đất và Người”

Năm 1943, nhà thơ Đoàn Phú Tứ lại nói đến ý nghĩa của cái tên ấy:

“Sống theo cái Nhịp của Trời

Đất, mà cái biểu tượng đương nhiên và tốt đẹp nhất là hai mùa Xuân và Thu luân chuyển. Nên lấy hai chữ Xuân Thu làm biểu hiện cho cái Nhạc của Vũ trụ” mà “Thơ chính là cái rung động siêu việt trong trẻo, nhịp nhàng của bản nhạc vô cùng ấy”⁽¹⁾.

Trong *Xuân Thu nhĩ tập*, ngoài các tiểu luận trước đó đã đăng trên báo *Thanh nghị*, còn có ba bài thơ của Phạm Văn Hạnh (*Thư thơ, Người có nghe, Giọt sương hoa*), ba bài thơ của Nguyễn Xuân Sanh (*Buồn xưa, Hồn ngàn mùa, Bình tàn thu*), một bài thơ của Đoàn Phú Tứ (*Màu thời gian*), một bản nhạc của Nguyễn Xuân Khoát phổ nhạc bài thơ của Đoàn Phú Tứ và một bức tranh phụ bản của Nguyễn Đỗ Cung vẽ một gốc cây đã bị đốn hết thân cành nhưng trên đó đang bùng nổ những chồi biếc khỏe khoắn.

Đó là những sáng tác vừa đóng vai trò thử nghiệm vừa đóng vai trò minh chứng cho những tuyên ngôn lý thuyết đã được trình bày trong các tiểu luận. Số lượng sáng tác tuy không nhiều, nếu không muốn nói ít ỏi nhưng nhìn vào đây cũng có thể thấy được rằng những luận điểm tuyên ngôn sáng tạo (đặc biệt trong tiểu luận *Thơ*) đã được các tác giả triển khai và ứng dụng ngay trên các văn bản thơ của họ.

Trong *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh chỉ viết riêng một mục dành cho một tác giả thuộc thi phái *Xuân Thu nhĩ tập* là nhà

thơ Đoàn Phú Tứ và trích đăng một bài thơ của Đoàn Phú Tứ - bài *Màu thời gian*. Tuy vậy trong tiểu luận *Một thời đại trong thi ca* của tập sách nói trên, Hoài Thanh có nhắc đến Nguyễn Xuân Sanh hai lần, và cả hai lần cái tên Nguyễn Xuân Sanh đều đi liền với Bích Khê - một trong những nhà thơ tên tuổi của Trường thơ Loạn:

“Từ Xuân Diệu, Huy Cận, thơ Việt Nam đã có tính cách của thơ Pháp lối tượng trưng. Nhưng còn dè dặt. Bích Khê và ít người nữa như Xuân Sanh, muốn đi đến chỗ người ta thường cho là cao nhất trong thơ tượng trưng: Mallarmé, Valéry.”

“Các ông Bích Khê và Xuân Sanh noi theo gương Mallarmé, Valéry không thềm gìn giữ gì hết. Trong tác phẩm của họ vẫn chừng ấy tiếng ta rất quen, nhưng thẳng hoặc ta mới tìm được dấu tích những ý tứ, những tình cảm ta vẫn quen gửi vào đó. Họ chạm trở rất tỉ mỉ, không phải những rỗng những phượng như ngày trước, mà những gì chẳng ai biết tên. Những gì đó đôi khi cũng đẹp. Đôi khi hình như họ đã diễn tả được những điều sâu kín, nhưng lời thơ rắc rối quá, dẫu sao phần đông chúng ta cũng đành kính nhi viễn chi.”

Những nhận định trên của Hoài Thanh cho thấy Nguyễn Xuân Sanh là một trong những cây bút chủ chốt không chỉ của nhóm *Xuân Thu* mà còn của Phong trào Thơ mới giai đoạn từ năm 1936

trở đi, khi thơ Việt một lần nữa muốn cách tân - chuyển từ chủ nghĩa lãng mạn sang ảnh hưởng của chủ nghĩa tượng trưng, siêu thực với tên tuổi của ba nhóm thơ tiêu biểu: *Trường thơ Loạn*, *Xuân Thu nhã tập* và *Dạ đài*.

Xuân Thu nhã tập trình bày nhiều quan niệm về thơ, về vũ trụ và nhân sinh, về trí thức, về nhạc, vẽ,... trong đó quan niệm về thơ đáng chú ý hơn cả. Trong tiểu luận *Quan niệm*, *Xuân Thu nhã tập* đưa ra nhiều luận điểm về mối quan hệ giữa thơ - nhà thơ - người đọc thơ.

Quan niệm của *Xuân Thu nhã tập* thể hiện rõ tinh thần canh tân thơ ca dân tộc khi Thơ mới lãng mạn đã đi vào bế tắc. Quan niệm thơ của họ là kết quả của mối lương duyên giữa phương Tây [cụ thể là dòng thơ tượng trưng, siêu thực Pháp] và phương Đông [chất hàm súc của thơ phương Đông và sự thâm trầm của Phật giáo]:

“Tìm con đường thực, nối liền nguồn gốc xưa với ước vọng nay. Gọi về những tính cách riêng của ta, để có thể xuôi chảy trong cái dòng sống thực của ta, không quanh co, lúng túng vì những ảnh hưởng ngoài”.

Mục đích cách tân của *Xuân Thu* thể hiện trên hai phương diện: không lặp lại cái tôi lãng mạn “dễ dãi” (từ của Baudelaire) và chống lại sự đồng hóa của phương Tây để ngăn cái họa mất gốc. Chủ trương trở về nguồn - ngăn cái họa mất gốc - nhưng *Xuân Thu*

vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc triết học phương Tây, chủ nghĩa tượng trưng trong văn học phương Tây.

Trả lời câu hỏi “Thơ là gì?”, các tác giả *Xuân Thu nhã tập* phân tích bản chất thơ ở ba cấp độ. Cấp độ thứ nhất, ở tính chất phổ quát: thơ có trong các hiện tượng tự nhiên, đời sống, đặc biệt tập trung trong các loại hình nghệ thuật (văn học, âm nhạc, hội họa...). Rung động là bản chất phổ quát của thơ, rung động của thơ là rung động siêu việt, không thể cắt nghĩa, giải thích. Thơ là “một cái gì” không giải thích được mà cũng không cần giải thích, khi chưa kịp hiểu nó là gì, ta đã bị nó quyến rũ, lôi kéo, xâm chiếm. Thơ được ví như “*Giai nhân*”, như “*Đẹp*”, như “*Trời*”:

“Người ta đã thử và chưa từng giải thích được thơ. Như Giai nhân, như Đẹp, như Trời. Người ta cảm thấy một cái gì siêu thoát, ra ngoài ước lệ, ở trên lý trí, nó rung động ta theo nhịp vũ trụ, hồn nhiên, nó hòa hợp Ta trong cái Đẹp và áp ta trong cái Thật. Về man mác của cái đẹp và ý sâu sắc của cái thật. Do trong trẻo gọn nên... Nó là cái gì không giải thích được, mà cũng không cần giải thích. Nó chiếm đoạt ta tất nhiên, hoàn toàn, tức khắc. Đột nhiên như ta nhào vô lòng mẹ không cần xét suy”.

Cấp độ thứ hai, chất thơ trong nghệ thuật thơ - thể loại thể hiện tập trung nhất tính thơ - để chỉ ra thơ khác văn xuôi như thế nào.

Theo Xuân Thu nhã tập, “*Văn có tính cách giải bày, thuộc lý trí, vụ ích lợi*”, “*thơ không phải lúc nào cũng để chỉ bảo một cái gì, vì nó không vụ lợi ích thực tế*”. Họ nhấn mạnh đặc tính nổi bật của thơ là tính hàm súc, là kết quả của sự rung động trong trẻo và thuần khiết, vốn là đặc trưng thơ phương Đông. “*Tính chất của thơ là hàm súc, tinh mạp, tổng hợp. Ngôn ngữ, cú pháp Á Đông rất thích hợp cho thơ. Tứ thơ thường đọng lại, cốt gợi hơn là tả... Từ cuối thế kỷ trước, thơ Pháp nhờ dòng tượng trưng đã gặp thơ Á Đông ở chỗ uẩn súc, huyền ảo... Thơ phải chứa nhiều sức kêu gọi, ý ở ngoài lời...*”

Chính vì vậy, thơ đích thực không dễ hiểu; nói cách khác, khó hiểu là một yếu tính của thơ ca, thậm chí cần xem sự khó hiểu này như một giá trị. Theo họ, “*thơ không cần lúc nào cũng rõ nghĩa, không phải lúc nào cũng sáng sủa... Nó giữ phần sâu kín, giữ phần sâu sắc; không phải lúc nào cũng theo lý luận, vì nó chịu sức chi phối của những luật vô hình... Vậy thơ là một cái gì huyền ảo, tinh khiết, thâm thúy, cao siêu, cái hình ảnh sự khắc khoải bất diệt của muôn vật: cõi Vô Cùng*”.

Ở cấp độ thứ ba, thơ được xem xét trong tư cách là một đơn vị chỉnh thể ngôn ngữ - một bài thơ. “*Tiêu chuẩn về hình thức thơ là tính-cách-độc-nhất*”, bài thơ là sản phẩm độc đáo duy nhất thể hiện sự hàm súc, kêu gọi đầy bí

ẩn của câu chữ, nhạc điệu, hình ảnh... Hình ảnh, ngôn từ, kết cấu, nhạc tính... tất cả được tổ chức chặt chẽ để “*đọc xong bài thơ, ta bị y nguyên những câu, những tiếng của toàn bài chi phối. Hình thể, cùng lúc với hồn, sống mãi trong ta. Và ta không thể di dịch một âm thanh, một hình ảnh mà không phản bội và tàn phá*”.

Về thiên chức của nhà thơ, Xuân Thu nhã tập nhấn mạnh vai trò tiên phong trong sáng tạo “*tìm những cách rung động mới, những lối diễn đạt mới, bao giờ cũng ở hàng tiên phong*” và phải xứng đáng với danh hiệu thi sĩ là người tạo nên cái-gì-chỉ-có-một. Do đó, hình ảnh người nghệ sĩ đích thực trong quan niệm của Xuân Thu nhã tập là “*gốc cây Ta, đầy nhựa Thơ, hút nhận nhạc của Đất Trời để trở sinh bao Điệu, thấm tươi những bông hoa Sáng Tạo dâng lên bàn thờ Đạo lý - lẽ sống của Đời*”.

Việc tiếp nhận thơ cũng đòi hỏi ở người đọc những tố chất, năng lực thẩm mỹ nhất định. Theo Xuân Thu, những vần thơ đích thực “*nó mê hoặc ta ngay và đặt ta vào giữa cõi thơ có thần trợ. Hay nói đúng, một cái gì trên cả âm điệu, không giải được mà chỉ cảm được thôi*”. Do đó, họ đề nghị: “*Hãy nằm trong thơ, đắm trong nhạc, đừng vội “hiểu” trước khi xúc cảm. Rồi ta sẽ hiểu, nhất là sẽ biết, cái biết đầy đủ, trong trẻo, trọn vẹn, nhịp nhàng*”. Họ đề cao trực cảm, đề cao những

rung động hồn nhiên: “*Đừng luận lý với thơ cũng đừng luận lý với người yêu, với giáo điều. Thấu nghĩa từng chữ, rồi những chữ ấy ở cạnh nhau sẽ nảy ra những âm thanh gì, hình ảnh gì, gọi trong trí não một vũ trụ gì tức khắc, mới mẻ*”.

Đem tất cả những quan niệm ấy vào thực hành, các cây bút *Xuân Thu nhã tập* đã coi trọng tính “uẩn súc” của tác phẩm qua việc xây dựng các biểu tượng mang tính tượng trưng. Tính tượng trưng trong thơ của các tác giả *Xuân Thu nhã tập* được tạo nên bởi nhiều yếu tố mà trước hết là cách xây dựng hình ảnh giàu tính biểu tượng. Họ đặt các những hình ảnh, sự vật xa lạ cạnh nhau, trong nhiều trường hợp đã tạo nên những liên tưởng, cảm nhận đột ngột, bất ngờ.

Bài thơ *Buồn xưa* của Nguyễn Xuân Sanh qua bao năm tháng, có ai vỗ ngực rằng mình đã hiểu hết? Nhưng khi đã đọc bài thơ thì hầu hết đều yêu thích nó, chỉ ít cũng đôi câu rất nổi tiếng:

Lặng xuân

Bờ giữ trái xuân sa

Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà

Bài thơ xuất phát từ cảm hứng nổi sâu nhân thế khi con người đối diện với “*thời gian*”, với “*nhịp hải hà*” miên man, vô tận. Từ “*buồn*” xuất hiện nhiều lần (6 lần), trong đó nổi buồn hồi tưởng (“*buồn xưa*”) là âm hưởng chủ đạo. Bài thơ lấy điểm xuất phát là buổi chiều nay để sống lại một/

nhiều chiều thu xưa:

*Quỳnh hoa chiều động nhạc
trâm mi / Hồn xanh ngát chỗ dấu
xiêm y / Rượu hát bầu vàng cung
uớt hương / Ngón hường say tóc
nhạc trâm mi / Lặng xuân / Bờ
giữ trái xuân sa / Đáy đĩa mùa
đi nhịp hải hà / Nhài đàn rót
nguyệt vú đôi thơm / Tỳ bà sương
củ đọng rừng xa / Buồn hưởng
vườn người vai suối tươi / Ngàn
mây trăng giang buồn muôn đời /
Môi gọi mùa xưa ngực giữa thu /
Duyên vàng da lộng trái du người /
Ngọc quế buồn nào gọi tóc xưa /
Hồn xa chiu sách nhánh say sưa /
Hiển dăng / Hiển dăng quả bông
hường / Hoàng tử nghiêng buồn
vây tóc mưa / Đường tàn xây trái
buổi du dương / Thời gian ơi tưới
hận chìm tường / Nguồn buồn
lạnh lẽo thoát cung hơi / Ngọt
ngào nhớ chảy tự trăm phương.*

Tại thời điểm “*chiều*” hiện tại, có “*quỳnh hoa*”, có “*nhạc*”, khúc “*nhài đàn*”, có “*rượu*”, có “*lặng xuân*”, có hương “*ngọc quế*”,... Trong không-thời gian ấy, sao mà không “*say sưa*”, “*du dương*” cho được, nhất là bên cạnh có “*trâm mi*”, “*tóc mưa*”, “*môi gọi*”, “*da lộng*”, “*ngón hường*”, có “*vú đôi thơm*”, “*quả bông hường*”... dẫn dắt, dẫn dụ.

Từ thực tại, thực tại “*say*” - “*buồn*” - “*hận chìm tường*” trong “*lạnh lẽo*”, người ta trôi, trôi dạt, trôi hẳn về quá khứ, làm sống dậy một “*mùa xưa*” có chàng hoàng tử “*hồn xanh ngát*” trong “*cung uớt hương*” với “*dấu xiêm*

y”, với ngón đàn “tỳ bà” mang cả một rừng “ngọt ngào” neo lại giữa “du dương” với “say sưa”...

Càng tìm vui, tìm quên trong quá khứ càng mất phương hướng, cái tôi đành quay lại thực tại để thấy càng sâu mênh mông trong cả hai chiều kích thời gian (“muôn đời”) và không gian (“tự trăm phương”) làm thành nỗi sầu nhân thế đã hiện hữu trong con người từ xưa đến nay:

*Ngàn mây tràng giang buồn
muôn đời / Ngọt ngào nhớ chảy
tự trăm phương.*

Bài thơ đã trộn lẫn hiện tại - quá khứ - hiện tại làm thành một thể giới nghệ thuật của nỗi u buồn không dứt. Nhà thơ đã lạ hoá từ ngữ, hình ảnh bằng cách chuyển đổi cảm giác liên tục làm nên một thể giới nghệ thuật siêu cảm giác, khó hiểu, không giải thích được như quan niệm của thơ tượng trưng mà nhóm Xuân Thu nhả tập đã dụng tâm, dụng công theo đuổi. Đó là “nhạc trầm mi”, “hồn xanh ngát”, “trái xuân sa”, “lãng xuân”, “nhà đàn”, “tóc xưa”, “tóc mưa”, “đường tàn”,...

Nhà thơ Buồn xưa cũng phát huy tính nhạc ảo diệu của thơ tượng trưng, trong đó âm giai chính là “du dương”, huyền hồ, buồn buồn trầm kín:

*Ngàn mây tràng giang buồn
muôn đời*

Câu thơ toàn thanh bằng (bình thanh) giống như nhạc điệu của những câu thơ của các nhà Thơ mới Xuân Diệu, của Bích Khê:

*Sương nương theo trăng ngừng
lưng trời / Tương tư nâng lòng lên
chơi vơi (Nhị hồ - Xuân Diệu)*

*Ô hay buồn vương cây ngô
đồng / Vàng rơi! Vàng rơi! Thu
mênh mông (Tỳ bà - Bích Khê)*

Đó là thứ nhạc thơ mang nghĩa, chịu ảnh hưởng sâu sắc của thơ tượng trưng - “*Thơ là sự dao động giữa âm thanh và ý nghĩa*” (Valéry) - một điệu nhạc nhẹ nhẹ, dịu dịu nhưng day dứt, ám ảnh về nỗi sầu buồn của thời đại Thơ mới.

Toàn tác phẩm có 142 âm tiết [kể cả nhan đề] thì có đến 90 âm tiết mang thanh bằng. Vì vậy, nhạc điệu chuyên chở nỗi sầu sâu, buồn buồn, thương thương, nhớ nhớ... Bởi thế, ba chữ “nhạc trầm mi” được trở đi trở lại trong khổ đầu của bài thơ như một sự nhấn nhá, nhấn mạnh trạng thái vi diệu và mơ hồ của cảm xúc, tâm trạng.

Bài thơ *Hồn ngàn mùa*, Nguyễn Xuân Sanh cũng giữ nét nhạc sâu miên man đó qua một điệp khúc [có biến đổi] cuối mỗi khổ thơ:

*... Rừng ngàn mùa e ấp Dung
nhan / ... Hồn ngàn mùa lạnh lẽo
tay hương / ... Người ngàn mùa
kiếp trắng nghiêng Sông*

Còn trong bài thơ *Bình tàn thu*, tác giả phối vần liên tiếp trong mỗi khổ, và số câu trong mỗi khổ theo quy luật đan xen nhau (2 câu - 3 câu - 2 câu - 3 câu - 2 câu) cũng làm nên một điệu nhạc đặc trưng của Thơ mới - sầu muôn đời-muôn phương:

*Bình tàn thu vai phần nghiêng
roi/ Chén vàng dâng ướp nhạc
lòng đời/ Sương mùa lệ héo dậm
đường hương/ Cung phi dâng
bướm buồn Nghê Thường/ Sách
đàn tay xòa ái tình chương/ Cổ
mây người nhạc dịu vườn tươi/
Da xuân mười tám tuổi buồn
người/ Mi thơm chanh buổi chiều
buồn da/ Rượu tóc loan thán
đượm mùa ngà/ Sầu chùm tơ giấy
giở mưa hoa/ Người ơi người nẻo
ngát tường nương/ Hồn Tương
Giang đàn dựa buồn hương.*

Tuy các nhà thơ tượng trưng *Xuân Thu nhĩ tập* vẫn tuyên ngôn về một tư duy thơ siêu thức, kín mít, bí hiểm, xoá nhoà mọi liên kết logic, mọi cách hiểu nhưng qua sự liên kết các biểu tượng, và qua cả nhạc thơ, bạn yêu thơ vẫn có thể thấu cảm ý đồ nghệ thuật của họ. Và có bài thơ nào [nhất là thơ hay] mà không có tứ thơ? Vậy nên cái khó hiểu cố tình của thơ họ vẫn có thể giải mã được. Song, vì không dễ lý giải nên những bài thơ của họ có sức hấp dẫn lớn. Từ thế hệ này đến thế hệ khác đều có thể có những liên tưởng khác nhau, làm giàu có, phong phú vẻ đẹp không tới đáy của các thi phẩm. Mà như thế, họ đã thành công! Có lẽ, ở chốn tuổi vàng, họ đã mỉm cười hài lòng với sinh mệnh bất tử của những đứa con tinh thần của họ.

Nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh đã đi xa nhưng tác phẩm thì vẫn còn mãi. Nhắc đến ông, chúng ta nghĩ ngay đến nỗ lực cách tân

Thơ mới thập niên 40 của thế kỷ trước với vai trò của thi phái tượng trưng mang tên *Xuân Thu nhĩ tập*. Nhận định của PGS.TS. Nguyễn Văn Long có lẽ là nhận định công tâm, công bằng nhất cho đóng góp của nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh trước Cách mạng:

“Nguyễn Xuân Sanh trần trở tìm tòi để đến với cái đẹp trong sáng tạo nghệ thuật. Ông cách tân thơ bằng sự phá bỏ tính liên tục và thay bằng tính gián đoạn, gây một âm hưởng mới lạ, có vẻ bí hiểm, làm ngỡ ngàng người đọc đã quen với sự truyền cảm của Thơ mới. Nhưng ông vẫn giữ nguyên văn, khổ, câu và cách ngắt nhịp đơn điệu, nên sự sáng tạo không được triệt để.”⁽²⁾

Đóng góp lớn nhất của *Xuân Thu*, trong đó có công đầu của nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh là đã khơi gợi một ý tưởng: thơ có thể khác trước, khác với thứ thơ quen thuộc mà ta vẫn biết, mở ra một hướng đi mới cho thơ: “Nghệ sĩ ngày nay phải chịu trách nhiệm tạo thành những mỹ cảm ngày sau, những xúc động sau, những vô biên mới, những vĩnh viễn ngày mai.” Quan niệm của họ đã được hiện thực hóa một cách sinh động trong sáng tác của các nhà thơ viết theo khuynh hướng hiện đại chủ nghĩa sau này♦

CHÚ THÍCH:

- [1]. Theo Wikipedia, *Xuân Thu nhĩ tập*.
[2]. Theo Wikipedia, *Nguyễn Xuân Sanh*.

Nhìn sâu ra ngoài, bàn tiếp Từ điển bách khoa Việt Nam

○ GS.TSKH PHƯƠNG LỰU

Tất nhiên là đã nhìn rồi, nhưng dù sao cũng chỉ là lướt qua từ một phía, nhưng sau khi đã làm bước đầu, nay nhìn lại với con mắt đối sánh, có thể thấy thêm nhiều khía cạnh buộc chúng ta phải suy nghĩ tiếp.

I. Vài nét Từ điển bách khoa nước ngoài

1. Đặc điểm chung

a. *Kiến thức sâu rộng*: Người ta thường nói *Bách khoa thư* (Encyclopedie) là “trường Đại học không có tường rào quanh” là “Ngân hàng thông tin tại nhà”... Có thể còn nhiều cách ví von nữa, nhưng dù nói thế nào thì *Bách khoa thư* vẫn là một chỉ dấu cho trình độ văn hóa khoa học của một đất nước. Nó cung cấp những kiến thức phong phú sâu rộng bao gồm mọi ngành khoa học, kể cả những lĩnh vực hoạt động thực tiễn của con người. Nói kiến thức sâu rộng, nhưng khác với các bộ giáo trình, sách

giáo khoa, chuyên khảo, hoặc luận văn, luận án... Chúng được biên tập theo hình thức từ điển với những nguyên tắc sắp xếp nhất định để dễ bề tra cứu, tùy theo những nhu cầu rất riêng tư của bất cứ ai, cho nên mới gọi là *Từ điển bách khoa* (Dictionnaire encyclopedique). Cũng có ý kiến cho rằng *Bách khoa thư* phong phú tỉ mỉ hơn, còn *Từ điển bách khoa* súc tích, cô đúc hơn. Đây cũng chẳng qua là cách nói ước lệ. *Từ điển bách khoa* hay *Bách khoa thư* cũng đều tự có những quy mô khác nhau. Cho nên tự mỗi bên cũng có đủ loại tương đối giản lược hoặc phong phú khác nhau rồi. Ở đây chúng tôi tạm dùng chữ *Từ điển bách khoa* theo nghĩa rộng bao hàm luôn nghĩa *Bách khoa thư*, vì cho dù là *Đại bách khoa toàn thư* cũng phải được viết theo nguyên tắc dễ tra cứu nhất của từ điển.

b. *Cái mới phải luôn được cập nhật*: Trong Lời nhà xuất

bản cuốn *Hiện đại thế giới đại bách khoa tự điển* của Nhật bản (1972) đã phải viết: “Sức sống ở chỗ phải nắm vững xã hội hiện đại được xem như một trạng thái vận động không ngừng và đầy sức sống, phải đem sự đón nhận nội dung của động thái cùng cái hình thức lập tức hữu hiệu để hòa xã hội tiến lên”⁽¹⁾. *Bách khoa toàn thư* của Anh từ lần tái bản thứ 14 đến lần thứ 15, cách nhau 45 năm, nhưng cứ một vài năm in lại, ngoài việc sửa chữa những chỗ sai, đều có bổ sung những cái mới rất cập nhật.

c. *Phải có tầm nhìn quốc tế*: Lời nói đầu của lần tái bản thứ 15 của *Bách khoa toàn thư* Anh quốc cho rằng, mặc dù bách khoa toàn thư “rất điển hình cho sản vật văn hóa phương Tây, nhưng trên học thuật quyết không chỉ hạn chế với quan điểm phương Tây”⁽²⁾. *Vạn hữu bách khoa tự điển* của Nhật đã giành 60% viết về thế giới bên ngoài. Nhưng vấn đề không chỉ về nội dung, mà còn ở các tác giả. *Bách khoa toàn thư* của Anh tái bản lần thứ 15, đội ngũ biên tập lên đến 4277 người, nhưng quá nửa số đó đến từ 131 quốc gia và địa phương khác. Nói phải có tầm nhìn quốc tế, cũng có nghĩa là phải tham khảo những cách giải quyết vấn đề khác nhau ở các nước, *Bách khoa toàn thư* của Nhật chỉ dành 40% dung lượng viết về đất nước mình, chắc chắn Trung Quốc sẽ không theo y như

vậy. Ở đây không có vấn đề đúng sai, mà phải xem xét thực trạng hữu quan của mỗi nước, ngay vấn đề tỉ lệ giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội cũng khá là khác nhau ở mỗi nước, *Bách khoa toàn thư* của Anh (tái bản lần thứ 15) chỉ dành 40% mục từ cho khoa học kỹ thuật, *Mỹ quốc bách khoa toàn thư* (1977) càng hạ thấp xuống 30%, *Bách khoa toàn thư* của Liên Xô (tái bản lần 3) thì nâng lên 44%, *Trung Quốc đại bách khoa toàn thư* nâng lên 50%.

d. *Phải trung thực khách quan*: Trong Lời nói đầu của *Mỹ quốc bách khoa toàn thư* tái bản năm 1946 có viết: “Trong việc xử trần thuật toàn bộ lịch sử và thành tựu của toàn thể nhân loại trên thế giới, *Bách khoa toàn thư* Hoa Kỳ đã thẳng thắn dốc toàn lực với thái độ của bậc học giả, trung thực nêu ra những sự thực không thiên vị bên nào. Nó không tùy tiện suy đoán và kiến giải, mà cũng không hề mang những thiên kiến về chủng tộc, chính trị, tôn giáo và xã hội. *Bách khoa toàn thư* của Hoa kỳ cho rằng nên cung cấp cho độc giả biết được những gì đã xảy ra sự việc như thế, vào lúc nào, ở đâu và vì sao xảy ra như thế, còn những vấn đề mang tính chất tranh luận sẽ nhường cho độc giả tự rút ra kết luận. Như thế, mới thích hợp nhất với mục đích của *Bách khoa toàn thư*”⁽³⁾. Đối ứng lại, *Trung Quốc đại bách khoa*

toàn thư tuy mãi những năm 80 mới lần lượt ra đời và mặc dù cũng có nêu tính tư tưởng, đặc điểm văn hóa Trung Quốc..., nhưng cũng nhấn mạnh tính khoa học khách quan: “Quán triệt phương châm *Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng*, khi giới thiệu tri thức văn hóa khoa học phải kiên trì thái độ khách quan, thực sự cầu thị. Đối với những vấn đề học thuật có tranh luận cần phản ánh hết học thuyết của các bên. Đối với các nước và khu vực trên thế giới, bất kể lớn nhỏ hoặc chế độ chính trị như thế nào cũng đều phải giới thiệu một cách thích đáng. Đối với các nhân vật cổ kim trong và ngoài nước có ảnh hưởng trong lịch sử, và có thành tựu học thuật, thì bất luận địa vị và quan điểm chính trị như thế nào cũng cần phải được giới thiệu thỏa đáng”⁽⁴⁾.

2. Phân loại

Trở lên chỉ là nói những đặc điểm chung của loại từ điển bách khoa tiêu biểu nhất. Trong thực tế có nhiều loại từ điển bách khoa với cách phân loại khác nhau

a. Theo phạm vi kiến thức:

a1) Loại kiến thức tổng hợp rộng rãi của mọi ngành khoa học, thường là của các nước tiên tiến như *Anh quốc bách khoa toàn thư*, xuất bản lần thứ 15 vào năm 1977, gồm 30 tập, *Mỹ quốc bách khoa toàn thư* cũng xuất bản 1977, và gồm 30 tập; *Đại bách khoa toàn thư Liên Xô* xuất bản lần thứ ba vào năm

1978, cũng gồm 30 tập, *Bách khoa toàn thư về khoa học và văn học nghệ thuật* của Ý xuất bản 1961 gồm 41 tập; *Pháp quốc đại bách khoa toàn thư* xuất bản năm 1976 gồm 20 tập. Ngoài ra có *Đức quốc bách khoa toàn thư*, xuất bản lần thứ 17 năm 1976 gồm 24 tập; *Thế giới đại bách khoa tự điển* của Nhật, xuất bản lần thứ hai năm 1974, gồm 35 tập.

a2) Loại kiến thức của một hay vài chuyên ngành gần gũi. Thí dụ *Mỹ quốc triết học bách khoa toàn thư*, xuất bản 1967, gồm 8 tập, hoặc *Hải dương học bách khoa toàn thư* của Liên Xô chỉ có 1 tập xuất bản năm 1974. Cũng có loại thu nạp kiến thức của một nhóm ngành học như *Quốc tế xã hội khoa học bách khoa toàn thư* của Mỹ xuất bản năm 1977 gồm 18 tập; *Khoa học kỹ thuật bách khoa toàn thư* cũng của Mỹ, xuất bản lần thứ tư năm 1977, gồm 15 tập.

a3) Loại mang tính chất chuyên đề thu nạp những kiến thức về một chủ đề hay về một sự vật độc lập nào đó như *Thế giới truyện ký bách khoa toàn thư* của Mỹ xuất bản năm 1973 gồm 12 tập viết về 5000 nam nữ nhân vật còn sống hoặc đã qua đời vốn đều có những cống hiến lớn lao trong mọi lĩnh vực. Ở Mỹ còn có những loại bách khoa toàn thư như *Khoa học kỹ thuật nhân danh bách khoa toàn thư*; *Ca kịch bách khoa toàn thư*. Ở

Anh còn có loại *Bách khoa toàn thư về những vấn đề chưa biết*, Thí dụ những vấn đề như Sông Ngân hà được hình thành như thế nào? Trí nhớ là gì? v.v...

b. *Phân theo khu vực, quốc gia hay toàn thế giới*: Nói chung loại bách khoa tổng hợp, chuyên ngành hay chuyên đề nói trên, tuy lấy danh nghĩa quốc gia (với tư cách tác giả) nhưng đều là kiến thức chung về thế giới, song ngoài ra còn có các loại bách khoa thư khu vực như *Brasil bách khoa toàn thư* (1967), 20 tập; *Australia bách khoa toàn thư* (1963, 10 tập) v.v...

c. *Phân theo trình độ của người đọc*: Các loại tổng hợp, chuyên ngành, chuyên đề nói trên nhìn chung đều phục vụ cho trình độ tương đối cao, thậm chí khá cao như *Trung Quốc y học bách khoa toàn thư* (90 tập đang lần lượt xuất bản). Nhưng ngoài ra còn có các loại phục vụ cho các trình độ trung cấp, thậm chí là sơ cấp, thường kết hợp với tài liệu học tập như *Học nghệ bách khoa toàn thư* (19 tập), *Nhi đồng bách khoa toàn thư* đều của Nhật.

d. *Phân loại theo quy mô*: Tất nhiên có ba loại đại, trung và tiểu quy mô.

d1) Loại đại quy mô: Các loại tổng hợp, chuyên ngành, chuyên đề tất nhiên thuộc loại đại quy mô, kỳ thực cũng chưa thật lớn. Tây Ban Nha vốn có *Ấu Mỹ đại bách khoa toàn thư*, từ 1905-1930 xuất bản 70 tập, sau đó cứ

vài ba năm lại bổ sung thêm, hiện có 80 tập. Nhưng dần dần có xu hướng, dù là đại quy mô, nhưng bách khoa toàn thư vẫn yêu cầu tương đối súc tích, cho nên nhiều nhất cũng chỉ nên 30 tập là thích hợp.

d2) Loại trung quy mô, gồm từ 10-20 tập. Thí dụ *Bách khoa toàn thư đại chúng* của Anh xuất bản lần thứ sáu vào năm 1978 gồm 12 tập. *Bách khoa toàn thư theo tiêu chuẩn mới*, của Mỹ gồm 14 tập, *Bách khoa toàn thư về nghệ thuật thế giới* cũng của Mỹ gồm 15 tập, *Bách khoa toàn thư về lịch sử* của Liên xô gồm 12 tập...

d3) Loại tiểu quy mô gồm dưới 10 tập, thí dụ *Tiểu bách khoa toàn thư* của Liên Xô (10 tập), có loại chỉ một vài tập, thí dụ *Bách khoa toàn thư về Colombia* của Mỹ chỉ có 1 tập. Nhưng thông thường là 10 tập, như *Canada bách khoa toàn thư* hoặc *Bách khoa toàn thư về giáo dục* của Mỹ...

e. *Phân loại theo nguyên tắc sắp xếp thứ tự các mục từ*.

e1) Sắp xếp thứ tự vần chữ cái của các loại ngôn ngữ khác nhau, đều thích hợp với các loại bách khoa thư tiểu trung đại quy mô, nhất là vần chữ cái La tinh như Anh, Pháp, Đức, Ý... Riêng cuốn *Hoàn Hoa bách khoa toàn thư* của Đài Loan thì sắp xếp theo thứ tự của lối “chú âm phù hiệu” của chữ Hán.

e2) Sắp xếp theo các chuyên ngành hoặc lĩnh vực khác nhau:

Thí dụ *Trung Quốc y học bách khoa toàn thư* gồm 90 tập, trong mỗi tập lại chia ra các phân môn khác nhau. Thí dụ, tập *Pháp y học*, còn phân ra các phân môn như Tử vong học, Thi thể học,...

e3) Kết hợp giữa hai cách nói trên: Trước hết căn cứ theo nội dung chuyên môn phân ra các tập. Rồi trong mỗi tập lại sắp xếp theo thứ tự chữ cái tùy theo từng loại ngôn ngữ, Thí dụ *Trung quốc đại bách khoa toàn thư*, phân ra các tập như Văn học, Triết học, Tôn giáo, Xã hội, Tâm lý .v.v... Rồi trong mỗi tập như vậy, sẽ xếp thứ tự theo lối phiên âm Hán ngữ.

II. Về bộ Từ điển bách khoa Việt Nam nay và mai

1. Những thành công bước đầu

Bức tranh toàn cảnh về *Từ điển bách khoa* của thế giới như vậy, nhưng ở ta mới khởi đầu. Sau ngày đất nước thống nhất, trong Nghị quyết số 37 NQ/TƯ ngày 20/4/1981, Bộ Chính trị đã nêu ra nhiệm vụ biên soạn *Từ điển Bách khoa Việt Nam*. Nhưng cũng phải 6 năm sau (1987), Thủ tướng Chính phủ mới ra quyết định số 163a/QĐ-TTg ngày 15/5/1987 thành lập Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn *Từ điển bách khoa Việt Nam*. Và năm 1988, thành lập Trung tâm biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam⁽⁵⁾. Trải qua 6 năm, đến năm 1994, bộ *Từ điển bách khoa* đã biên soạn xong, gồm 4 tập, 4 vạn

mục từ, thuộc 40 chuyên ngành văn hóa, khoa học của Việt Nam và thế giới. Từ đó hiển nhiên có tranh thủ ý kiến rộng rãi rồi vừa lần lượt sửa chữa, vừa xuất bản: tập I (1995), tập II (2002), tập III (2003), tập IV (2005). Như thế câu chuyện đã diễn ra hàng ¼ thế kỷ. Viết xong rồi, nhưng vừa sửa chữa vừa xuất bản chỉ được 4 tập cũng mất 10 năm! Thử mượn thước đo bên ngoài, thì thấy, bộ 4 tập của ta là loại *Từ điển bách khoa* tiểu quy mô, phục vụ đại chúng (trung sơ cấp), nhưng vẫn có tính chất tổng hợp (chứ không phải chỉ chuyên ngành hoặc chuyên đề), mang tính chất thế giới (chứ không phải riêng cho một khu vực hoặc riêng Việt Nam), và được sắp xếp theo thứ tự vần chữ cái - một nguyên tắc sắp xếp phổ biến nhất hiện nay. Cho dù Liên Xô, Trung quốc có giúp đỡ, nhưng trình độ chúng ta, đẳng cấp của chúng ta, trong buổi đầu cũng mới chỉ đến thế thôi. Điều này là tất yếu nếu chúng ta nhớ rằng trước khi bùng nổ cách mạng thì quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã hình thành trong lòng chủ nghĩa phong kiến, sức sản xuất và tri thức văn hóa khoa học của họ đã đạt đến trình độ có thể khái quát thành bách khoa toàn thư. Trái lại, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không thể hình thành trong lòng chủ nghĩa tư bản, còn rất nhiều vấn đề quan trọng, phải đợi đến sau cách mạng mới bắt đầu xây

dựng. Chính vì thế mà Bukharin (người được Lênin ca ngợi là nhà lý luận lớn nhất, tất nhiên rồi cũng không thể tránh khỏi bị kịch 1937) cho rằng khi giai cấp vô sản nắm chính quyền bắt đầu nêu ra “nguyên tắc văn hoá” cao hơn (như nguyên lý tính Đảng Cộng sản chẳng hạn) nhưng thực tiễn trình độ thì thấp hơn văn hóa vốn có của giai cấp tư sản⁽⁶⁾. Huống chi cách mạng vô sản nước ta vốn từ nước phong kiến thuộc địa, lại trải qua ba bốn cuộc chiến tranh liên miên chưa dứt hẳn, mà đã làm được bộ từ điển bách khoa tuy non trẻ cũng là nỗ lực lắm rồi. Thiếu sót khuyết điểm hiển nhiên là không tránh khỏi và cũng đã được sửa chữa bổ sung. Hơn thế nữa sắp đến trong thời gian gần đây chưa có cái mới nào thay thế hẳn, nếu bất cứ lúc nào phát hiện thêm sai sót mới thì vẫn phải sửa chữa ngay lập tức với hình thức tái bản hay đính chính thế nào đó, như nước ngoài vẫn thường làm. Đặc biệt trong các bước tiến hành phải rút kinh nghiệm của nước ngoài.

2. Thêm bài học về quy mô của thế giới

Thế giới ngày nay, cứ 10 năm thì kiến thức được nhân lên gấp đôi và ngày càng tăng tốc hơn nữa. Nhưng không phải vì *Từ điển bách khoa* rồi cứ kéo dài, nhân rộng ra mãi mãi. Cái gì cũng có giới hạn của nó, khi nội dung đã bành trướng quá tải, thì phải thay đổi hình thức và dạng

thái. Đang phấn đấu làm *Từ điển bách khoa* đại quy mô, mang tính chất tổng hợp của nhiều ngành khoa học và thực tiễn, nhưng nếu có chuyên ngành nào quá phong phú phải gồm nhiều tập, thì nên đổi thành *Từ điển bách khoa* vẫn là đại quy mô, nhưng thuộc loại chuyên ngành, chứ không phải mang tính chất tổng hợp đa ngành nữa, chẳng hạn như *Y học đại bách khoa toàn thư* của Trung Quốc gồm 90 tập. Thậm chí có loại bách khoa toàn thư cũng không thành chuyên ngành nữa, mà chỉ có tính chất chuyên đề mà thôi, chẳng hạn *Thế giới truyện ký bách khoa toàn thư* của Mỹ xuất bản năm 1973, gồm 12 tập... Đó là nguyên nhân tại sao bây giờ thế giới đều thống nhất *Đại bách khoa toàn thư* thật quy mô cũng chỉ 30 tập, thậm chí cả những nước đã làm quá nhiều tập, vẫn tình nguyện thay đổi lại. *Bách khoa toàn thư Liên Xô* ra đời 1947 gồm 65 tập, năm 1958 tái bản chỉ còn 51, đến năm 1978 tái bản lần ba chỉ còn 30 tập. *Trung Quốc đại bách khoa toàn thư* bản đầu tiên 70 tập, nhưng liền sau đó đã có kế hoạch rút xuống 30 tập. Cho nên nếu tôi nghe không nhầm thì dự kiến bộ bách khoa sắp đến của ta sẽ 40 tập thì nên xem lại!

3. Phương án đổi mới “ba trong một” ở phương Tây

Đây là phương án trong kỳ tái bản thứ 15, năm 1977, do GS. M.J.Adler làm chủ nhiệm của

Đại bách khoa toàn thư của Anh quốc. *Đại bách khoa toàn thư* tiêu biểu mang tính chất tổng hợp nhiều ngành khoa học, cho nên không đặt mục tiêu với đại chúng. Nếu cần thì đã có loại tiểu bách khoa kết hợp với tài liệu giảng dạy như đã nói ở trên. Chỉ còn hai loại đối tượng trung cao cấp, hiển nhiên là trình độ khác nhau, nhưng tạm thời “ngang nhau” khi đứng trước lĩnh vực mới là từ điển bách khoa với phần nhập môn gọi là **Prepaedia**. Đây là tập đầu duy nhất làm thành phần đầu tiên của bộ bách khoa này. Nó có thể dịch gọn là **Bách khoa loại mục**, với phụ đề là **Cương yếu tri thức và Chỉ nam bách khoa**. Cũng có thể xem đây là phần Nhập môn mang tính chất phương pháp luận tổng quát về việc biên soạn *Từ điển bách khoa* gồm các vấn đề như: đặc điểm và phân loại, thiết kế tổng thể và quá trình biên soạn, chọn mục từ và cách viết, các hệ thống mục lục, tiêu đề, tài liệu tham khảo và chú dẫn, hệ thống hình ảnh và phụ lục, vấn đề đội ngũ và các tổ chức biên soạn... Trên cơ sở chỉ đạo được triển khai rất cụ thể trong phần Một, sẽ tiến hành biên soạn phần Hai (10 tập) và phần Ba (19 tập). Phần Hai gọi là **Bách khoa giản biên (Micropaedia)** nhằm phục vụ cho đối tượng trung cấp, phần Ba gọi là **Bách khoa tường biên (Macropaedia)** dành riêng cho

chuyên gia cao cấp. Tổng cộng lại là tròn 30 tập⁽⁷⁾. Nếu tính theo tốc độ đã kinh qua việc viết bộ từ điển vừa rồi chưa kể chuyện sửa chữa và xuất bản, 4 tập phải 6 năm, thì việc viết bộ mới 30 tập này phải mất 45 năm! Chớ nên lấy làm lạ, đây là con số tương đương giữa hai kỳ tái bản lần thứ 14 với thứ 15 của *Đại bách khoa toàn thư* Anh quốc, chẳng qua là vì phải đổi mới phương án biên soạn thành “ba trong một”. Bây giờ tạm giả định phần Một (tập 1), dứt khoát phải 1 năm. Không lý luận suông, phải viết như thế nào cho thống nhất với việc triển khai trong thực tiễn ở hai phần còn lại, thật không hề giản đơn. Đến phần Hai (bách khoa giản biên) sẽ nâng cao 4 tập vốn có thành 10 tập, chí ít phải mất 5 năm, Phần Ba (Bách khoa tường biên) phục vụ cho cán bộ cao cấp, trọng điểm khoa học của công trình, không phải chỉ biên soạn mà chủ yếu là nghiên cứu, mỗi tập phải 1 năm, mất 19 năm, tổng cộng cũng đúng ¼ thế kỷ, mới kịp chào mừng 100 năm ngày Quốc khánh của Tổ quốc ta. Đây không phải là những tính toán vu vơ, đúng sai còn tha hồ bàn bạc. Nhưng dứt khoát phải hình dung, vì nó liên quan đến những vấn đề rất cụ thể, như vấn đề chiêu tập đội ngũ chẳng hạn. Dứt khoát là phải có tài đức rồi, nhưng không quá già, vì không còn thời gian để làm việc gì cho

có hệ thống, và cũng dễ bảo thủ đi ngược với xu hướng đổi mới hiện nay trong việc biên soạn đại bách khoa toàn thư trên thế giới.

4. Kinh nghiệm lùi để tiến của Trung Quốc

Sau Cách mạng văn hóa năm 1978, Quốc vụ viện quyết định biên soạn *Đại bách khoa toàn thư Trung Quốc* và thành lập Nhà xuất bản cùng tên trực tiếp phụ trách công tác này. Ủy ban Tổng biên tập do Hồ Kiều Mộc làm chủ nhiệm. Mỗi chuyên ngành hoặc một số liên ngành lại có một Ủy ban biên tập riêng và tương đối độc lập tác chiến⁽⁸⁾. Làm xong, được Nhà xuất bản duyệt là công bố luôn. Có một số chuyên ngành không hạn chế trong 1 tập. Mới mấy năm sau, bước sang những năm 80 đã có các chuyên ngành hoàn thành như Văn học nước ngoài (2 tập, 1982), Tôn giáo (1 tập, 1983). Văn học Trung Quốc (2 tập, 1986), Triết học (2 tập, 1987), Ngôn ngữ (1 tập, 1988)... và lần lượt đến tập 70. Các tập không đánh số thứ tự, nhưng sự sắp xếp các mục từ của mỗi tập vẫn theo vần chữ cái theo phương án phiên âm Hán ngữ. Dù sao điều này vẫn đi ngược lại với phong trào chung vì lý do về thời gian. Nhưng nếu cách phân tập theo vần chữ cái, mà mỗi chữ cái sẽ liên quan đến các mục từ của nhiều chuyên ngành, cho nên phải thành lập thêm Ủy ban cố vấn biên tập cho toàn bộ từ điển

để kiểm tra và phối hợp kịp thời giữa các tập với nhau rất tốn công, phải chờ đợi nhau! Nhưng đây là loại kinh nghiệm “lùi để mà tiến” phải chăng ta nên vận dụng? Lùi ở chỗ giảm bớt một khâu không thật cấp bách trong quá trình biên soạn, nhưng tiếp theo khi đã có một bộ từ điển hoàn chỉnh như hiện trạng ở Trung Quốc, muốn tiến lên sắp xếp theo vần chữ cái thì đã có sẵn hàng mấy chục vạn mục từ ngành nghề đã phân loại để tha hồ thư thả mà sắp xếp. Vả chăng việc sắp xếp theo chữ cái ở ta ngay từ đầu còn có chỗ vướng vì bản phiên âm còn những nhược điểm chưa khắc phục được. Ngay bộ Từ điển (4 tập) vừa rồi phải bổ sung thêm các chữ F, J, Z, W, nhưng đã là toàn diện chưa? Vì vậy, việc chỉnh sửa, bổ sung là rất cần thiết♦

----- CHÚ THÍCH:

(1)(2)(3)(4)(7) *Từ thư biên soạn học khái luận*, Trần Bình Chiếu, Phúc Đán đại học xuất bản xã, tr.229, 230, 237, 237, 246.

(5) *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập I, Trung tâm biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội 1995, tr.6, 111.

(6) *Cách mạng và văn hóa*, Bukharin, Mascova 1993, tr.63.

(8) *Trung Quốc đại bách khoa toàn thư*, Triết học, tập I, Bắc Kinh 1987, tr.2.

Có một dòng sông biếc trong thơ

○ PHẠM ĐƯƠNG

Như một sự tình cờ của số phận, các nhà thơ đều tựa vào dòng sông của riêng mình để viết lên những câu thơ đẹp nhất trong đời họ. Hai thi sĩ lừng danh miền Ấn - Trà là Bích Khê và Tế Hanh cũng vậy. Có một dòng sông biếc đã chảy giữa đôi bờ trong thơ hai ông. Nhân Kỷ niệm 105 năm Ngày sinh Bích Khê (24/3/1916-2021) và hướng đến 100 năm Ngày sinh Tế Hanh (20/6/1921-2021), Sông Trà xin giới thiệu bài viết của nhà thơ Phạm Dương.

Dòng sông hùng sáng
Những năm cuối cùng trong cuộc đời ngắn ngủi của mình, Bích Khê về “ở ẩn” tại Thu Xà. Nói “ở ẩn” vì ông không thể đi đó đi đây được nữa do bạo bệnh nhưng thực tình, ông đã “nối mạng” với thế giới thi ca bằng những tuyệt tác. Bài “Làng em” là một trong những sáng tác cuối cùng trước khi Bích Khê từ giã cõi đời và thi ca để mãi mãi đi vào cõi hư vô:

“Ngày đi chậm lắm. Dòng sông biếc / Hùng sáng trong

trời sời sời mưa”.

Câu thơ đẹp một cách liêu trai. Và buồn quá. Ở cái thị tứ Thu Xà sầm uất một thời, nhộn nhịp với cảnh kẻ mua người bán ấy, nhưng nhà thơ thì lại mang một tâm trạng khác: “Ngày đi chậm lắm”. Mỗi ngày có 24 giờ, không thể thêm mà cũng chẳng thể bớt được một giây nào nhưng dưới con mắt của thi nhân, nó trôi đi trong chậm chạp. Tâm trạng của nhà thơ đang trôi chứ không phải thời gian đang chảy giữa dòng sông xanh biếc. Con sông nào



Một góc Bình Dương, Bình Sơn quê hương nhà thơ Tế Hanh. (Ảnh: Tuấn Vũ)

mà đẹp và buồn đến vậy?

Cũng khó để xác định được dòng sông nào đã chảy trong thơ Bích Khê. Nhưng chắc chắn con sông trước nhà ông ở Thu Xà mang tên Vực Hồng đã ám ảnh thi nhân những năm cuối đời. Người Thu Xà lý giải về tên gọi của con sông quê mình rất đơn giản, như cách của ông Lê Quốc Ân, cháu gọi Bích Khê bằng chú ruột: “Vực Hồng ngay chỗ Thu Xà bị xói lở thành vực sâu, làm hồng lên những mảng phù sa màu mỡ. Mầu phù sa ấy khắc tạc nên tên của dòng sông”. Mỗi người sẽ có cách lý giải về tên gọi của dòng sông quê mình, nhưng với con sông Vực Hồng, ai cũng phải thừa

nhận rằng đây là cửa ngõ giao thương sầm uất của một thời, cách đây ngót 300 năm có lẽ. Từ bến Vực Hồng này, thuyền đi mười phút là tiếp giáp với ngã ba của sông Phú Thọ nối giữa sông Vệ và sông Trà. Vào thế kỷ thứ 17, việc giao thương giữa các vùng miền và giữa các quốc gia đều sử dụng phương tiện duy nhất là thuyền buồm. Một cửa sông nhưng kín gió như Vực Hồng là điều kiện không có nơi nào tốt hơn ở vùng này để những con thuyền xuyên đại dương vào đây mua bán hoặc tránh trú mỗi khi mưa bão.

Những cuộc soán ngôi vương quyền bên đất Trung Hoa giữa hai triều Minh-Thanh đã thành

cái có để một bộ phận người Hoa trôi dạt đến Thu Xà. Họ đã biến bến sông Vực Hồng này thành một thương cảng tấp nập bán mua. Những con phố hoang phế từ lâu như vẫn còn vương mùi thuốc bắc, mùi đường phối, đường phèn, mùi kẹo gương, vỏ quế... của người Hoa vậy. Cuộc tao loạn qua mấy mươi năm chiến tranh đã khai tử toàn bộ những gì mà các thế hệ người Minh Hương và người Việt ở Thu Xà tạo dựng. Con sông Vực Hồng xưa cũ trong thơ Bích Khê giờ cũng đã đổi dòng. Chỉ có những câu thơ của Bích Khê thì còn hừng sáng mãi với thời gian.

Có một dòng xanh biếc khác

Nếu Thu Xà từng là thương cảng nổi tiếng một thời thì cái bến đò ở vịnh Đông Yên trên sông Trà Bồng lại “sầm uất” theo một kiểu khác.

“Quê hương tôi có con sông xanh biếc/ Nước gương trong soi tóc những hàng tre”

Nếu chỉ đọc hai câu thơ ấy của Tế Hanh thì cái bến đò ở vịnh Đông Yên thật quá đổi... bình yên. Nhưng không! Dòng sông xanh biếc ấy, thoát cái đãn ã nói cười, nồng nàn mùi biển mặn sau một đêm những “con tuần mã” của làng chài mạnh mẽ vượt trường giang và trở về: “Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ. Khắp dân làng tấp nập đón ghe về”. Những ai

từng sống và gắn bó với làng chài, đọc những câu thơ trên, sẽ hình dung ngay trong đầu mình cảnh tượng tươi vui no đủ ấy.

Trong mấy mươi làng chài dọc biển Quảng Ngãi, có lẽ vịnh Đông Yên là một cội riêng, không trộn lẫn với bất cứ đâu. Không phải vì nó là nơi chôn nhau cắt rốn của nhà thơ tài danh Tế Hanh mà chính ở đặc thù của nó. Thường thì làng chài nằm ở sát biển. Ngư phủ chỉ cần neo thuyền nơi bến, vắt áo lên vai, bước dầm bước là đã đặt chân lên thêm nhà mình. Nhưng làng chài của Tế Hanh thì khác. “*Nước bao vây cách biển nửa ngày sông*”. Nếu là người không từng trải, để giải thích cho rõ ngọn nguồn câu thơ trên, không phải dễ. Từ Đông Yên, chèo thuyền bằng tay hoặc bằng buồm xuôi theo con sông Trà Bồng xanh biếc hết... một buổi đường thì mới gặp biển. Hành nghề đánh cá biển nhưng lại “*cách biển nửa ngày sông*”! Lạ chưa? Và cái xóm chài “nồng vị mặn” ấy đã hiện lên trong thơ Tế Hanh một cách vừa phổ quát lại vừa riêng biệt mà ai đọc lên cũng nghĩ đó là quê mình. Chỉ có người ở vịnh Đông Yên thì mới biết vì sao nhà thơ lại ví von: “*Cánh buồm trương, to như mảnh hồn làng. Rướn thân trắng bao la thâu góp gió*”. Đó là một bí mật. Như thơ...♦

Nhạc sĩ Trần Xuân Tiên - Vì đàn em thân yêu

○ TRƯỜNG QUANG LỤC

Sau ngày đất nước thống nhất, trong những dịp về thăm tỉnh nhà Quảng Ngãi, tôi có may mắn được gặp gỡ, trò chuyện với khá nhiều anh chị em nhạc sĩ đang sinh sống, hoạt động âm nhạc trên các địa phương quê hương núi Ấn sông Trà. Trong số đó, tôi đặc biệt chú ý đến một bạn trẻ người tâm thước, đôi mắt tinh nhanh, đóng góp nhiều ý kiến hay, nhận xét tinh tế về phong trào âm nhạc đang phát triển trên quê nhà. Anh bạn trẻ đó là Trần Xuân Tiên. Qua câu chuyện trao đổi với tôi, anh tâm sự là đang sáng tác một số ca khúc về thiếu nhi, niềm say mê từ lâu của anh ngay từ khi còn là một cậu học sinh trung học phổ thông.

Ít lâu sau, tôi nhận được một tập nhạc gồm khoảng mười bài hát thiếu nhi do anh viết tay gửi cho tôi để tham khảo ý kiến. Sau khi đọc kỹ từng bài qua nhiều lần, tôi thật sự ngạc nhiên về

khả năng sáng tác của nhạc sĩ trẻ Trần Xuân Tiên. Hầu hết các bài hát đều có cấu trúc âm nhạc với khúc thức chỉnh chu, cân đối, âm hình giai điệu và âm hình tiết tấu hay, đẹp và dễ hát, dễ thu nhận đối với tuổi thiếu nhi. Mặt khác sáng tác của anh còn đậm chất dân tộc, quả là một điều đáng quý.

Tôi rất vui mừng vì được tiếp cận với một tài năng trẻ đang chớm nở có nhiều triển vọng, hy vọng trong tương lai sẽ đóng góp đắc lực cho nhiệm vụ giáo dục tuổi thơ bằng nghệ thuật âm nhạc. Trong những năm tháng tiếp theo, niềm vui của tôi càng được khẳng định khi được biết Trần Xuân Tiên đã lần lượt đạt nhiều giải thưởng về ca khúc thiếu nhi của Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên.. Và gần đây nhất, cũng để tuyên dương thành tích sáng tác âm nhạc thiếu nhi



NSND, Nhạc sĩ Phạm Ngọc Khôi - Phó Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam trao Giải thưởng Âm nhạc 2020 cho nhạc sĩ Trần Xuân Tiên. (Ảnh: Tư liệu)

của Trần Xuân Tiên, trong năm 2019 anh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trao Giải thưởng văn học nghệ thuật cao quý mang tên cố thủ tướng Phạm Văn Đồng, người con của quê hương Quảng Ngãi.

Trong những sáng tác viết cho tuổi thơ của Trần Xuân Tiên, tôi rất thích thú khi nghe các bài anh lấy cảm hứng từ dân ca, đồng dao của miền quê Nam Trung Bộ, từ đó tạo ra những giai điệu mang âm hưởng dân tộc thân quen, đi vào lòng người. Dân địa phương hầu như ai cũng đã biết bài dân ca Hồ ba lý quen thuộc đã in sâu trong trí nhớ của mọi người:

... Trèo lên lên rẫy khoai lang /
(Ba lý tang tình mà nghe / Ta hò
ba lý tình tang, ba lý tình tang) /

*Chẻ tre đan sịa (là hổ) cho nàng
phơi khoai / (Khoan hố khoan là
hố hò khoan)*

Từ chất liệu dân tộc này, anh đã cải biên, nâng cao và phát triển “mô típ” nhạc của bài dân ca để tạo thành một chùm ca khúc mới Ba lý trẻ thơ gồm nhiều bài Ba lý màu sắc khác nhau. Mỗi bài nói về một thời điểm trong ngày: sớm mai, buổi trưa, buổi chiều, đêm trăng, chập tối đi ngủ... Ta thử xem một trong chùm bài đó. Bài Ba lý trưa hè được viết theo thể ca khúc hai đoạn A-B. Mở đầu đoạn A là câu nhạc cải biên nét nhạc chủ đề của bài dân ca Hồ ba lý, tiếp theo sau là những câu nhạc được phát triển và liên kết lại tạo thành một đoạn nhạc:

Ba lý tang tình mà em nghe /

Nghe tiếng chích chòe ngoài cây tre/ Trưa hè không ngủ mà nghe/ Lắng nghe mà nghe chim riu rít...

Sang đoạn B, tiếng chim được mô phỏng và cách điệu, tô điểm cho bài hát trưa hè thêm phần vui tươi, rộn rã:

Trưa hè ta lắng mà nghe nè/ Kia xem cảnh me thấp le te/ Chíp chíp chíp chíp chíp chíp!/ Chích chòe hót chuyện sang cây me/ Ta lắng mà nghe chích chòe/ Chích chích chích chích chích chòe!

Tiếp theo chùm bài Ba lý trẻ thơ, Trần Xuân Tiên còn viết một loạt bài hát thiếu nhi khác với đề tài về quê hương, đất nước, tuổi thơ... được phổ biến trong các em nhỏ: Mùa xuân măng non đất nước, Ngọt ngào quê em, Em hát bên bờ sông Trà, Xôn xao mùa hè, Để mãi mãi màu xanh, Mong ước của em, Em tập xướng âm, Bắt cá bóng, Nấm mèo... và đáng chú ý nhất là bài Cháu hát về đảo xa. Trong các sáng tác của Trần Xuân Tiên bài hát này được các em nhỏ rất yêu thích và phổ biến rộng rãi, chẳng những ở quê nhà mà còn vươn xa đến nhiều địa phương của tỉnh bạn. Với khúc thức hai đoạn A-B, viết theo điệu La thứ, bài hát mở đầu bằng đoạn A giai điệu vui khỏe, tình cảm tin yêu:

Nơi biên cương, nơi hải đảo xa xôi/ Chú bộ đội ngày đêm giữ yên đất trời./ Cho nơi đây chúng cháu vui đến trường/ Nắng hồng

trang sách thơm và bao ước mơ xa.

Sang đoạn B, tác giả đã dùng âm hình giai điệu gồm những nốt nhạc có cao độ cao hơn so với đoạn A, nên màu sắc trở nên sáng hơn thể hiện tình cảm càng sâu đậm, tha thiết của các em nhỏ đối với các anh bộ đội đang canh giữ biên cương, biển đảo:

Chú bộ đội ơi nơi đảo xa/ Vì bình yên đất nước nên chú mới xa nhà/ Biển muôn trùng và sóng trắng trời/ Chắc cây súng kiên cường để gieo bao niềm vui mới

Để tô đậm thêm tình cảm của đoạn B (được kết tạm bằng nốt Mi bậc năm), tác giả đã dùng thủ pháp tái hiện (reprise) giai điệu đoạn này (được kết trọn bằng nốt La chủ âm):

Hát ngàn lời ca về đảo xa/ Vì bình yên đất nước nên chú mới xa nhà/ Ở nơi này nắng rất hồng/ Chúng cháu hát bài ca gọi chú nơi đảo xa.

Điều đáng quý mến ở nhạc sĩ Trần Xuân Tiên là dù phải đảm đương nhiệm vụ qua nhiều cương vị công tác như Giám đốc Nhà thiếu nhi tỉnh, Phó bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội tỉnh, Phó giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Phó giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh, Chủ tịch Hội liên hiệp Văn học - Nghệ thuật tỉnh..., anh vẫn không quên dành thời gian eo hẹp và tình cảm sâu đậm của mình cho việc sáng tác các ca khúc vì đàn em thân yêu♦

Thức với “trăng xuân” của Nguyễn Ngọc Hưng

○ TRẦN THU HÀ

Đêm trăng xuân

Trăng đã trải chiếu hoa trên đồng cỏ
Nào đi em, ta đến đó tự tình
Giữa trời đất chỉ có anh và gió
Gió lẩm lời anh cũng bắt lặng thinh.

Nghe chẳng em, khe khẽ đất trở mình
Mâm cỗ hát cùng riu riu tiếng đế
Vũ trụ đêm nay gần gũi thế
Ngỡ đưa tay là hái được ngàn sao.

Đêm huyền hồ như một giấc chiêm bao
Ta bay lượn giữa mệnh mông mờ tỏ
Chỉ có em và anh, và những con đé nhỏ
Lãng du tìm điệp khúc tình yêu...

Trăng sớm lên rồi đến lúc trăng chiều
Nào ai muốn để cuộc tình xế bóng
Nhanh lên em, dù chỉ là ảo vọng
Hãy nhặt cho đầy hạt sáng mùa xuân!

- NGUYỄN NGỌC HƯNG

Tôi đã từng gặp trong thơ TRĂNG XUÂN. Tôi phải thốt lên Nguyễn Ngọc Hưng những trong trí nghĩ mình lời cảm phục khát khao tình tự da diết về sức sống mãnh liệt nơi tâm đến cháy lòng qua LỤC BÁT RỜI hồn Nguyễn Ngọc Hưng. và hôm nay, một lần nữa anh lại Bài thơ mở ra điệu dàng quá khiến tôi bị ám ảnh với ĐÊM đối, những hình ảnh đẹp như

cái thưở phiêu diêu trong cõi thiên thai của thơ xưa như trở lại nhưng tinh thần Nguyễn Ngọc Hưng thì quyết liệt hơn nhiều:

Trăng đã trải chiếu hoa trên đồng cỏ / Nào đi em, ta đến đó tự tình / Giữa trời đất chỉ có anh và gió / Gió lăm lờ anh cũng bắt lặng thinh.

Để độc quyền “tự tình” cùng “em”, Nguyễn Ngọc Hưng cả gan tuyên bố “Gió lăm lờ anh cũng bắt lặng thinh”. Thử hỏi, có cô gái nào chẳng yên tâm bên một người tình lãng mạn và bản lĩnh như thế ? Tôi yêu câu thơ này biết mấy. Và cứ thế, anh nói lời tình tự bằng cái giọng thủ thỉ gần gũi mà tinh tế vô cùng:

Nghe chẳng em, khe khẽ đất trở mình / Mầm cỏ hát cùng riu riu tiếng đế / Vũ trụ đêm nay gần gũi thế / Ngỡ đưa tay là hái được ngàn sao

Bên “em”, anh nghe được những âm thanh sâu thẳm từ trong lòng đất. Đó là tiếng “trở mình” của đất, tiếng “mầm cỏ hát”, “tiếng đế riu riu”. Những âm thanh ấy gián tiếp gọi lên sự hoà điệu đến tuyệt đối của hai cá thể đang lặng im cảm thấu những xung động của yêu đương. Để rồi bất giác, sự hoà điệu của họ kéo đất trời gần lại trong cảm giác ngỡ như có thể va chạm với dải ngân hà huyền diệu. Cứ thế, NNH nắm tay “em” cùng bay lên trong giấc

mộng yên tình:

Đêm huyền hồ như một giấc chiêm bao / Ta bay lượn giữa mênh mông mờ tỏ / Chỉ có em và anh, và những con đế nhỏ / Lãng du tìm điệp khúc tình yêu...

Nhất quán và ấm áp nồng nàn, Nguyễn Ngọc Hưng vẫn cùng “em” tự do trong thế giới của riêng mình bên “những con đế nhỏ” đáng yêu - con vật lành của đất để có thể tìm ra và say sưa cất lên “điệp khúc tình yêu” mặc cho đời lổ nhíp. Thế nên mới có khổ thơ cuối lạc quan đến lạ:

Trăng sớm lên rồi đến lúc trăng chiều / Nào ai muốn để cuộc tình xế bóng / Nhanh lên em, dù chỉ là ảo vọng / Hãy nhặt cho đầy hạt sáng mùa xuân!

Thì ra, Nguyễn Ngọc Hưng đưa ta phiêu du trong cuộc tình “ảo vọng” của anh thôi. Ảo vọng mà đã lộng lẫy thế thì cuộc tình thật hẳn sẽ rực rỡ hơn nhiều. Tôi nghiệm ra rằng, có những sức mạnh từ tâm hồn ta mạnh đến nỗi nó có thể đánh bại tất cả mọi rào cản của thể xác. Để từ đó, ngọn lửa của tình yêu trong ta cứ rừng rực cháy bởi “những hạt sáng mùa xuân” ta chất chiu, góp nhặt từng phút từng giây khi ta còn được sống.

Và với ĐÊM TRĂNG XUÂN, Nguyễn Ngọc Hưng cho thấy, anh là một người đàn ông đích thực của TÌNH YÊU!♦



○ TRẦN CAO DUYÊN

Con đường màu xanh

Nơi hàng cây nắm tay nhau dẫn đến cuối con đường
Là lối đi về lao xao hạnh phúc
Cây ý tứ buông rèm xanh che khuất
Phút nồng nàn đan díu những làn môi

Nơi hàng cây nắm tay nhau tình tự sóng đôi
Anh và em chưa một lần bóng chiếc
Tia nắng vương xanh hạt mưa nhuộm biếc
Lọc qua ngàn sắc điệp lục thanh tao

Nơi hàng cây thắm ngày quăn quýt chẳng rời nhau
Sớm đón em qua chiều đưa em lại
Một vệt dài yêu thương lá cành xanh vẫy mãi
Bao cuộc tình gần bao cuộc tình xa

Nơi hàng cây thì thầm râm mát lối ta qua
Cỏ biếc giêng hai, đường vàng rơm rạ
Nghe đứt nỗi mơ hồ tiếng chim gù lạ quá
Cây gọi về ran riu dưới vòm xanh

Nơi hàng cây xiết bao thân thuộc của chúng mình
Những sợi gió màu xanh dẫn ta về xóm nhỏ
Anh và em - những vòng xe nghìn lần qua đó
Con đường thành nhân chứng thuở yêu thương.



○ TRẦN XUÂN TIÊN

Đông khúc

Tôi đưa em về
Chiều đông mướt lá
Có làn mây lạ
Bồng bênh bước chân

Đông trôi băng khuâng
Đường về lặng lặng
Cành dương nằng nặng
Tiếng chim nghe buồn

Tôi nghe giọt đông
Thì thảo trong đất
Dường như sắp mất
Chút hương mong manh

Em về - chiều đông
Đường cây bỗng lạ
Lá rơi tiếng nhạc
Rót đầy quanh ta

Thoáng trong tiếng nhạc
Có lời xót xa...

○ KHÔI NGUYỄN

Tháng ba tìm về

Cải e ấp khăn vàng
Cây bàng buông áo đỏ
Hàng cau bung yếm mỏng
Tắm hương mùa tháng Ba.

Vừa Giêng Hai thoáng qua
Chên chao miền kỉ niệm
Tháng Ba chùm hoa gạo
Đền giăng đưa lối về.

Thương đàn ong say mê
Đi tìm hoa lấy mật
Ước mơ còn quá chật
Cho cuộc đời phiêu du.

Mây ngủ chẳng lời ru
Mà say miền gió lạ
Cỏ thơm bờ ruộng mạ
Cho đất trời tươi xanh.

Như giọt sương long lanh
Trong veo hoài mắt biếc
Như dòng sông mãi miết
Ước mơ đời biển xa.

Em tìm về tháng Ba
Nghe hương mùa đằm đuối
Tiếng mùa rung khe suối
Gọi tình yêu đơm chồi!

○ HOÀNG THÂN

Hẹn

Mình đã hẹn mùa xuân này về lại
Bao năm rồi còn mãi miết tha hương
Trời đất rộng biết cánh chiều có mỗi
Thời gian trôi dâu bể cuộc vô thường

Mình đã hẹn mùa xuân này sẽ gặp
Cạn với nhau mấy chung rượu năm nào
Như vốn thế, những dòng sông phải chảy
Biển mở lòng cho thắm nghĩa tương giao

Mình đã hẹn mùa xuân này sẽ gặp
Nói với nhau chuyện quê kiểng, ruộng vườn
Chuyện bến nước, chuyện sân đình, lễ hội
Lung Mẹ già tần tảo công chiều sương

Mình đã hẹn mùa xuân này về lại
Trẩy lá mai, chờ đón phút giao thừa
Nồi bánh tét thơm lừng hương nếp mới
Tựa vào lòng nghe Mẹ kể chuyện xưa

Mình đã hẹn bao xuân rồi bạn nhỉ
Mà chưa về để Mẹ mỗi mòn hơn
Mình chỉ nhớ mà thời gian phai tóc
Huống chi Người khắc khoải ngậm ngùi trông

Đừng hẹn nữa vì thời gian chẳng đợi
Bả vinh hoa vui chẳng trọn đôi ngày
Không hay có chẳng thêm dày hiếu nghĩa
Người về đi, quê mẹ rộng vòng tay.



○ PHAN BÁ TRÌNH

Mênh mông tình xuân

Anh cất giữ mùa thu
Trong sắc vàng hoa lá
Đi tìm hồn của đá
Theo chuỗi màu thời gian

Buộc ngọn gió lang thang
Trên cánh diều mơ ước
Bóng hồng nhung tha thướt
Gửi đóa lòng tình khô

Anh giấu trong vành nôi
Từng lời ru của mẹ
Tình xuân mênh mông thế
Cất giữ vào nơi đâu?

Anh gom hết sắc màu
Gửi mùa xuân yêu dấu
Hỏi lòng xuân có thấu
Đóa tình anh gửi trao

Trong yêu thương ngọt ngào
Cuộc đời dâng tiếng hát
Mùa xuân về thơm ngát
Bao sắc hương tuyệt vời.



○ KHÉT

Bước chân màu da cam

bước chân màu da cam đi trong đầu tôi
và đàn một bài nhạc
bài nhạc không lời cửa lên đồng ruộng
có cánh cò vẽ ô đất chôn đôi cánh dư thừa trên thịt da

bước chân màu da cam tan như bột biển
phía bên kia đại dương
con còng nhai lại những sỏi đá đời mình
giữa cuộc hành hương về tận cùng miền nước mắt

bước chân màu da cam đi trong đầu tôi
và đàn một bài nhạc
da cam
da cam.

○ HÀ HƯƠNG SƠN

Đi qua miền hư ảo

thời gian như cơn lốc xoáy
cuộn cào cuốn phăng mọi thứ
những nụ hoa tươi nguyên những tấn rác rưởi
trôi về nơi không có bóng người

chiếc lá sẫm vàng đục
con đường làng không còn bóng dáng những hàng cây
đàn chim dáo dác vật vờ tìm bến đỗ
những làn đường nhựa những ngôi nhà cao sáng chói
thay cho những chiếc lá

niềm vui con người
nỗi buồn lũ chim

dòng sông trong vắt bầu trời đầy ánh sáng
đi qua miền hư ảo huyền diệu mịn màng
hạt mùa màng nảy nở trên đôi cách thời gian
tiếng hát ban mai chảy ròng rọc lộc nhú...

○ NGUYỄN NGỌC HÙNG

Lời tỏ tình thứ nhất

Ở đâu đây trên trái đất xanh này
Có những bàn tay hôi hổi hẹn hò tháng Giêng run ngón lá
Những gương mặt hây hây chín bừng mặt quả
Và những trái tim xao xuyến nở hoa hồng.

Ở đâu đây khao khát những dòng sông
Thao thiết về biển đông hứng tia nắng đầu tiên
nguyện muôn điều tốt đẹp
Những cơn gió như cũng mang bùa phép
Mê hoặc cả trời xanh lẫn hương biển hương rừng.

Ở đâu đây có khoảnh khắc lặng ngừng
Cho đôi lứa yêu nhau mắt soi vào đáy mắt
Im ỉm phím dương cầm bỗng vang ngân dịu dặt
Tiếng cu gù, cu gáy dịu dàng ơi!

Ở đâu đây sau những chữ những lời
Là tha thiết nỗi niềm nhựa tươm cành lộc nồn
Cô thôn nữ tóc mây khẽ kéo nghiêng vành nón
Che mặt trời lấp lóa nụ cười duyên.



Ở đâu đây bên ngơ gác vọng thuyền
Thuyền ngơ gác vọng chân trời ngơ gác
Những con sóng đam mê vẫn không thôi dào dạt
Dấu thời gian như nước chảy qua cầu.

Ở đâu đây xanh xao những đứa trẻ cụp mi, những cụ,
những ông teo tóp cúi đầu
Như từ thuở sơ sinh chưa một lần ngẩng mặt
Nhu nhú cổ dưới bàn chân bông dậu xanh đôi tròng mắt
Vốn đã bạc màu trong đôi khổ triền miên.

Ở đâu đây gần lắm cõi vô biên
Và xa lắm những sắc không trần thế
Những ngôi chùa cổ kính rêu phong vốn trầm ngâm lặng lẽ
Bồng vút cao rộn rã tiếng chuông mừng.

Ở đâu đây... Như chẳng có điểm dừng
Trời với đất đất với trời cuống quýt xanh ràng rịt
Em có nghe rộn rã cánh chim tíu tít
Lời tỏ tình thứ nhất của Mùa xuân!



○ BÙI VĂN CANG

Giờ thăng hoa

Nằm nghe giọt lá sinh sôi
Hát lời mưa bụi trên nôi phận người
Tóc xanh chọn rẽ đường ngói
Hồng mai sau chuyện khóc, cười mãi ghi

Bóng người phiêu hốt bước đi
Nẻo qua đọng lại chút gì của thơ
Trăm năm ánh một đường tơ
Khảm sâu đáy mắt đại khờ, buốt tim
Hồn ai lấp lánh đêm đêm
Tôi hay người lạc cuối miền thực, mơ

Hiện tồn nhìn thấu ban sơ
Thiên sao giây phút nhập giờ thăng hoa.

○ THANH LƯƠNG

Viết cho ngày 8/3

Cả thế giới đón chào ngày mừng tám
Tháng ba về hoa thắm nở hương đưa
Ta băng khuâng chọn tà áo mới
Chọn đoá hồng mang lẫn một niềm riêng.

Cũng muốn tặng em những điều chưa nói
Thật vô tình làm ray rút trong nhau
Hoa thắm ngày xưa xanh thắm một màu
Máu trong ta vẫn rạt rào ấm nóng.

Muốn nắm tay em qua nẻo đường muôn dặm
Qua những bờ tre, đồng lúa ngọt ngào
Ru khúc hát ca dao những ngày thơ bé
Dĩ dễ sai mùa ấp ủ thả cánh bay.

Ôi tám tháng ba hồn cũng rất say
Buổi tiệc đêm còn vấn vương sót lại
Ta như trẻ con ruỗi rong mê mải
Mái tóc hoa màu gom hạnh phúc trao em.

Yêu đến tận cùng nên mái ấm chặt thêm
Ngày mơ nắng đêm trăng về tỏa sáng
Chung thủy bên ta giữa buổi chiều chạng vạng
Nên tặng người phút nông nổi vì yêu.

○ TRẦN HỮU SƠN

Tình khúc tháng ba

Ta về thăm lại sông trăng cũ
Sờ chữ ngây khờ khắc vỏ đa
Nét chữ nghiêng nghiêng vòng rộng mở
Nghe lòng da diết... bóng chim xa

Ai kéo tháng ba về trước ngõ
Giặt áo lụa vàng phơi bên quê
Nhớ lắm ngày xuân màu áo đỏ
Lời yêu trót hẹn dưới trăng thề

Vườn xưa vẫn toả hương cau ngát
Lối cũ mùi hoa đủ dễ mời
Tay nắm bàn tay đùa gió cát
Thẹn thùng má thắm đoá hồng phơi

Lần bước cầu tre qua Cỗ Lũy
Dõi mắt dừng chân ngắm bãi bồi
Cửa Đại thuyền xuôi qua xóm Thuỷ
Cô Thôn lặng lẽ bóng chiều rơi!

Nửa đêm con sóng trêu bờ cát
Kể chuyện tang bồng với gió khơi
Bỗng nghe quen thuộc lời ai hát
Khúc hát quê hương... chẳng đổi dời!

Ôm bóng Trà Giang đi khắp nẻo
Mưu cầu cuộc sống... phải chia tay
Gói trọn tâm tình làng quê cũ
Ghi vào trang giấy những vần thơ.



○ NGUYỄN HẠNH NHI

Xâu chuỗi thời gian

Có mùa xuân nào hoa không nở phải không anh?
Như em xoay nổi nhớ đến trăm chiều,
mà vẫn cứ chấp chững bên lề như chưa chạm vào
vòng tròn ma mị

Thả nổi buồn
Nhặt yêu thương
Nâng niu ký ức...
Những trái tim vẹn nguyên
Biết đau, biết cười, biết ranh giới mong manh
của điều thiện ác...
Vòng quay số phận đưa mỗi người theo ngã rẽ
trên cao tốc thời gian

Cao thấp
Voi đầy
Nông sâu
Sáng tối
Ai chọn cho mình
Ai thả trôi
Ai neo lại
Giá trị rất thực giữa đời
Tìm về đúng cội nguồn yêu
Thấp một niềm tin một ước mơ
Xâu chuỗi thời gian
Ngược vòng quay số phận
Ta tìm ta
Bản ngã riêng mình.
Có mùa xuân nào hoa lại chẳng lung linh!!!



○ NGUYỄN ĐỨC HƯNG

Nỗi niềm Xuyên Chi

Lặng lẽ
Những bông hoa Xuyên Chi
Nở một đời vội vã
Cũng như em
Cả một thời tất tả
Bám theo những bước lãng du
Xuyên Chi mỏng manh khô đét xuân thì
Dành cả tuổi trẻ tròn căng phung phí
Chỉ cần
... giả vờ được yêu
... giả vờ che chở
Quên đi lý trí
Tự huỷ hoại mình rồi mơ mộng gọi tên
Người ta phủ phàng gỡ những ngón tay gầy guộc...
chẳng quen
Bấu chặt lấy mình khó chịu
Ném vội bên đường...
Những cánh mỏng manh rụng xuống
Tìm kiếm thứ tình yêu chẳng đến lượt mình
Ừ là Xuyên Chi đại đột niềm tin
Nhưng vẫn phải gồng mình
Gieo hy vọng được một lần bung nở
Xuyên Chi than thở
Nỗi niềm Xuyên Chi
Đời dài hay ngắn?
Sống tạm bợ để yêu thương tạm bợ
Rồi chết mòn trên lối nhỏ hóa thơ.

Tỏa sáng

○ Truyện ngắn KIMBERLY THOMAS* (MỸ)
VÕ HOÀNG MINH dịch

Tôi bán tóc. Tôi làm việc dưới phố trong một cửa hàng nhỏ ở góc đường Fifth và Market. Đó là một việc làm cuối tuần để kiếm thêm tiền - để bảo đảm tôi vẫn có cái ăn. Big Wigs là một tiệm tóc, nhỏ, chật chội với nhiều đầu tượng mẫu đầy khắp kệ bày hàng và trên quầy. Tóc dài. Tóc ngắn. Tóc không dài không ngắn. Chúng tôi bán những mái tóc vàng, tóc đỏ, tóc nâu, tóc đen, tóc hoa râm hay còn gọi là tóc muối tiêu. Bất kể người ta cần gì. Chúng tôi đều có đủ.

Bà Blanca là chủ tiệm. Bà thuê tôi vào một chiều thứ bảy trời mưa. Tôi vừa trở về sau buổi nhạc kịch ba lê ở trung tâm nghệ thuật bên kia đường, và suýt nữa tôi đã bỏ qua cái tiệm nhỏ bé... nếu tôi không thấy tượng nàng Medusa⁽¹⁾ có mái tóc xanh nhìn tôi từ ô cửa kính bày hàng. Một tượng mẫu Medusa tuyệt sắc có mái tóc rắn với khuôn mặt được tạo hình cẩn thận.

Đó là một tượng đội mái tóc giả dài màu xanh lá cây. Cũng khi đó tôi để ý thấy tấm bảng “Cần người giúp việc”. Tôi bước vào tiệm không kịp suy nghĩ gì. Một cái chuông nhỏ kêu leng keng khi tôi đẩy khung cửa nặng.

Tôi được bà Blanca chào đón.

“Tôi giúp được gì đây?”, một giọng nói vang lên tầm vai tôi. Tôi nhìn xuống bà già tóc bạc cao tầm khuỷu tay tôi.

“À...”, tôi nói. “Tôi...”

“Cô cần một bộ tóc giả cho chuyện gì? Cô đã có tóc rồi kia”, bà già nói.

“Tôi không cần tóc”, tôi nói trong khi xốc túi xách cao hơn trên vai.

Bà già cười quay đi với tiếng vang lạ lùng của những cái vòng bạc đeo trên hai cánh tay bà.

“Dĩ nhiên là cô không cần rồi”, bà ta nói. “Người phụ nữ nào cũng ham có tóc. Người phụ nữ nào cũng muốn tỏa sáng một chút”.

“Tỏa sáng?”, tôi lặp lại và đi



Minh họa: NGỌC BÌNH

theo bà vào cửa hàng để đèn mờ.

“Tóc của người phụ nữ là một vầng hào quang. Câu đó từ Kinh thánh đấy”, bà nói trong khi đi ra sau quầy và đặt đôi bàn tay mập mập của bà lên mặt kính. “Giờ thì cô cần tìm gì?”.

Tôi nhướn cười. “Một việc làm. Tôi muốn xin việc”.

“Có kinh nghiệm gì không?”, bà ta hỏi, nhíp ngón tay móng để dài sơn đỏ lên kính.

“Không. Có gì...”, tôi nói.

“Cô được nhận làm”, bà nói. “Khi nào cô có thể bắt đầu?”.

Mỗi cuối tuần, tôi bị vây quanh bởi một rừng tượng mẫu - những

tượng mẫu được tạo dáng đầu hoàn hảo và có những chiếc cổ dài không tin nổi. Một số tượng có mặt. Một số không. Nhưng tất cả đều nhìn tôi. Chúng nhìn tôi trong khi tôi nhìn những người đàn bà vào tiệm này. Một số người nhón chân qua cửa giống như những điệp viên đang thi hành nhiệm vụ tối mật, vì sợ rằng sẽ có người thấy họ vào tiệm để mua tóc. Một số người thì hiên ngang đi vào, giọng nói cao với tiếng cười vang. Nhiều người khác vào với vẻ nề nang, giọng nói thì thào, như thể họ đi vào một chốn thiêng liêng.

“Tóc nâu. Cho một cậu bé”, họ

thì thảo. Một ngón tay run run chỉ vào mái tóc. “Mái tóc kia. Bao nhiêu tiền?”.

Tôi thấy mình giống như một vị thần nhỏ, vì tôi làm cho những mong ước sâu thẳm của họ thành sự thật. Đó là những người khổ sở vì có mái tóc thưa, ngắn, không sức sống. Đó là những người có mái tóc khô, rối vì thuốc chống xoăn, thuốc làm tóc dợn sóng, dùng quá nhiều lần. Tôi đem cho họ vẻ đẹp, những mái tóc dợn như thác nước, những mái tóc bóng mượt quá bờ vai, những mái tóc thời trang vén cao lộ gáy. Những tua tóc. Tóc. Tỏa sáng.

Tôi làm việc những chiều thứ bảy và chủ nhật ở tiệm tóc giả. Thời gian trôi qua như tóc trôi qua chiếc lược bạc. Những lúc buồn buồn, tôi chải tóc trên đầu các pho tượng mẫu, cứ nhần nại chải chúng cho tới khi chúng có vẻ đẹp nhất.

Đêm, tôi mơ thấy chúng. Chúng là những đứa con của tôi, xúm xít bên tôi trong bóng đêm, chồm tới tôi với vẻ mềm mại như lụa của chúng.

“Tỏa sáng”, chúng thì thào trong giấc mơ tôi, vờn mi mắt tôi, chạm gò má tôi.

Một số khách hàng thì dễ làm họ hài lòng. Thậm chí họ biết họ cần gì trước khi vào tiệm.

“Bộ tóc đỏ”, một bà nói, mặt bà sáng lên vì sung sướng. “Tôi sẽ đi dự đám cưới ở xa”. Bà nhìn tôi nói nửa như xin lỗi nửa như giải thích. “Sẽ không ai biết tóc giả.

Tôi sẽ không bao giờ gặp lại hầu hết những người khách ở đó”.

Tôi gật đầu trong khi bà đội tóc lên đầu, chỉnh sửa, lùa ngón tay qua những lọn tóc dày, ngắm mình trong gương.

“Hoàn hảo”, tôi nói với bà vậy.

“Phải”, bà nói, “Hoàn hảo”.

“Hai mươi chín đô la và chín mươi lăm xu”, tôi nói. Bà rời tiệm với bộ tóc giả để trong một cái túi tầm thường, giữ nó trong tay như thể đó là một báu vật đã tìm kiếm từ lâu.

Nhiều người khác thì không dễ chịu. Không dễ chút nào. Hết mái tóc này đến mái tóc khác.

“Bộ này làm tôi trông béo quá”. “Bộ này làm tôi có vẻ già”. “Không hợp với mặt tôi”.

Nhiều giờ trôi qua trong cái tiệm nhỏ. Những nhân vật, những tính cách được thử và loại bỏ cho tới khi tôi thấy muốn điên lên nếu người khách không quyết định được.

Thỉnh thoảng, trước khi đóng cửa tiệm, tôi thử những mái tóc giả. Tôi đứng trước một trong những tấm gương để đội mái tóc dài buông lơ lửng lên đầu... có thể là một bộ tóc vàng.

Và khi tôi cảm thấy hơi buồn, không biết mình là gì nữa, tôi đội mái tóc đỏ tôi đã mua với giá giảm dành cho nhân viên và đi dạo trên những con đường ở khu phố khác - nơi mà không ai biết tôi. Tôi đi. Và tôi đi, nước mắt trào trên mặt như thể tôi là nữ diễn viên Audrey Hepburn trong cảnh cuối cùng của

phim “Điểm tâm ở tiệm Tiffany”.

Có những người đàn ông đi theo tôi khi tôi đội mái tóc đen dợn sóng xõa xuống lưng - giống như một người phụ nữ trong một bức tranh của Botticelli⁽²⁾. Tôi đội mái tóc đen khi tôi ăn một mình trong một nhà hàng và muốn có vẻ táo bạo và bí ẩn. Tôi tô son đỏ và ra về thờ ơ trong khi đọc bản thực đơn. Những người đàn ông lạ, những người đàn ông cô đơn, những người đàn ông đã có gia đình ngắm tôi trong khi tôi nhấm nháp Coke và cắt thịt thành nhiều miếng nhỏ. Tôi nhai và cảm thấy mắt họ nhìn đôi môi đỏ thắm của tôi. Tôi cười thầm, cười thầm và cười thành tiếng... vì họ không biết tôi là một người không chân thật.

Tôi luôn là một người không chân thật - ngay từ hồi tôi có thể nhớ được. Tư thế, cười, khóc cho một khán giả người có thể thậm chí không hề ngồi trong ghế hạng nhất. Tôi là nữ nghệ sĩ lúc nào cũng diễn, muốn thoát khỏi cuộc sống trần tục và vào vai - bất kỳ vai diễn nào.

Trong tuần, tôi là thư ký cho một nhà sản xuất áo sơ mi, đầy trách nhiệm chọn ra những gì phù hợp trên máy vi tính, ghi chép, lập hồ sơ. Vào cuối tuần, tôi là nữ thần, ban vẽ đẹp cho bất kỳ ai vào bước vào khung cửa tiệm bán tóc giả.

“Tại sao cô đội tóc giả?”, bà Blanca lắc đầu hỏi tôi trong khi ngắm tôi từ đầu đến chân. Nhìn mái tóc đen dài của tôi mơn man

cổ tôi. “Cô có tóc mà”.

Nhưng tôi không muốn mái tóc của mình, mái tóc của một tuần làm việc. Mái tóc của cô thư ký phù hợp với công việc thư ký của tôi. Tôi là nữ nghệ sĩ. Người đàn bà. Người làm nên cuộc sống trong tiệm tóc. Tôi là bất kỳ ai tôi muốn trở thành.

Một trong những khách hàng trung thành của tôi là Doreen Barr, người phụ trách mục phê bình ẩm thực của tờ báo địa phương. Chị đến tiệm vào một chiều thứ bảy, áo sơ mi trắng hiệu Oxford bánh bao và quần jeans bụi.

“Tôi cần một bộ tóc giả”, chị nói. “Một bộ không nổi bật. Đơn giản”.

“Tôi là nhà phê bình ẩm thực”, chị tiếp tục, giọng hạ thấp đến mức thì thầm. “Người ta bắt đầu nhận ra tôi, vì vậy tôi cần cải trang”.

Chị bỏ ra cả giờ để tìm một bộ tóc hoàn hảo. Doreen là một trong những khách hàng chọn kỹ.

“Quá dài”, chị nói, để lại bộ tóc nâu lên đầu tượng mẫu. “Quá quần”, chị nói về một bộ tóc khác.

Cuối cùng, chị chọn một bộ tóc nâu nhạt được cắt từng lớp giản dị.

“Vâng”, chị nói.

Tôi tính tiền và đưa chị cái túi.

“Mời trở lại nhé”, tôi bảo chị.

Và chị đã trở lại Mỗi tháng một lần. Thường là vào ngày thứ bảy của tuần thứ ba mỗi tháng.

“Tôi sắp đến nhà hàng Ý, nhà hàng Ramon”, chị nói. Hay, “Tôi

phải bình luận về nhà hàng Hàn quốc mới mở ở dưới phố”.

Một hôm chị mời tôi đi với chị đến tiệm chuyên món thịt nướng ở đường Oak. Dĩ nhiên là tôi đi. Chúng tôi ngồi ở đó, chị và tôi, trong một góc đèn mờ gọi thức ăn, quá trời thức ăn. Và rượu. Chị bí mật ghi vội vàng vào quyển sổ đen của chị, mái tóc giả vàng quấn thả xuống gò má chị, che khuôn mặt chị, làm chị có vẻ trẻ trung.

Tôi gặp khá nhiều người khi làm ở tiệm đó. Khá nhiều. Thỉnh thoảng những người đàn ông vào để mua tóc, nhưng tôi không hỏi han gì.

Căn hộ của tôi đầy những bộ tóc giả. Tôi đặt chúng trên mọi giá, mọi quầy, mọi bàn, mọi tủ và mọi góc nhà.

“Diên khùng”, tôi thì thầm với mình khi tôi ngồi trên ghế xô pha trong bóng tối, những đầu tượng mẫu nhìn tôi - đầu tượng Nefertiti⁽³⁾ lặng yên với nụ cười bí ẩn.

Bất kỳ khi nào có người đến nhà tôi, họ đi trong nhà với những bước chân ngần ngại, ngón tay co lại, mắt nhìn quanh để ghi nhận hết mọi thứ trong nhà.

“Đừng thắc mắc”, tôi bảo bạn bè.

“Kỳ cục”, họ nói. “Ốn lạnh”.

Ban đêm, tôi nằm thức, nhìn những cái đầu và những bộ tóc xếp thành hàng trên bàn làm việc của tôi. Chúng nhìn tôi, những ảnh tượng mờ mờ của chúng cầm lạng và bí ẩn. Tôi nghe chúng

hát trong những giấc mơ của tôi, những chiếc miệng bất động âm ư, mái tóc hoàn hảo của chúng sống động.

Một hôm tôi bí mật làm một chuyện. Kéo xén tóc cầm trong tay tôi. Tóc rơi quanh tôi trong tiếng thì thầm, trôi trên nền phòng tắm với tiếng động thầm. Sau nửa giờ, tôi nhìn mình trong gương và thấy một cái đầu tượng mẫu trước mặt. Đầu tôi được tạo dáng buồn cười. Trông như một quả trứng. Trong một giây, tôi hối tiếc về giai đoạn diên khùng cuối cùng này. Bây giờ. Bây giờ tôi hoàn hảo. Một khuôn mặt được điêu khắc với mái tóc sang trọng. Một nữ thần. Một diễn viên. Một người đàn bà. Một người đàn bà cuối cùng có cái đầu tỏa sáng♦

Dịch từ “A little bit of glory”.

CHÚ THÍCH:

(1) *Medusa*: nữ thần tóc rắn trong thần thoại Hy Lạp.

(2) *Sandro Botticelli* (1445 - 1510) họa sĩ Ý nổi tiếng thời kỳ tiền Phục hưng.

(3) *Nefertiti*: (1370 BC - 1330 BC) hoàng hậu Ai Cập, vợ của vua Pharaoh Akhenaten.

(*) *Kimberly Thomas* là cán bộ thư viện một trường tiểu học ở Louisville, bang Kentucky, HK. Đây là truyện ngắn thứ hai của chị đăng trên tạp chí MARY. Nhiều truyện của chị đã xuất hiện trên các tạp chí thiếu nhi *Ladybug* và *Turtle*.

Những lễ tết đặc biệt của phụ nữ thế giới

○ KỲ HOA

TẾT THIẾU NỮ

Tết thiếu nữ ở Nhật Bản còn gọi là Tết Con gái. Cứ đầu tháng Ba hàng năm, khi hoa anh đào nở rộ cùng mùa xuân ngập tràn xứ sở, các cô gái trẻ trang điểm thật đẹp và đón mừng ngày tết vui của riêng họ.

TẾT PHỤ NỮ

Tết Phụ nữ của Nepal vào tháng Tư hàng năm, kéo dài liên tục 3 ngày liền. Những ngày đó, Thủ đô Kathmandu rợp trời khăn áo phụ nữ đi tẩy hội. Sau khi ăn bữa cơm thịnh soạn của gia đình do người chồng tự mua sắm và nấu nướng, mọi người đều hát vang bài ca ngợi thần thánh. Một số phụ nữ ngày thường hay bị chồng đánh mắng thì tới các đền miếu “tuyệt thực” cho mãi đến lúc người chồng tới thề trước thần linh là sẽ

chẳng bao giờ còn dám hành động như thế nữa, mới chịu thôi “tuyệt thực” để trở về nhà.

TẾT MẪU THÂN

Chủ nhật tuần thứ hai của tháng Năm hàng năm là ngày Tết Mẫu thân ở Mỹ và Canada. Vào ngày đó, mọi người trong nhà đều phải làm những việc để cho các bà mẹ được vui lòng nhất, đồng thời có quà quý mang đến chúc mừng để biểu thị lòng biết ơn và kính trọng mẹ của mình.

Ngày 12 tháng Tám hàng năm là ngày Tết Mẫu thân của Thái Lan. Hai tháng trước đó, Ủy ban Tuyển chọn các bà mẹ ưu tú đã bắt đầu công việc của mình. Tất cả các bà mẹ có đạo đức tốt, có cách dạy con ngoan, có nghề nghiệp chính đáng, có cơ thể khỏe mạnh và có nhiều cống hiến cho xã



Biểu tình hòa bình Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

(Ảnh: Tư liệu)

hội thì đều có thể đăng ký dự thi. Vào tháng tết này, mọi cơ quan, trường học đều tổ chức những hoạt động sôi nổi để chúc mừng các bà mẹ và cũng để nhắc nhở mọi người không được quên công lao nuôi dạy của các bà mẹ. Thời điểm này cũng là mùa nở rộ hoa nhài ở Thái Lan - nó cũng được coi là mùa của “hoa mẫu thân”, mùa hoa tết của Tết Mẫu thân.

Còn tại Nhật Bản, Tết Mẫu thân vào Chủ nhật tuần thứ ba của tháng Mười hàng năm. Những người có mẹ đang còn khỏe mạnh thì chọn hoa hồng

đến biếu tặng mẹ mình, còn những người có mẹ đã mất thì chọn hoa trắng.

TẾT MẸ

Ngày 29 tháng Năm hàng năm là ngày Tết Mẹ ở Cộng hòa Trung Phi. Trong ngày đó, các bà mẹ đều ăn mặc sang trọng, tay bế hoặc dắt con. Tại Thủ đô Bangui, tổ chức cuộc mít tinh trọng thể. Nguyên thủ quốc gia và mọi quan chức chính quyền đều tham gia những cuộc tuần hành, hội họp của các bà mẹ để chúc mừng.

TẾT BÀ MẸ

Từ ngày 23 tháng Tám đến ngày 13 tháng Chín hàng năm là Tết Bà mẹ của thành phố Hamburg ở Đức. Vào những ngày này, nhiều đoàn nghệ thuật của tổ chức phụ nữ lần lượt biểu diễn tại các nhà hát trong toàn thành phố những tiết mục phản ánh sự bình đẳng nam nữ.

TẾT CHÀO ĐÓN ÁNH SÁNG

Ngày 13 tháng Mười Hai hàng năm là Tết Chào đón ánh sáng của Thụy Điển, còn gọi là Ngày Lucia. Tương truyền, Lucia vốn là phu nhân của một vị quan thời Đế quốc La Mã, sống vào khoảng thế kỷ II sau Công nguyên. Bà là tín đồ đạo Cơ đốc, nhưng lại bị nhà cầm quyền La Mã coi là kẻ thù của đạo này, nên bị chọc thủng đôi mắt. Trong mù lòa tăm tối, bà vẫn cố công theo đuổi tìm lại bằng được ánh sáng, chứ không chịu khuất phục. Cuối cùng, đến một ngày, bà cũng đã thấy lại được ánh sáng. Từ đó về sau, cứ tới ngày ấy là các bà chủ gia đình ở Thụy Điển đều muốn thắp nến lên, dọn cơm cho cả nhà ăn vào lúc trời còn tờ mờ sáng.

Vào ngày 13 tháng Mười Hai, Thủ đô Stockholm còn tổ chức thi chọn “Tiểu thư Lucia”. Khi lễ hội tuyển chọn kết thúc, cả nước đều ngưng việc để chúc mừng. Tiểu thư Lucia thì ăn mặc chỉnh tề, trên mũ có thắp

nến, cưỡi ngựa, đi vây quanh là đội danh dự nữ nhi đồng quần áo toàn màu trắng toát, rầm rộ và trang trọng diễu hành qua các đường phố.

TẾT NỮ HOÀNG BỔ CỬI

Tết Nữ hoàng bổ cửi có ở Pháp. Vào ngày tết này, trên các quảng trường chất đầy những khúc gỗ to nhỏ, dài ngắn khác nhau, phụ nữ nào tham gia cuộc vui thì cầm lấy một cái búa dẹt để bổ củi. Các chàng trai bên cạnh tới vây quanh cô gái mà mình ưa thích, đưa củi giúp cô bổ được nhanh hơn, nhiều hơn. Qua nhiều vòng thi đấu, tuyển lựa, người giành thắng lợi cuối cùng được chọn làm “Nữ hoàng bổ củi”.

TẾT PHỤ NỮ VUI HẾT MÌNH

Tại vùng Laizig ở Đức có Tết Phụ nữ vui hết mình. Vào ngày đó, người phụ nữ được có quyền cao nhất, được tổ chức và tham gia tất cả cuộc vui, mọi nam nhi phải tỏ ra cực kỳ kính trọng phụ nữ. Phụ nữ của Thành phố Poink còn có nghi thức đặc biệt là những cô thợ giặt quần áo mặc áo choàng chững chạc, tự tin đi đòi “sở hữu”, “chiếm lĩnh” tòa nhà của chính quyền thành phố. Thị trưởng thành phố hôm đó đích thân trình trọng đem tặng họ chiếc chìa khóa tượng trưng cho quyền lực của thành phố này♦

Đôi điều suy ngẫm về văn hóa công sở

○ MAI MỘNG TUỞNG

Trước đòi hỏi của giai đoạn cách mạng hiện nay, tình hình đội ngũ cán bộ nói chung được trẻ hóa ở các cấp, chỉ còn một tỷ lệ khá khiêm tốn những người trong độ tuổi gọi là “già”. Những cán bộ nằm trong độ tuổi gọi là “già” chiếm tỷ lệ 20% trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, được xem là những người có vai trò làm cố vấn cho lớp cán bộ trẻ, họ luôn sẵn sàng nghỉ hưu khi thấy cán bộ trẻ đã “đủ chín” đảm đương được nhiệm vụ trên giao, do vậy họ chính là chỗ dựa tinh thần và phải được cán bộ trẻ hết sức kính trọng, học hỏi kinh nghiệm trong công tác và cả trong cuộc sống đời thường, đó là điều tất yếu. Bởi tinh thần “kính lão đắc thọ” vốn là truyền thống văn hóa, cách hành xử văn minh tốt đẹp lâu nay của người Việt Nam ta.

Thế nhưng, cũng từ 2 thế hệ cùng công tác với nhau đôi lúc lại có “vấn đề”, nhất là khi có người “già” xuất hiện “bệnh công thân”, xem thường phẩm chất, năng lực

thực tế của lớp cán bộ trẻ, từ đó có thái độ ứng xử với cán bộ trẻ thiếu chuẩn mực. Chính điều này vô hình trung làm cho không khí nơi công sở đôi khi kém phần vui tươi phấn khởi, mối quan hệ lãnh đạo, nguyên tắc cấp dưới phục tùng cấp trên sẽ bị chi phối bởi thái độ ứng xử thiếu tôn trọng với nhau.

Gần đây nhân có việc xuống cơ sở, trong lúc chờ gặp cán bộ cần làm việc, tôi đã chứng kiến một kiểu xưng hô nghe thật chói tai ở xã H. Có một cán bộ trẻ trên huyện xuống xin gặp làm việc với đồng chí bí thư xã, thấy phòng bí thư đảng ủy xã mở cửa nhưng không có người, bèn hỏi một cán bộ lương tuổi, thì được trả lời tỉnh queo: “*Hắn mới đi đâu đó!*”, lại một chị cán bộ trên Ủy ban dân số và Kế hoạch hóa gia đình huyện xuống tìm nữ đồng chí Phó Chủ tịch xã phụ trách văn xã thì được trả lời: “*Con ấy vừa đi ra ngoài!*”. Đơn cử vài trường hợp như vậy, để thấy văn hóa ứng xử ở nhiều nơi còn giản đơn, hời hợt đến vô cảm, đáng trách. Thế

hiện sự lệch chuẩn về thái độ ứng xử nơi công sở.

Dẫu biết rằng vấn đề thiếu văn hóa ứng xử nơi công sở không mang tính phổ biến, nhưng xem ra nhiều nơi, nhiều cấp đều “*dính*” chuyện không vui này, đang làm buồn lòng cho những ai quan tâm đến vấn đề khá nhạy cảm này.

Ai cũng biết Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” đã và đang mang lại những kết quả đáng mừng, bởi chính cuộc vận động mang đầy ý nghĩa nhân văn này đã góp phần hết sức quan trọng tạo ra sức mạnh to lớn trong toàn dân, đây là cơ sở chính trị để tập trung phát triển kinh tế xã hội một cách năng động sáng tạo, là cơ sở tin cậy để củng cố giữ vững sức mạnh quốc phòng an ninh bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tóm lại, văn hóa ứng xử nơi công sở không đơn thuần chỉ là cách giao tiếp đơn giản, mà nó còn là thể hiện tính cách “*đối nhân xử thế*” một cách mềm mỏng, đúng đắn của một cán bộ, và điều này trở nên quan trọng hơn đối với cán bộ chủ chốt, cán bộ trẻ (nhất là ở cấp xã, phường). Những năm gần đây, văn hóa ứng xử trong đội ngũ cán bộ các cấp được đặt ra thường xuyên, nhất là trong mối quan hệ với nhân dân, công chức là người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị, địa phương phải xếp lịch để tiếp dân; nơi công sở phải bố trí phòng tiếp nhận và trả hồ sơ (một cửa hoặc một cửa liên thông)... đã góp phần nâng tầm ứng xử văn hóa giữa cán bộ, công chức, viên chức với người dân... được mọi giai tầng trong xã hội đánh giá cao. Cũng từ đó việc ứng xử lạnh nhạt, thiếu văn hóa nơi công sở như nêu ở trên từng bước được đẩy lùi, xóa bỏ♦

HỢP THU

Thời gian qua, Tạp chí Sông Trà đã nhận được sáng tác của các bạn sau đây:

Vũ Tiến Đức, Trần Xuân Tiên, Phạm Đường, Hồ Nghĩa Phương, Nguyễn Ngọc Hưng, Phan Bá Trình, Mai Duy Quý, Sơn Trần, Thoại Văn, Dương Thanh Hương, Phạm Văn Hoanh, Hoàng Lan Quyên, Trịnh Bích Thùy, Trần Thu Hà, Hoàng Thân, Trần Hữu Sơn, Hà Hương Sơn, Khôi Nguyên, Thanh Lương, Hạnh Nhi, Bùi Văn Cang, Hà Quảng (**Quảng Ngãi**); Phương Lựu, Nguyễn Anh Hùng (**Hà Nội**); Bùi Việt Phương (**Hòa Bình**); Hồ Ngọc Diệp, Hoàng Thụy Anh (**Quảng Bình**); Mai Mộng Tường (**TP. Đà Nẵng**); Nguyễn Tam Mỹ, Lê Trường An (**Quảng Nam**); Lê Hứa Huyền Trân (**Bình Định**); Nguyễn Thị Bích Nhàn, Y Nguyên (**Phú Yên**); Trần Ngọc Hồ Trường, Hoàng Bích Hà (**Khánh Hòa**); Lê Hưng Tiến, Lê Thanh Hùng (**Ninh Thuận**); Võ Hoàng Minh (**Bình Thuận**); Nguyễn Đức Hưng (**Kon Tum**); Lý Thị Minh Châu (**Lâm Đồng**); Lê Thành Văn (**Đắk Lắk**); Ngọc Thạch, Võ Thị Lệ Thủy (**Đắk Nông**); Trương Quang Lục (**TP. Hồ Chí Minh**); Ngô Nữ Thùy Linh (**Đồng Nai**); Trần Đức Tín (**Cà Mau**) ...

Ban biên tập chân thành cảm ơn, mong sự cộng tác thường xuyên của các bạn.

Trà Giang đêm tự tình

Nhạc: TRƯƠNG QUANG TUẤN
Thơ PHAN LAN HƯƠNG

Vừa phải - Tình cảm

The musical score is written on ten staves of five-line music paper. The key signature has two flats (B-flat and E-flat), and the time signature is common time (C). The melody is written in a single voice line. The lyrics are in Vietnamese and are placed below the corresponding musical notes. The score begins with a treble clef and a common time signature. The lyrics are: Ta lại về Trà Giang thương nhớ nhặt nhòa đêm lấp lánh sao trời ánh điện vàng lung linh mờ tỏ dỗi theo nhịp đời hối hả sinh sôi Ta lại về ngắm dòng sông trôi chuyện đời lan man đắng cay nhiều số phận ráng chiều buông nhuộm màu tơ óng xốt xa tình người đời phù vân Dòng sông em dòng sông anh gọi nhớ trong ta lắng sâu miền ký ức cánh diều chao nghiêng câu ca dao mẹ hát ru tình đời tình người miên man Ta lại về bên em Trà Giang tìm lại chút hương xưa khi chiều nghiêng bóng xế lỡ bỏ quên suốt quãng đời trai trẻ để bây giờ để bây giờ luôn khác khoải một dòng sông.

Tư Nghĩa quê tôi

Chậm vừa - Tình cảm

Nhạc & lời: HẠNH HUỖNH

Về Tư Nghĩa quê tôi, Nghe câu dân ca ngàn đời mẹ hát.

Yêu sao yêu sao bao nụ cười rạng rỡ. Con sông Vực

Hồng trăm mến ngàn thương. Về Tư Nghĩa quê tôi. Kẹo gương Thu

Xà bao đời vẫn thế. Bát Don Nghĩa Hòa thắm đượm tình quê.

Về Tư Nghĩa hôm nay. Nghĩa Thuận hân hoan trong niềm vui

Lạc quan - yêu đời

mới. Sông Vực La Hà vang mãi bài ca. Ôi đẹp
Ôi đẹp

lắm những tấm lòng phơi phới. Quảng Ngãi đẹp giàu có Tư Nghĩa quê
sao những tháng ngày gian khó. Tư Nghĩa tự hào sắt son nghĩa tình

tôi. Những trái tim say mê như mùa *hoi*. Xây những công
dân. Những đóa hoa kiên trung nhưng bình dị. Tô thắm cho...

1. trịnh vườn tối tâm cao. 2. ...đời hạnh phúc mùa xuân./.

Mừng hạnh phúc

Nhạc & lời: CAO MINH TUẤN

Nồng nàn - Tin yêu ♩ = 100

Ngày mới - hừng nắng lên Hoa khoe màu sắc
(Đám) ...cưới - đẹp biết bao Vui sao ngày hôn
thắm. Chim hót - vườn ngát hương Cho ta niềm vui tràn
lễ. Tha thiết và đắm say Cô dâu nhìn ai thẹn...

1. đây. Đám... 2. ...thùng. *mf* Hạnh phúc - của lứa đôi Ngày tân
(Lời) ...hát - từ trái tim Ngày tân

hôn tuyệt vời. Bạn hỏi - bạn ơi Cùng nâng
hôn ngọt ngào Rạng rỡ - tình...

ly mừng xây tổ ấm! Lời... 4. ...yêu Vang ca
khúc "Oh! My Wedding!" Lá lá lá - La la la
(La) lá lá - La la la

lá la - la la là Trao yêu thương Trong ngàn hoa
lá la - La la là Đôi uyên ương Trong vòng tay

5. 6.
ngát hương Mừng hạnh phúc! La...
ngát ngây "I love... ...you"!

Chiều đông

Nhạc: LÊ ĐỨC TIẾN

Thơ: VŨ TIẾN ĐỨC

Tha thiết ♩ = 60

Chiều đông nắng vàng rơi biêng biếc. Người về trong già
biệt xao xuyến mấy mùa hoa. Mười lăm năm một khoảng trời
xa. Sương rơi mờ con phố. Xôn xao đầu ngõ quanh hiu một biển
người. Hoàng hôn lặng lẽ rơi hững hờ chòm phượng tím. Ai xuôi về phía
biển còn ta vẫn tựa đôi mớ. Ngẩn ngơ mấy độ lam
trường. Chơi với một màu tím ngắt. Đêm Đà Lạt cùng hoa vàng thốn
thức. Nỗi nhớ đọng đầy cõi mộng mơ. Gió núi tràn về ngập trang thơ.
Thôi em chẳng phải thần thờ buồn làm chi thời xa vắng. Mai anh
về miền thù¹ dương cát trắng, vẫn nhớ em hoa phượng tím chiều đông. Vẫn nhớ
em trong kiếp mây hồng. Man mác chiều đông... Đà Lạt mệnh mông./.